



ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ
(Bát thập ngũ niên)
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Tập-San
THẾ ĐẠO



*Bí Pháp (Đức Hộ Pháp thuyết giảng)

*Những huyền diệu trong thời kỳ Khai Đạo
(HT Nguyễn Trung Đạo)

*Chữ Tâm trong truyện Kiều.
(HTDP Lê Tấn Tài)

*Tình thương yêu hòa hiệp (HT Bùi Đắc Hùng)

*“Trời và Người” (HT Lê Văn Thêm)

Tập mới

số 46

11-2010



NORTH JACKSON DENTAL GROUP

NGUYỄN HỮU TUỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S



Tel. 408. 923. 8272

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave.)

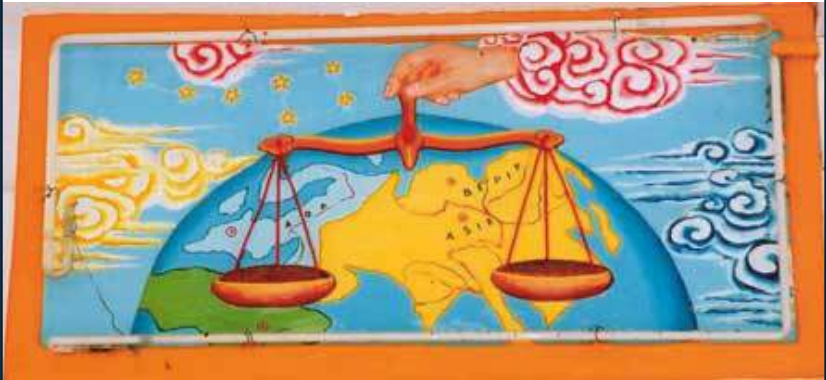
- Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.
- Được giải thưởng về "Need, character, and scholarship"
- Tẩy trắng răng (In Office Bleaching) tại chỗ, hiệu quả nhanh chóng
- Có máy Laser trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gây tê.
- Có máy Digital X-Ray, chụp bằng computer, giảm tia quang tuyến
- Có Intra Oral, chụp hình màu trong miệng thấy rõ những gì cần phải làm
- Niềng răng bằng Invisalign trong suốt không cần đeo Braces
- Làm răng giả loại mềm (Flexible Denture) không thấy kim loại
- Có máy CEREC, làm Crown tại chỗ, chỉ trong 1 lần hẹn

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Bảy

9AM - 6 PM

Tập San Thế Đạo
Quartly Magazine
Issue 46- November 2010



Publisher
Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547 Fax: 408-440-1372
Web: www.banthedao.org

MỤC LỤC

| | | |
|----|---|-----|
| 01 | Bí Pháp (Đức Hộ Pháp thuyết giảng) | 03 |
| 02 | Những huyền diệu trong thời kỳ Khai Đạo (HT Nguyễn Trung Đạo)..... | 27 |
| 03 | Chữ Tâm trong truyện Kiều (Lê Tấn Tài) . . . | 43 |
| 04 | Liên Lạc Ban Thế Đạo | 61 |
| 05 | Phân Ưu | 63 |
| 06 | Danh Sách Đồng Đạo-Thân Hữu-Cơ Sở yểm trợ Tập San Thế Đạo. | 67 |
| 07 | Tâm Thư Gây Quỹ Xây Cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas | 71 |
| 08 | Lễ An Vị Thánh Tượng Thánh Thất Cao Đài Austin Texas | 74 |
| 09 | Hình Ảnh Lễ An Vị Thánh Tượng | 87 |
| 10 | Diễn văn của HT Trịnh Quốc Thế Đại Diện Cơ Quan Đại Diện CĐTTTN/Hải Ngoại | 90 |
| 11 | Hình Ảnh Lễ Khánh Thành Thánh Thất Cao Đài Wichita Texas | 94 |
| 12 | Phóng sự: “Đến Hương Đạo Wichita” (HT Phạm Văn Khảm) | 96 |
| 13 | Bài Phát biểu của HT Phạm Văn Khảm, Qu.Chủ Trưởng Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại | 104 |
| 14 | Tin Tức Tóm Lược. | 109 |
| 15 | Dieu et Humanite’ “Trời và Người” (HT Lê Văn Thêm) | 115 |
| 14 | Tình thương yêu hòa hiệp (HT Bùi Đắc Hùm) | 121 |
| 15 | Chơn Lý Đạo Phật qua Tam Kỳ Phổ Độ (Huệ Lương Trần Văn Quế) | 137 |
| 16 | Tôn giáo và Chính trị (Nguyễn Anh Tuấn) | 160 |
| 17 | Điều kiện gia nhập Ban Thế Đạo Hải Ngoại (Hiền Tài Dự Phong) | 181 |

Bí Pháp

Đức Hộ Pháp thuyết giảng

(Tiếp theo TSTD45)

7.-Thế-pháp Thiên Đạo của Cao Đài-giáo là cứu khổ.

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh đêm 29 tháng 05 Năm Kỷ-Sửu.

THẾ PHÁP THIÊN ĐẠO CAO ĐÀI GIÁO LÀ CỨU KHỔ

Đêm nay Bần Đạo thuyết Thế Pháp Thiên Đạo Cao Đài. Kỳ trước Bần Đạo và toàn con cái Đức Chí Tôn đã rủ nhau tự soát lại cái kiếp sống của mình đặng thấu đáo hành tàng cả chơn tướng của mình, phải thế nào đối với Càn Khôn Vũ Trụ, đối với kiếp sống. Tưởng cả mỗi người chúng ta đều có trí định cái nguyên do căn bản của sự sống mình, cũng như Bần Đạo đã tự soát nơi giảng đài này bữa hôm trước đó vậy.

Chúng ta đã thấu đáo cả chơn truyền của Đức Chí Tôn các huyền vi bí mật cơ tạo đon càn khôn vũ trụ, nó có ba điều trọng yếu là:

1.- Cái kiếp sanh của ta theo như chơn truyền Đức Chí Tôn các chơn linh đến tại mặt thế này hay là các địa giới trong Càn Khôn Vũ Trụ, cốt để trả quả kiếp của mình, hoặc mình đã tạo căn quả, vì trong con đường tấn hóa chơn linh của mình không đủ mực thước để điều khiển khối nguơn linh yếu ớt, không đủ quyền duy chủ mà phải phạm thêm tội tình oan nghiệt.

2.- Đến đặng tìm tàng cái học lực của mình, học lực của mình là điều mình muốn biết cả kiếp căn của mình, nếu không biết cũng đeo đuổi theo tìm tàng theo cho biết cả cơ quan bí

mật tạo đoan.

3.- Là nên lập vị cao thẳng hơn nữa tức nhiên theo cơ Tạo Đoan Càn Khôn Vũ Trụ về hữu hình cốt yếu để giúp cho các chơn linh tấn triển trên con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

Bần Đạo có cho toàn thể chúng ta thấy căn sống của mình chẳng phải nơi trái địa cầu 68 này mà thôi, mà các mặt địa cầu khác trong Càn Khôn Vũ Trụ cũng đều một khuôn luật ấy. Có nhiều trái địa cầu tấn triển cao hơn khuôn khổ kiếp sống của con người, có thể giảm bớt tội nhưng khuôn luật vẫn một mà thôi không có chi sửa đổi.

Chúng ta đã thấy mình sống, kiếp sống của mình như thế; Bần Đạo đã cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn tự soát mình lại không có hạnh phúc chút nào hết. Thật sự ra đề mục chúng ta phải đi trong khóa học này của Đức-Chí-Tôn, đến đặng mở khoa mục cho nhơn loại buổi này. Hay là mỗi lần các Đấng chơn linh cao siêu hơn nữa đến tạo Đạo, cốt yếu đến mở khoa mục cho các chơn linh thì khi chúng ta đã ngó thấy khóa này là khóa đầu tiên hết thấy trong đề mục. Khóa ấy riêng từ mức, mới khởi mức số một, chơn linh kia trong vật loại dĩ chí đến Phật vị; đề mục ấy chưa có vị Phật nào đoạt vị đầu cao siêu đi nữa cũng chưa giải quyết được. Chính mình các vị trong các vị Chí Linh Hằng Sống chỉ có một Đấng giải quyết đặng đề mục "khổ sanh" của chúng ta tấn triển là duy có Đức Chí Tôn mà thôi. Ngoài ra nữa không có vị Phật nào giải quyết đặng. Đức Phật Thích Ca lập vị cầm quyền chưởng giáo nơi Cực Lạc Thế Giới, chính mình Ngài đem thuyết Tứ Khổ mà thôi, chính mình Ngài cũng không giải quyết được, chính mình Ngài không duy chủ cái khổ ấy đặng.

Ấy vậy, đề mục khổ là khổ Sanh, trước là khổ Sanh, rồi tới Lão, Bệnh, Tử. Sanh trước là sanh sống, sống là khổ, hễ cái pháp luật nào làm giảm khổ của chúng sanh nó là chơn; cái pháp luật nào nó làm cho thống khổ chúng sanh là giả. Pháp

Luật đạo giáo nào mà không hữu ích gì cho cái khổ sanh của chúng ta thì không có giá trị gì hết.

Chúng ta quan sát coi các nền Tôn Giáo đã có phương giải khổ cho chúng sanh hay chẳng? Tại sao chơn, tại sao giả, chính mình Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng cũng như chúng ta thấy các cơ quan trong Càn Khôn Vũ Trụ cốt yếu là phải phụng sự cho nhơn loại, cho Vạn Linh. Trái lại họ không phụng sự cho Vạn Linh mà lợi dụng Vạn Linh chớ không phải làm tội tổ cho Vạn Linh. Hễ lợi dụng là không phải phương pháp giải khổ tức nhiên là giả pháp.

Quan sát lại các nền Tôn Giáo, chúng ta thấy không có phương pháp để giải khổ chúng sanh, bất quá là một lý thuyết mơ mộng mà thôi. Giải khổ cái sống cái đã.

Chúng ta thấy các nền Tôn Giáo đương nhiên bây giờ có nền Tôn Giáo nào phụng sự cho chúng sanh không? Có nền Tôn Giáo nào làm tội tổ cho chúng sanh đặng giải khổ cho chúng sanh hay chẳng? Quan sát coi. Chưa có!

Chúng ta ngó thấy, chúng ta có một điều tức cười hơn hết là họ ngồi gõ mõ đánh chuông mà họ nói giải khổ cho chúng sanh. Sanh trước cái đã, là mục thước đi từ khuôn khổ của nó nếu nói phi lý không quan sát được, không thể công nhận được, nhưng đương nhiên chúng ta đã thấy gì?

Bần Đạo đã thuyết kỳ rồi cái pháp luật của Thiên hạ là họ đã xu hướng theo " Tứ Diệu Đế" của Đức Phật Thích Ca; họ dong rũi theo Tứ Diệu Đế để giải khổ cho chúng sanh là: Sanh, Lão, Bệnh, Tử. Họ thi hành trong khuôn khổ quyền pháp của họ mà thôi.

- 1/- Sanh, họ lập nhà Bảo Sanh đặng giải khổ cho sự sống.
- 2/- Lão, họ lập ra cơ quan Dưỡng Lão để nuôi kẻ già, kẻ yếu.

3/- Bệnh, họ lập ra nhà thương khắp nơi cả thảy trên mặt địa-cầu này biết bao nhiêu nhà thương để chữa bệnh cho đời.

4/- Tử, họ cũng làm Âm công, cũng bố thí, cũng làm phước vậy, nhưng có một điều là họ bố thí chớ không phải phụng sự. Họ lấy của người này đem cho người kia chớ không phải phụng sự cho nhơn loại.

Còn Đạo Cao Đài Đức Chí Tôn đến biểu chúng ta làm gì ? Biểu chúng ta dùng cả xác thịt, trí não, tâm hồn, làm Thánh Thể cho Ông , làm đây tờ cho cả con cái của Ông, đó mới là thuyết giải khổ vậy.

Chính mình Bần Đạo cầm quyền Hội Thánh đem vào khuôn khổ luật pháp ấy thế nào ?

Buổi ban sơ Bần Đạo lấy cả pháp luật làm chuẩn thẳng, chỉnh đốn cả cơ quan chính trị của đời là: Sanh, Lão, Bệnh, Tử. Bần Đạo lập nhà thương, nhà dưỡng lão, nhà bảo sanh là cốt yếu chỉnh đốn thân sống trong khuôn khổ mực thước, tức nhiên họ giúp cho nhau trong khuôn khổ Đạo Đức. Tức nhiên họ có cả cơ quan làm cho buổi thống khổ loạn lạc phải tiêu hủy.

Cơ quan Đạo Cao Đài cốt yếu chỉnh đốn nhơn quần xã hội tăng tiến trong khuôn khổ nhơn luân, nhơn đạo để trong tâm não họ đặng họ tương trợ nhau họ xúm nhau trong một nhà để giúp nhau về mặt tinh thần.

Bây giờ Bệnh, Tử cũng thế, về mặt xác thịt chuyển cả cơ quan Thế Đạo, cốt yếu để giải khổ chúng sanh về sự sống đối với Sanh, Lão thì chúng ta đã lập thành đại gia đình; như thân này khi già rồi còn em, còn bạn, còn con, còn cháu, một đại gia đình càng ngày càng lớn hơn nữa. Giờ phút này có hai triệu người chứ không phải như trong buổi tạo Đạo; chúng ta đều sống đi nữa cũng không phải cô độc mà khi chúng ta phụng sự trong Thánh Thể Đức Chí Tôn tức nhiên phụng sự cho Ngài, tuổi già

chớ tinh thần không già, không buổi nào chúng ta già hơn Đức Chí Tôn, nhỏ làm tôi mọi cho nhỏ, lớn làm tôi mọi cho lớn, già làm tôi mọi cho già. Không buổi nào thấy cái già cái khổ cho chúng ta tức nhiên giải khổ rồi đó vậy.

Sanh, Lão không phải khổ chúng ta, mà nó là một cơ quan giúp cho đời được lịch duyệt. Bệnh, Tử không phải khổ của chúng ta, mà nó là cơ quan giúp ta đoạt Thiên Liêng vị. Bệnh Tử, bệnh chúng ta làm gì chúng ta bệnh, tại số chết của chúng ta, tại khối sanh quang của ta hết lực mà thôi.

Kiếp sanh này làm tôi cho người, dầu cho có bỏ xác hay chết là cùng. Mạng sống kiếp sanh của mình do quyền Đức Chí Tôn định liệu, thì sợ gì cái chết; trái ngược lại thiên hạ sợ chết là khổ mới chết, còn chúng ta không sợ chết vì chết là cơ quan giải thoát đó vậy.

Giờ phút này người tu là đem thân làm nô lệ cho nơn loại, rồi có vui sướng gì với kiếp sanh mà cần sống, giá trị cái sống của ta khác hẳn hơn thiên hạ tưởng tượng, mà tưởng tượng cái chết của ta là buổi nghỉ ngơi, buổi hết cực; cái chết ấy chẳng phải do mình mà do nơi Đức Chí Tôn định là tới buổi Đức Chí Tôn nói các con đã làm xong phận sự, Thầy cho con về.

Giờ phút này chúng ta đương ở Đền Thánh của Ngài đây, đương phụng sự cho Ngài đây, thì cái sống chết của chúng ta không còn giá trị gì đối với chúng ta nữa, và trong Tứ Khổ không còn giá trị gì đối với chúng ta nữa: Ấy vậy, " Tứ Diệu Đế" tức nhiên bài học, bài thi, của đề mục khổ duy có Đạo Cao Đài giải quyết nó, đánh mất nó, làm cho nó không còn giá trị chi nữa, tức nhiên chính mình và toàn cả con cái của Đức Chí Tôn hay tương lai tôi nữa cũng vậy.

Chúng ta trọn hiến thân làm Thánh Thể cho Ngài mà ta sống cho mình chớ không phải sống cho Ngài là không đúng; sống

không phải sống cho mình mà chính là sống cho Ngài vì chính mình đem trọn cái sống ấy dựng nập cho Ngài, mà tưởng tượng ta khổ thì tức nhiên Đức Chí Tôn khổ còn gì. Ông không có khổ, mà lại sống vinh diệu quá, ta lại gặp thời kỳ này may duyên gặp được một cảnh sống lạ thường, sống về Thánh chất, sống về Thiêng Liêng, sống về Càn Khôn Vũ Trụ, sống về Trời Đất, sống dưỡng ấy mà gọi là khổ sao đặng.

Ấy vậy, Chơn Pháp thuộc về Thể Pháp của Thiên Đạo Cao Đài ngày nay có lẽ phù hợp với tinh thần hơn loại hơn các nền Tôn Giáo khác; có lẽ, nhưng chúng ta đừng ỷ mình. Mỗi ngày thường tự hỏi mình coi làm vừa sức của ta chưa ? Làm vừa sức của Đức Chí Tôn biểu mình làm hay chưa ? Sống của mình có vừa với cái sống của Đức Chí Tôn hay chưa ? Nếu chúng ta đủ tinh-thần, đủ trí não và đủ năng lực để thay thế cái sống của Đức Chí Tôn thì " Tứ Diệu Đế" của Đức Phật Thích Ca để tại mặt thế gian này không có nghĩa lý gì và giá trị gì đối với chúng ta hết.

Thể Pháp của Đạo Cao-Đài chủ về sống mà đánh tiêu cả sự khổ tức nhiên đánh tiêu cả Thể-Pháp. Thể-Pháp đánh tiêu được thì sẽ đánh tiêu Bí Pháp được.

8.-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh đêm 4 tháng 06 Năm Kỷ-Sửu

SỰ LIÊN HỆ GIỮA THỂ PHÁP VỚI BÍ PHÁP LÀ PHUNG SỰ VẠN LINH, THÌ ĐẠT VỊ THÂN THÁNH TIÊN PHẬT.

Đêm nay Bản Đạo thuyết Bí Pháp có liên quan đến Thể Pháp, nói rõ là cái luật Đạo có liên quan đến luật Đời đó vậy.

Vả chẳng chúng ta đã ngó thấy cái cơ quan Tạo Đoan Càn Khôn Vũ Trụ là cơ quan Đức Chí Tôn để phụng sự cho Vạn Linh, cái chơn-pháp nó vẫn vậy.

Bần Đạo có thuyết về thuyết ấy, Bần-Đạo nói đất phải hy-sinh đặng phụng sự cho cây, tức nhiên là thảo mộc. Cây phải hy sinh đặng phụng sự cho thú, tức nhiên nó phải hy sinh đặng nuôi thú, mà loài người đứng đầu trong loài thú chớ không có chi khác nữa. Vì cơ cho nên cổ luật lại buộc thú phải hy sinh phụng sự cho người, phụng sự không đi quá sức, hy sinh đặng nuôi loài người. Bởi vì lẽ lầm hiểu về chơn pháp ấy mà nhơn sanh đã thực nhục (ăn thịt).

Giờ tới một mức nữa người phải hy sinh đặng phụng sự cho Trời. Chắc là cả thầy đều nhớ cổ luật của Thượng Cổ khi tế Trời họ đem người ra họ giết, rồi họ thiêu như con thú kia vậy. Con người có luật ấy một thời hạn cũng khá lâu. Khi dùng người làm tế vật đặng hiến cho Đức Chí Tôn nếu Bần Đạo hiểu theo các Đạo Sử thì đã có gần 40.000 năm về pháp luật ấy; thử nghĩ coi các nhơn mạng buổi nọ đã đem làm con vật hiến cho Đức Chí Tôn nhiều lắm rồi vậy. Mới đây chừng lối 6.000 năm đời của Jacob trước 6.000 năm, theo Đạo Luật của Hébren tức nhiên luật của Do-Thái phải giết vật để tế Đức Chúa Trời, luật đó tới nay có lẽ vẫn còn đó vậy.

Đức-Chí-Tôn có đòi hỏi chẳng ? Không, tôi dám chắc không, vì chính mình Ngài tạo cho Vạn Linh, chính mình Ngài làm tôi tớ cho Vạn Linh và phụng sự cho Vạn Linh, có lẽ đâu Ngài đòi nhơn loại phải làm con Tế vật tế cho Ngài.

Bao giờ chúng ta cũng thấy luật phụng-sự cho Vạn linh đi từ vật loại đến nhơn loại.

Chúng ta thấy việc của con Ong, con Mối. Con Ong chúa thật sự ra phụng sự đầy dẫy hơn hết, đứng đầu hơn hết, vì làm chúa nên phải có nhiều phụng-sự, nó phải chịu sanh sản, làm giống

nòi nó sanh sản mãi mà thôi cũng như thượng cổ trước lối 150 ngàn năm và trước nữa thì loài người cũng vậy. Đạo Pháp trong Phật Giáo để lụng lại các Đấng duy chủ của các sắc dân, chủng tộc do tiếng Phạn gọi là "Ma Nu" cũng một kiểu vở con Ong, con Mối. Con Mối chúa phụng-sự cho cả một ổ Mối hơn ai hết, bởi vì chính mình con Mối Chúa đã sản-xuất chủng tộc của loài Mối.

Chúng ta thấy lụng lại một triều chính của xã hội nhơn quần đã lập quốc, tức nhiên lập một nền chính trị tương liên, một quốc gia vô trong một khuôn-khổ của một quốc thể, một văn hiến đều chịu một luật pháp ấy, mà luật-pháp ấy muốn thi hành thì phải có triều chính. Thật sự ra triều chính nhà Vua phải phụng sự cho quần linh, tức nhiên phụng sự cho lê dân. Một mình Ông phụng sự cho toàn thể lê dân không thể được nên phải lập triều chính, từ Tế Tướng dĩ chí cho tới bực hạ quan. Chánh trị một quốc gia là thay thế hình ảnh cho Vua đặng phụng sự cho lê dân mà thôi.

Chúng ta ngó thấy trong vật loại như con Mối Chúa, con Ong Chúa cũng làm chúa, cũng phụng sự, trong phụng sự kia cũng lập một triều chính đặng có phương pháp phụng sự cho nó. Nhà Vua cũng vậy, lập triều chính đặng biến thân cho muôn ngàn triệu, đặng phụng sự cho toàn thể lê dân. Mối Chúa cũng vậy. Bây giờ Đức Chí Tôn Ngài phụng sự cho Vạn Linh toàn cả trong Càn Khôn Vũ Trụ, Ngài đã dùng cái gì ? Ngài dùng phương-pháp phụng sự Vạn Linh là lấy Đời, lấy Vạn Linh phụng sự cho Vạn-Linh.

Chúng ta ngó thấy Đức Chí Tôn nuôi cây, nuôi thú; thú để phụng sự cho người. Ngài dùng căn bản đó để phụng sự cho Đời, cũng như Nhà Vua dùng lê dân lập triều chính đặng phụng-sự cho lê dân. Đức Chí Tôn ngày giờ này đến lập Đạo muốn phụng-sự cho cả toàn nhơn sanh mặt địa-cầu 68 này, Ngài phải làm thế nào ? Ngài cũng phải mượn loài người phụng sự cho Ngài. Ngài

phải dùng loài người đặng làm Thánh Thể cho Ngài là lập triều chính của Ngài. Chúng ta ngó thấy Đức Chí Tôn đến lập Đạo; lập Đạo phải lập Hội Thánh đặng phụng sự cho Vạn Linh trên mặt địa cầu 68 này. Chúng ta ngó thấy cái quyền rồi, ban cho cái quyền luật định phụng sự, vì phụng sự ấy mới làm Chúa như con Ong kia, con Mối kia vì phụng sự mới làm Chúa. Ông Vua cũng vì phụng sự cho dân mới làm Vua; Bây giờ Đức Chí Tôn vì phụng sự cho Vạn Linh mới làm Trời.

Ngài phải lập Hội Thánh tức nhiên Ngài lập Thánh Thể của Ngài. Triều chính tức nhiên Thánh Thể của Ngài chớ không có gì lạ. Muốn cho Hội Thánh cầm quyền thống trị đặng phụng sự cho Vạn Linh, Ngài phải lập triều chính, triều chính là ngôi Thần, Tiên, Thánh, Phật đó vậy. Ngài lập Thánh Thể cũng như thế ấy; vì cơ cho nên chúng ta ngó thấy Thánh Thể Đức Chí Tôn tức nhiên Hội Thánh có đủ các phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật tại thế này.

Không có cái chi mà chúng ta cầu muốn hay là dùng công nghiệp mà người không trả không bồi thường, vì Ngài đã mượn chúng ta làm Thánh Thể cho Ngài đặng Ngài phụng sự cho Vạn Linh thì Ngài phải trả, phải bồi thường; nếu muốn cho người ta theo thì phải lập vị cho họ, thì họ mới theo. Đức Chí Tôn Ngài đến ký hòa ước với loài người như là dân tộc Việt Nam trước cái đã; mấy người làm Thánh Thể cho tôi, đặng tôi phụng sự cho Vạn Linh, thì tôi sẽ lập vị Thần, Thánh, Tiên, Phật lại cho mấy người. Nếu các người chịu thì ký hòa ước với tôi, kể các người làm tôi cho con cái của tôi cho vừa sức của tôi muốn, hay vừa ý của tôi định thì tôi sẽ trả lụng lại là lập ngôi vị cho mấy người trong Thánh Thể ấy, tôi đã định phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, tôi đã lập vị sẵn cho mấy người, mà mấy người đoạt được tại mặt thế này, tới chừng về cõi vô hình tôi không chối cãi gì hết, trái lại còn trả hơn khi chúng ta phụng sự cho Vạn Linh tại mặt thế này nữa là khác.

9.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh đêm 8 tháng 06 Năm Kỷ-Sửu

BÍ-PHÁP CỦA CAO ĐÀI GIÁO LÀ GIẢI THOÁT

Đêm nay trước khi Bần Đạo thuyết Bí Pháp chơn truyền của Đạo, tương liên Thể Pháp của Đạo thế nào, trước khi thuyết Bần Đạo nhắc lại nữa, nhắc một điều cần yếu cho cả thầy đều nhớ, nhớ để đi theo trước khi tinh thần Đạo Đức kia chỉ dẫn chơn pháp Càn Khôn Vũ Trụ cốt định cho loài người có hiện diện tại nơi thế này đặng phụng sự cho Vạn Linh, mà cũng là dẫn đạo cho Vạn Linh.

Phụng sự đặng dẫn đạo cho Vạn Linh, ấy vậy chơn pháp có ảnh hưởng là quyết định thiệt phận của loài người là phải phụng sự mà thôi. Hễ không phụng sự tức nhiên là vô Đạo, mà vô Đạo thì không thể gì đoạt được cơ giải thoát hết.

Bần Đạo đã chỉ rõ tương quan của luật pháp Đời cốt yếu nương theo " Tứ Diệu Đế" tức nhiên Tứ Khổ, đặng rồi thiên hạ dẫu Quốc Gia xã hội nào cũng kiếm phương bợ đỡ tinh-thần loài người hay là toàn dân trong nước đặng lập vị của mình.

Thật sự ra, nói rằng: Họ đã tạo dựng Đạo Giáo đặng phụng sự cho dân, nhưng thật sự đi trong đường nào ? Lấy tinh thần cứu khổ của Đạo Giáo mà kỳ trung họ không phụng sự Quốc dân, chỉ tạo quyền cho họ mà thôi, tức nhiên họ không phải vì sở định cứu khổ mà đến để lập quyền cho vững chắc. Nhưng Đạo Giáo chúng ta thì khác.

Đạo Giáo chúng ta buộc phải định phận mình là giải khổ tức nhiên phải làm thế nào cứu vượt quần linh cho khỏi " Tứ Diệu Đế" tức nhiên Tứ Khổ của kiếp sanh đó vậy. Hai cái tinh thần

ấy dầu trong hành tàng cũng vậy, vẫn khác hẳn với nhau vì có cho nên Đạo với Đời không có bao giờ tương đắc với nhau đặng. Bần Đạo nói Đạo không phải giành quyền, mà chỉ tạo Đạo đặng định phận mà thôi.

Bên kia họ cho rằng: Đạo giành quyền của họ, trái hẳn chúng ta vẫn thường thấy, chính mình Đức Phật Thích Ca đến khi Ngài có quyền, chính cha của Ngài còn tranh giành cái quyền ấy. Về quyền hành có điều khó giải quyết hơn hết là; cả tinh thần chúng sanh, cả thầy đều biết rằng Đạo phải phụng sự cho hơn loại, vì đấy mà bên Đời dầu thế nào đi nữa bất quá là lòe con mắt đặng cho người ta theo, chớ không phải như bên Đạo phải phụng sự. Bởi có cho nên mới dục ra tấn tuồng giành quyền với nhau là vì chỗ đó.

À ! Bây giờ Bần Đạo nói rõ phải ra phụng sự đặng giải khổ tức nhiên giải quyết "Tứ Diệu Đế" của Đức Phật Thích Ca đã để nơi mặt địa cầu này.

Bần Đạo thuyết cả Bí Pháp Đạo Giáo có liên quan mật thiết với Thể Pháp rồi cả thầy đều nghĩ từ thử đến giờ, Bần Đạo buộc phải đi cúng, phải hành Đạo là thế nào, không phải buộc mấy người mà Bần Đạo hưởng một quyền lợi gì riêng hết, mấy người suy đoán chơn pháp rồi mấy người mới biết. Bần Đạo vì phận sự muốn cho con cái của Đức Chí Tôn tạo cơ giải thoát nên mới buộc gắt gao như vậy thôi.

Vả chẳng trong chơn pháp, con người nơi mặt thế này có ba điều.

1.- Hoặc là phải trả quả kiếp xuống tại mặt địa cầu này để trả.

2.- Hoặc muốn học hỏi thêm, muốn tấn hóa tới nữa về phương lược địa vị tinh thần của mình còn thiếu kém, học thì đến mặt địa cầu này đặng học.

3.- Các vị đã được địa vị cao siêu nơi cảnh Thiêng Liêng

Hằng Sống đến mặt địa cầu này đặng lập vị mình thêm cho đặng cao trọng.

Ba điều ấy muốn đoạt được thì phải phụng sự Vạn Linh mới được. Bản-Đạo thuyết tới con cái của Đức Chí Tôn sẽ ngó thấy Đức Chí Tôn không dùng quyền Chí Tôn của Ngài. Ngài đến đặng lập quyền cho con cái của Ngài mà thôi, không phải đến lập quyền hành hoặc bảo-vệ con cái của Ngài, Ngài không thế gì để cho con cái Đức Chí Tôn lạm quyền đặng.

Cơ quan giải thoát là phụng sự, dầu cho quả kiếp mà đến cũng vậy; dầu cho vì học hỏi mà đến cũng vậy; dầu cho lập vị mà đến cũng vậy. Chúng ta phải phụng sự cho Vạn Linh mới được, trong phụng sự ấy chúng ta không biết chúng ta bị quả kiếp nơi nào, người nào, nhưng nhờ phụng sự ấy mà mình gặp được người mình muốn trả nợ tiền khiên, biết đâu nhờ hồng ân Đức Chí Tôn định cho mình gặp đúng người để đặng trả. Tóm lại, cũng phải phụng sự mới có.

Bây giờ về học hỏi thì chúng ta muốn gì ? Muốn biết mọi điều về huyền vi cơ tạo, muốn biết cho đặng thì phải phụng sự cho Vạn Linh mà thôi; rồi trong phụng sự ấy nó sẽ chỉ điều cho chúng ta muốn biết mà lập vị, và có gì hơn thay thế cho Đức Chí Tôn mà phụng sự cho Vạn linh lập vị ấy không thế gì ai chối cãi được.

Muốn làm cho đặng như ĐứcChí Tôn đã làm ta phải làm gì ? Ngài biểu chúng ta hiến ba món báu trong mình chúng ta là Tam Bửu.

- 1.- Xác thịt
- 2.- Trí não
- 3.- Linh hồn

Tức nhiên thân thể và phàm thể của chúng ta, Đức Chí Tôn biểu ta hiến cho Ngài đặng Ngài phụng sự cho Vạn Linh.

Chúng ta thấy gì ? Mỗi ngày ta kêu Đức Chí Tôn làm chứng,

kêu Tam-Giáo làm chứng, giờ phút này con nguyện dâng cả xác thịt, trí não và linh hồn của con cho Thầy đặng Thầy làm lợi khí mà phụng sự cho Vạn linh. Hễ dâng rồi còn gì của mình nữa, có trả nợ tiền khiên chớ không có tạo nữa; nếu có tạo mà giờ phút này mình đến Đền Thánh này đây, ngồi trong lòng của Đức Chí Tôn đứng trong phần tử Thánh Thể của Ngài tình cờ mình bị quả kiếp gì xảy đến, mình không biết, vì thân thể mình không biết duy chủ nữa mà chính Đức Chí Tôn duy chủ, vì mình giao cả thân thể mình nơi tay Đức Chí Tôn thì mình không còn biết gì nữa. Ngày kia mình có thể nói mỗi hành tàng của con làm, con đã tạo, con giao cả trong tay Đại Từ Phụ, quyền hạn xử định do nơi tay Thầy chớ con không biết.

Mình giao cả hình hài đó cho Ngài xử dụng, nếu sự thật có gì không hay xảy tới cho mình, mình không hiểu, mình giao cả thân thể mình cho Đức Chí Tôn đặng Đức Chí Tôn phụng sự cho vạn linh quyền xử dụng ấy do Đức Chí Tôn quyết định, mình đừng làm trái với mặt luật của Ngài định.

Ấy vậy, mỗi ngày từ mơi tới trưa, đến chiều, từ chiều đến khuya, từ khuya tới sáng, mình vô Đền Thánh kêu Đức Chí Tôn, kêu Tam Giáo và các Đấng Thiêng Liêng mà phân chứng trước. Thân tôi không còn của tôi nữa, tôi đã hiến cho Đức Chí Tôn làm tôi tớ cho Vạn Linh thay thế cho Đức Chí Tôn, giờ phút đó chúng ta không biết tội nào chúng ta đã làm đâu có tội mà chúng ta không làm điều gì thêm nữa thì quả kiếp ấy tiêu diệt, cơ quan giải thoát chúng ta đoạt không thể gì định tội được. Đức Chí Tôn biểu chúng ta không phải là chúng ta; mà chúng ta không phải là chúng ta thì quả kiếp ấy không phải là của chúng ta tức nhiên ta đã đoạt cơ giải thoát, quyền ấy chính của ta chớ không phải của Đức Chí Tôn. Lấy quyền của ta mà cho ta, mình đã định quyền cho mình, chớ không phải Ngài định; Ngài định cho có quyền giải thoát, quyền Thiêng Liêng không có tạo, chính ta tạo quyền giải thoát đó do nơi ta mà thôi.

10.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh đêm 11 tháng 6 Năm Kỷ-Sửu

THÁNH THỂ LÀ GÌ ? TẠI SAO LẤY TAM BỬU LÀM THÁNH THỂ ?

Đêm nay Bản Đạo giảng tiếp sự liên quan Thể Pháp và Bí Pháp của Đạo. Trước khi Bản Đạo giảng tại sao Đức Chí Tôn lập hình thể hữu-hình đặng Ngài tạo Đạo.

Đêm nay Bản Đạo giảng đặng cho cả thấy đều hiểu rõ Thánh Thể là gì ? Tại sao lấy Tam Bửu ấy là trong người của ta để làm Thánh Thể, cả thấy Tam Bửu là có một, mà một do ba người hiệp nhứt, cũng như Càn Khôn Vũ Trụ sản xuất ba quyền Phật, Pháp, Tăng trong đó có ba người, nhưng trong ba người chỉ có một là Đức Chí Tôn mà thôi.

- Người thứ nhứt là ta hay là thể chất tức nhiên thân thể của ta đây.

-Người thứ nhì là chơn thần tức là trí não của ta hay là pháp thân; Pháp thân ấy do nơi Kim Bàn phát hiện, tức nhiên do nơi Phật Mẫu sanh để ra đó vậy.

- Người thứ ba là chơn linh tức linh hồn của ta hay linh thể của chúng ta do nơi Đức Chí Tôn sản xuất, ba món ấy hiệp lại mới thành người. Linh thể của chúng ta từ trước Đạo Giáo của nhà Phật do Ấn Độ sản xuất, tức nhiên Đức Phật Thích Ca đã minh tỏ thể chất có ba người, Ngài gọi nguyên chất là (Égo) người thiệt của chúng ta, tới chừng đem qua Bắc Tông rồi, tức nhiên họ qua Nho Giáo. Nho Giáo không có tên mới đặt linh thể ấy là Tâm lấy tâm đặt tên chơn thể, chữ tâm ấy do tướng hình Thiên Lương vi bản.

Một vật hễ sản xuất tại mặt địa cầu này đứng trong khuôn khổ Đạo Giáo tức nhiên Thiên Lương của mình, Thiên Lương ấy không tướng hình nên để chữ Tâm. Ấy vậy, chữ Tâm ở bên

Bắc Tông Phật Giáo tỏa hình Linh Thể của chúng ta đó vậy, tức nhiên tỏa hình chơn linh của chúng ta, do nơi Đức Chí Tôn sản xuất. Ấy vậy ba người trong thân thể chúng ta đang gánh chịu đó ; khi được hình rồi, có hiện tượng tại mặt thể này rồi thì chúng ta ngó thấy chúng ta có ba mối nợ.

Mối nợ của cha mẹ thân sanh ra ta, sản xuất ra ta, là mối nợ trước phải trả. Nếu khi ta đoạt kiếp được, lập vị Thiêng liêng của mình đặng vô cửa Thiêng Liêng Hằng Sống mà đằng sau lưng của mình có mang ba mối nợ thì vô cửa ai cho, phải trả cho rồi mới vô đặng.

Vì cơ cho nên Đức Chí Tôn biểu mình phụng sự cho Vạn Linh, đặng trả nợ thi hài của mình, tức nhiên trả nợ máu thịt của mình, nợ ấy ta nhận là công chánh hay oan khức cho ta ? Thì chúng ta ngó thấy nó rất công chánh, một giọt Máu, một điểm Tinh của chúng ta thọ nơi phụ mẫu chúng ta, rồi cha mẹ của ta đã thọ của người trên trước nữa, cũng một giọt Máu, cũng một điểm Tinh mà tạo nên thi hài. Cha mẹ đã thọ nơi Ông Bà Tổ Phụ của chúng ta, rồi giọt Máu, điểm Tinh ấy truyền thống cho chúng ta, ta phải chịu khi ấy phải trả, mà trả thì phải khổ cho ta lắm, nếu chạy thì cha mẹ chúng ta phải trả.

Rồi khi cha mẹ sanh ra ta, ta phải nhờ ai mà sống, nhờ ai mà nên người, nhờ ai mà có. Chúng ta sản xuất tại mặt thể gian này tức nhiên nhờ xã hội nhưn quần, nhờ ăn mới sống thi hài thân thể mới giữ đặng giọt Máu, điểm Tinh, để truyền thống? Trả đủ nợ ấy cho xã hội nhưn quần mới về cảnh Thiêng-Liêng Hằng Sống được. Quả nhiên chúng ta thiếu nợ hay là Tổ Phụ Ông Bà chúng ta thiếu nợ nên chúng ta phải trả; muốn trả phải phụng sự cho xã hội nhưn quần. Đức Chí Tôn coi trọng hệ nhưt, nên Ngài mới lập trường công quả này đây. Chỉ có làm công quả nơi của Đạo Cao Đài này mới trả hết số nợ đó mà thôi.

Tiếp sau đây Bản Đạo sẽ giảng tại sao có mở trường công quả

trong thời buổi này ? Ấy là nơi để chúng ta tạo công, rồi lấy công trả nợ máu thịt mà trả nợ máu thịt tức trả cho xã hội như quần áo vậy.

Phụng thờ Tổ Tiên Ông Bà và Song Thân đó, do Đạo Nhơn Luân Vi Bồn. Mang nợ máu thịt ấy phải trả tức nhiên làm công quả để lấy công quả trả nợ máu thịt đó vậy.

Xã hội chúng ta vẫn thấy từ thử đến giờ, chúng sanh vẫn chạy nợ, dầu muốn dầu không họ vẫn trốn nợ bất kỳ là nợ gì ? Cho nên Đức Chí Tôn vì chứng rằng: Bây phải trả nợ mà bây đã vay từ trước. Ngài truyền tức nhiên Ngài truyền cho xã hội như quần áo, vì trong Thiên Tánh của Ngài định cho chúng ta trả nợ, mà muốn cho ta để trả nợ Ngài bảo chúng ta phải làm thế nào? Chúng ta duy có phụng sự mà thôi. Vì cơ cho nên Ngài lập Đạo là vậy. Trả nợ như quần áo xã hội rồi mới chỉ có một mối, còn hai mối nợ nữa phải trả chớ, nợ của người sản xuất ra chơn thần, là Mẹ để pháp thân tức nhiên Phật Mẫu đó vậy.

Bây giờ Đức Chí Tôn Ngài đến đặng Ngài nhìn nhận con cái của Ngài. Đức Chí Tôn bảo Đức Phật Mẫu bà là chủ nợ Bà phải đòi, kêu chúng nó đến trước mặt Bà mà trả cho Bà. Bà đừng để cho nó thiếu nợ mà nó giải thoát không đặng. Ngài đến mở Đạo nhìn chúng ta là con cái; con cái của Ngài nhìn chủ nợ là Bà, thì chúng ta phải trả, vì cơ cho nên chúng ta thờ phượng Phật Mẫu là vậy. Chúng ta đến bái lạy Ngài thì chúng ta cũng nguyện dâng cả thi hài, chơn-thần và chơn-linh của ta đặng làm môi giới cho Ngài tạo Đạo, cũng như Đức Chí Tôn vậy. Chúng ta trả nợ Đức Chí Tôn ra sao thì đối với Phật Mẫu cũng như thế ấy.

Còn nợ thứ ba nữa là: Nợ đối với Đức Chí Tôn. Ngài đã ban cho ta một điểm Chơn Linh của Ngài, tức nhiên chúng ta do nơi Ngài mà sản xuất. Linh Tánh của chúng ta Linh hơn vạn-vật, vì có tánh Trời ở trong.

Bần-Đạo thuyết minh rằng: Con thú này có Ông Trời ở trong. Ông đồng sống với nó. Có Ông Trời đồng sống trong Tánh Linh ấy, mà muốn trả nợ với Đức Chí Tôn do nhứt điểm chơn linh của Ngài sản xuất thì chúng ta phải làm như Ngài đã làm, đừng kể nghiệp cho Ngài, mà làm như điều của Ngài đã làm. Ở chúng ta không thể gì định được sự trả nợ của các Ngài, sự làm của Ngài có ảnh hưởng thanh túy, tức nhiên là hy sinh Vạn Linh mà phụng sự Vạn Linh. Chúng ta phải học ở Ngài, cái tánh chất mà Ngài đã làm để chúng ta phụng sự cho Vạn Linh, như Ngài đã phụng sự chúng ta thấy trước mặt không thể gì chối cãi được. Chúng ta thiếu nợ Nhứt Điểm Linh, chúng ta muốn trả nợ phải trả như Ngài; mà muốn trả nợ Vạn linh Ngài phải làm tội tở cho Vạn Linh. Chúng ta vẫn ngó thấy, chúng ta muốn trả nợ cho Ngài thì chúng ta phải làm tội tở cho Vạn Linh như Ngài đã làm. Chúng ta phải làm Thầy Vạn Linh như Ngài đã làm Thầy của Vạn Linh.

Chúng ta trả ba món nợ ấy được rồi, tới ngày chúng ta giải thể của chúng ta, trở về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống nhập vô Niết Bàn Cảnh, không còn ai níu lưng nữa. Phải trả nợ ấy rồi mới vô bởi vì chúng ta đã trả rồi.

11.-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh đêm 18 tháng 06 Năm Kỷ-Sửu

SỰ PHẢN-KHẮC GIỮA ĐẠO & ĐỜI

Trước khi Bần Đạo thuyết về Bí Pháp chơn truyền của Đạo, Bần Đạo đã kết luận cái phản khắc Đạo Pháp, Thế Pháp, tức nhiên sự phản khắc của Đời và Đạo. Sự phản khắc ấy do nơi Nguyên khí mà ra, không phải vì Nguyên khí trong Vạn Linh mà thôi, Nguyên khí của vạn loại nữa. Chính Nguyên khí ấy trong mình của chúng ta đã chuyển xuất ra vậy.

Bần Đạo cần thuyết cái thi hài này lấy triết lý chớ không phải lấy bí truyền mà luận, thì thi hài chúng ta đã có nơi mặt địa cầu này, do nơi nguyên căn vật dục xuất hiện ra, tức nhiên trong Thất tình nó đi đến cái tình chót hết là tình quyết định, tình duy chủ, cả mối tình kia thường phản khắc nhau còn cái tình Dục cốt yếu duy chủ định hướng của nó mà thôi.

Chúng ta ngó thấy trong Vạn Linh nó chia ra hai phần chơn hồn: Tiểu Chơn Hồn và Đại Chơn Hồn. Tiểu Chơn Hồn chia ra làm ba thuyết, mà Tối Tiểu là Vật Chất Hồn, Thảo Mộc Hồn và Thú Cầm Hồn nó thuộc Tiểu Hồn.

Nhơn Hồn thì có thứ Tiểu và có Đại tức nhiên tình dục định phận nó, muốn Tiểu thì Tiểu, muốn Đại thì Đại.

Đại Hồn là Thần, Thánh, Tiên, Phật bốn cái Đại Hồn định Thiêng Liêng vị cho cả Vạn Linh. Chúng ta ngó thấy trong mình chúng ta có Thần, có Thú; vì cơ cho nên triết lý Thất Tình định duy chủ, muốn làm Phật thì làm, muốn làm Thú thì làm, bởi nó định theo tình dục của nó. Bây giờ trong thân thể của chúng ta, trong nguyên bản của chúng ta, vẫn thường chiến đấu, Phật chiến đấu với thú, thú chiến đấu với Phật.

Hai hình trạng của Đời và Đạo, Đạo xu hướng theo Phật, Đời xu hướng theo Thú. Hai tương quan phản khắc ngang nhau, vì cơ cho nên thuyết Duy Tâm và Duy Vật nó hay tương-đối với nhau. Tình dục duy bốn thì thấy trong mình nếu chúng ta muốn thành Phật thì chúng ta làm đặng, muốn đi theo Phật lập vị mình thì trong Đại Hồn giúp ta làm đặng. Hay là tình dục ấy muốn đi theo đám Tiểu Hồn, vì ảnh hưởng trong cá nhân ta mà ảnh hưởng ấy chẳng phải của chúng ta mà thôi! Chúng ta ngó thấy trong Vạn Linh nó có hai con đường đi đặc biệt, không thể gì chối cãi được, thành thử cái phản khắc tương liên của Đời và Đạo nó đi từ trong cá nhân của chúng ta mà ra cho tới xã hội Nhơn quần. Nhân loại phản khắc ấy không thể gì tưởng được. Từ thử tới giờ lập vị Phật như Đức Phật Thích Ca cũng chưa giải quyết được; Đức Chí Tôn đến kỳ này chúng ta thử hỏi giải quyết hay không ? Cũng phải giải quyết chớ, Ông đến vạch ra

lễ Phật với Thú ấy để chán chường trước mắt. Con cái của Ông, Ông biểu lấy trí khôn ngoan, lấy huệ khiếu của mình làm môi giới, tùng theo Nguơn Linh làm căn bản.

Định Phật, muốn Phật, sẵn được Phật; muốn thú được thú, Ông chỉ hai con đường rõ rệt để cho con cái của Ông quyết định cho mình. Sự tương-tranh tương đấu bây giờ trong các xã hội như quần trong mặt địa cầu này, đương nhiên bây giờ cũng tấn tuồng ấy làm hình trạng của nó ra lớn vĩ đại, chúng ta không để ý mà thôi. Muốn tìm tòi chơn lý thì rõ rệt không có gì lạ lùng hết.

May sao, giờ phút này như loại đương bị trong thảm cảnh khốn khổ không biết chừng nào; thảm cảnh ấy xô đến cảnh diệt vong của họ nữa mà chưa giải quyết được, vì cả tinh thần bên Phật yếu ớt bên Thú đương tráng kiện, hùng hổ dữ tợn, mà bên Phật thì yếu ớt quá. Đạo Phật truyền tại mặt địa-cầu này đương nhiên bây giờ vô giá trị; mà hể Đạo hết quyền tức nhiên con vật kia không có kỷ cương muốn chạy đâu thì chạy, muốn làm gì thì làm; muốn làm ngân nào thì đặng ngân ấy; nếu không duy chủ đặng nó, tánh đức không mực thước, không chuẩn thẳng, không biết định phận mình thì sẽ xô đẩy đến cảnh diệt vong chớ không có gì lạ hết.

Bởi vậy cho nên Đức Chí Tôn đến kêu gọi cả toàn như loại chỉ con đường diệt vong trước mắt, khôn thì dừng bước lại để biết lấy phận mình đứng mực nào, rồi mình mới phân định được. Bí Pháp chơn truyền Bản-Đạo thuyết không gì khác hơn là chỉ đường, biết giá trị mỗi cá nhân, mình biết mình. Nếu vị Hoàng Tử con của Ông Vua kia lên ngôi Cửu ngũ trị vì thiên hạ mà không biết giá trị tương lai làm Chúa thì tưởng lại họ như kẻ thường dân hèn hạ, họ tập thành theo tánh dĩ thỏa, điểm đàng buông lung, thì chẳng khi nào làm Vị Đế Vương xứng đáng đặng. Mình phải biết địa vị mình thế nào, rồi mới thi hành theo khuôn luật định của mình, Bí Pháp chơn truyền là vậy.

Ngày giờ nào cả con cái Đức Chí Tôn biết đoạt Pháp, biết mình, biết định phận cho mình, biết ngôi vị của mình, biết giá trị của mình là giờ ấy trật tự an ninh trong cửa Thiêng Liêng Hằng Sống Đức Chí Tôn để tại mặt thế này, tức nhiên trong cửa Đạo đây mới thiệt giá trị.

Giờ phút này ngó thấy tấn tuồng hỗn độn, con người họ tưởng Đạo Cao Đài như Thầy Chùa, Thầy Pháp, Bồng Chàng, nói cái nào cũng được, vì cơ mới có Đẳng Pháp dám cả gan bày ra Tả Đạo Bàn Môn... Nếu biết đâu dám làm, vì họ lầm tưởng diện của họ cho nên ngày nay mới có cái cảnh tương tàn đánh sát họ kia kia, bằng đi tới nữa thì không còn chơn tướng nào tồn tại được.

Ấy vậy, Bản Đạo đã nói rõ, bây giờ có một điều trọng yếu không lẽ trong cái Bí Pháp chơn truyền nói cho mấy người nghe mà thôi, mấy người được đặc ân gì mà hưởng riêng như vậy. Kể từ đây đến sau, họa may Bản-Đạo có thuyết, là thuyết trong ngày Sóc-Vọng mà thôi, hễ đi cúng nhiều thì nói, bằng không thì thôi. Còn nữa, nếu con cái Đức Chí Tôn còn làm biếng đi cúng nữa thì vô nhà tịnh rồi sẽ hay chớ không thuyết nữa.

12.-Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh đêm 29 tháng 07 Năm Kỷ-Sửu

SỰ VẬN CHUYỂN KHÔNG NGỪNG CỦA BÍ PHÁP TẠO DỰNG VỮ TRỤ & CON NGƯỜI

Đêm hôm nay Bản Đạo khởi giảng tiếp Bí Pháp chơn truyền của Đức Chí Tôn.

Trước khi chúng ta muốn hiểu cái huyền vi của Bí Pháp ấy thì chúng ta phải tìm coi con người của ta đây có chịu ảnh hưởng với Thế Pháp ấy thế nào, và ta là gì trước đã.

Ta là gì ? Và có trọng hệ trong cơ quan bí mật, Tạo Doan Càn

Khôn Vũ Trụ, và tạo hình thể chúng ta có tại mặt thể này, nguyên do đâu sản xuất ? Chúng ta đã ngộ thấy Đức Chí Tôn đến Ngài để trước mặt chúng ta một cái huyền bí tạo Càn Khôn Vũ Trụ.

Bần-Đạo thuyết về " Tam Bửu" tức nhiên là:

1/- Thi Hài

2/- Chơn Thần

3/- Chơn Linh.

Đức Chí Tôn gọi chung là Xác Thân, Chơn Thần và Chơn Linh, Bần Đạo xin nói quả quyết rằng: không có một vật loại nào trong Càn Khôn Vũ Trụ này mà không do quyền năng vô tận của Đức Chí Tôn sản xuất. Cái nguyên do thế nào chúng ta đã ngộ thấy; vạn vật trong Càn khôn Vũ Trụ này phải hoạt động mãi thôi không ngừng, nó nhờ hoạt động chuyển luân mà tấn hóa mãi mãi.

Vạn vật trong Càn Khôn Vũ Trụ dù trái địa cầu thấy trước mắt hay địa cầu chúng ta đương cư ngụ đây, phải vận hành luân; ngưng là chết mà cả vạn vật loài người cũng phải vậy. Nó có lưu động là nhờ khí nổ Thái Cực buổi nọ, Thái Cực nổ thành khối lửa; khối lửa nổ trong Càn Khôn Vũ Trụ hiện ra muôn muôn triệu triệu ức quả địa cầu trong Càn khôn Vũ Trụ. Quả cầu ấy nguội lại thành địa cầu chúng ta đương ở đây, là quả địa cầu 68. Quả cầu ấy là vậy.

Bần Đạo nói thật không có vật loại nào, chúng ta nam nữ cũng vậy, cũng đồng trong khối chất ấy mà biến ra; Bần Đạo đứng giữa tòa giảng này, nói tất cả đều chịu ảnh hưởng Thái Cực đó định mà có. Ngày giờ chúng ta chết, chúng ta trở về Ngươn khí vô cùng vô-biên ấy, cũng do nơi quyền năng vận chuyển của Thái Cực. Cái Ngươn Linh của chúng ta cũng do quyền năng Thái Cực mà nó nắm cả Ngươn linh tạo nghiệp ấy trong Càn Khôn Vũ Trụ. Cả cơ-quan hữu hình, nó tạo Bí Pháp vô biên là chuyển luân trong Càn Khôn Vũ Trụ hoặc là chuyển luân hình thể, hoặc là chuyển luân Ngươn khí, hay chuyển luân Bí Pháp

Thiên Liêng của Ngài.

Ấy vậy, Bản Đạo khởi giảng trong ba món bửu bối chúng ta là gì? Thi hài chúng ta đồng mạng như sống theo vạn vật hữu hình là vật thú; thật sự nó vậy chớ không gì khác hết; nếu chúng ta kiểm theo cái phương pháp " Cách vật Trí-tri " chúng ta đã ngó thấy quả quyết rằng: con người chúng ta không có gì khác hơn con Khỉ, con Chó, con Bò, con Trâu, thật sự nó vậy.

Duy có một điều trọng hệ hơn hết là do nơi quyền năng Tạo Đoan của Đức Phật Mẫu đã tạo chơn thần chúng ta và hình thể chúng ta, khi con người mới thai bào. Con tinh trùng (spermatozoaire) ở trong Nguơn khí Cha nhập vào lâm bồn của Mẹ, kết hợp với noãn châu (ovule) của Mẹ; dương trùng của cha tạo biến thành hình hài xương cốt chúng ta, còn noãn châu của Mẹ chúng ta biến ra máu thịt của chúng ta đó vậy; hai vật ấy phối hợp lại với nhau thành tượng biến hình hài.

Hai cái tinh trùng và noãn châu hiệp lại khác hẳn với cái hình tượng tinh trùng đơn sơ, khi nhập vào làm một. Cái buổi tượng hình của chúng ta thì chơn thần của chúng ta còn ở ngoài thân, ngoài cốt hài của hài chúng ta; nó vợ vẫn hoặc là quanh theo bà Mẹ chúng ta ở dựa bên, nhưt là bà Mẹ đi nơi nào nó đều theo nơi đó. Chơn thần đến theo người Mẹ có chữa, nếu người Mẹ có Đạo-Đức dám chắc đi đâu chưa có sự gì rủi ro đến đổi thiệt-hại, bởi cơ cho nên đưa con theo mãi, theo cho đến khi tượng hình chúng ta ra khỏi lòng bà Mẹ, chơn-thần ấy mới nhập vô ảnh hài đó làm khuôn viên cho ảnh hài đó.

Tượng hình khuôn khổ chơn thần Đức Phật Mẫu đã tạo cho nó đi bực Tiểu Hôi, nó đi trong thú chất không có chơn thần nào tạo nhưt phẩm liên-hoa mình cho trọn vẹn.

Họ có can-dảm dám đầu kiếp từ vật loại đi lên, tạo đến Phật Vị đặng tạo nhưt phẩm liên hoa. Phật Mẫu tạo ra họ buộc họ phải quên cả kiếp trước, bỏ cái cũ nhập vô cái mới đi từ Tiểu

Hồi Vật hồi đến Nhơn Loại. Chơn Linh ấy biết làm người rồi đó, làm cũng như khôn khổ chúng ta biết vậy. Ngộ nghĩnh thay nếu chúng ta ngộ thấy tinh thần chúng ta đầy đủ Đạo Đức chừng nào thì chơn thần ảnh hưởng càng ngày càng đẹp càng tăng tiến.

Bởi thế Tiên Nho chúng ta có nói: rũi sanh chỗ bất phước: Tiên Nho ta cho rằng: kiếp tu không có dễ dàng, ít có người tu thiệt tâm tu, nếu tinh thần đầy đủ là kiếp sanh mình tạo đầy đủ Đạo Đức, mỗi kiếp tu của chúng ta mỹ miều đẹp đẽ lắm.

Hại thay !!! Chúng ta đã ngộ thấy trong nhà Phật, chúng ta quả quyết rằng: những chơn thần nào bị tội đọa xuống phong đô trong Kim Bồn Phật Mẫu xuất hiện thế nào mà bị đọa xuống cửa Địa ngục rồi hại thay! Quả kiếp ấy Quả quái thì thành Quả quái không thoát.

Cả tinh thần ấy biến tướng do Ngươn linh mà ra, vì Ngươn linh không đủ quyền năng tạo dựng. Tạo dựng Ngươn linh ấy phát động thế nào, thì Ngươn linh biến động ra thế ấy. Loài người ở tới chừng nào đoạt được Đạo nơi mặt địa cầu này mới thôi. Kể từ ngày có nhơn-loại nơi mặt địa cầu này đến nay chừng một ngàn năm trăm triệu năm nếu đoạt được phẩm vị, đó là nhơn phẩm chớ không phải là giả nhơn; chịu trong phẩm giả nhơn ít nữa một trăm triệu năm, xác thịt họ mới có phương thế dung nạp ngươn linh Đức Chí Tôn.

Chơn Thần Phật Mẫu đến theo loài người từ buổi mới tạo ra loài người, còn Ngươn Linh Đức Chí Tôn đến loài người chừng năm chục triệu năm Ngươn linh có trong thân thể của loài người. Đức Chí Tôn đến sau chớ không đến trước như Đức Phật Mẫu. Khi mẹ chúng ta sanh ta ra, nuôi gần năm sáu tuổi cũng chưa biết cha là gì; chưa biết theo cha, nghe hiểu nhìn cha là gì; bảy, tám, chín, mười tuổi mới biết. Buổi ban sơ loài người cũng thế đó.

Phật Mẫu sanh ra chỉ biết nuôi nấng theo bực Tiểu Hôi, chớ Đại Hôi chưa có. Ngày giờ có Đại Hôi là Đức Chí Tôn giáng linh trong thân thể loài người.

Thánh Giáo Gia Tô nói: hình-hài người là đất, Ngài nắn Ngài thổi ra mới biến người. Không phải vậy đâu; nếu nói thân thể con người thú chất là đúng, duy có Đức Chí Tôn đến ở cùng nó mới là Thánh thôi. Đức Chí Tôn ở cùng nó thì là Đại Hôi (Ego) chớ không phải Tiểu Hôi (Monad). Bây giờ ta sống với cái Nguơn linh mà cái Nguơn linh xác thịt ấy là Phật và thú; chơn thần chúng ta làm trung gian cho thi hài, làm trung gian cơ cũng như làm thông ngôn cho Chơn linh và xác thịt chúng ta vậy.

Bần Đạo lấy cái thí dụ trắng như: cái máy bay, cánh đuôi và mình là xác thịt, cái chong chóng quay đi được đó là chơn thần. Người cầm lái điều khiển cho vận hành là cái linh tánh định cái sống đặc biệt nó là Nguơn linh.

Bần Đạo nói lại nữa: cái máy bay, mình, đuôi nó chẳng khác chi như xác chúng ta, chong chóng quay chạy đó là chơn thần; người cầm máy làm cho máy bay vận hành theo ý người muốn là Nguơn linh đó vậy.

Muốn hiểu Bí Pháp Đức Chí Tôn thì xem cái xác thịt của chúng ta và chơn thần của chúng ta phải chịu ảnh-hưởng thế nào thì cái Bí Pháp thế ấy. Linh-hồn trúng là chơn pháp, trật là giả pháp.

Kỳ tới Bần Đạo kết vô Bí Pháp Đức Chí Tôn.

(Còn tiếp)

Đọc và Cổ Động Tập San Thế Đạo

TÌM HIỂU VỀ ĐẠO CAO ĐÀI

LƯỢC SỬ KHAI ĐẠO (Kỳ thứ 11)

Sưu tầm tài liệu để biên soạn phần “Lược Sử Khai Đạo”, chúng tôi có một ước vọng nho nhỏ là có thể giúp ích được cho một số Quý Vị muốn tìm hiểu sơ lược về nền Tân Tôn Giáo này, đặc biệt là giúp cho những Tín Hữu mới nhập môn mà không có điều kiện thời gian để đọc nhiều sách Đạo.

Chúng tôi tin chắc việc biên soạn còn nhiều khiếm khuyết, kính mong Quý Huynh Tỷ chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi điều chỉnh lại và có dịp học hỏi thêm.

Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo

NHỮNG HUYỀN DIỆU TRONG THỜI KỲ KHAI ĐẠO

Trong thời kỳ Khai Đạo, Đức Chí Tôn đã ban cho Quý Vị Tiên Khai nhiều huyền diệu thấy rõ để tạo niềm tin nơi các Ngài, rồi lần lần dẫn các Ngài vào con đường Đạo, để cuối cùng các Ngài trở thành những *Tướng Soái của Đức Chí Tôn*, có nhiệm vụ khai mở nền *Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*.

Chúng tôi xin ghi lại sau đây vài trường hợp điển hình.

1.- THIÊN NHÃN VÀ CẢNH BÔNG LAI

Vào năm 1921, khi ngồi trên võng phía sau dinh quận Phú Quốc, Ngài Ngô Văn Chiêu thấy trước mặt hiện ra một CON MẮT thật lớn, chói ngời hào quang thật linh động, cách Ngài độ vài mét. Sợ hãi, Ngài liền chấp tay vái đại ý như sau: “*Bạch Tiên Ông, đệ tử sợ lắm. Như phải Tiên Ông bảo thờ Thiên Nhãn thì xin cho*

biến mất đi”. Ngài Ngô vái xong thì Con Mất lu dần rồi biến mất. Chưa kịp họa hình Thiên Nhân để thờ thì vài ngày sau, Ngài lại thấy y như vậy một lần nữa. Ngài khẩn hứa sẽ vẽ Thiên Nhân để thờ, CON MẤT mới biến mất.

Sau đó, Ngài Ngô cầu cơ hỏi cách thờ phượng, thì được Tiên Ông dạy vẽ Mất Trái y như đã thấy mà thờ. Tiên Ông cho phép Ngài Ngô gọi Tiên Ông bằng **Thầy**, và xưng danh hiệu là “**Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**”.

Nghe lời dạy của Tiên Ông, Ngài Ngô giữ trường trai và lo tu hành. Sau khi Ngài tu được 3 năm, một hôm Tiên Ông hỏi Ngài Ngô muốn điều chi, Tiên Ông sẽ thuận cho. Ngài bạch đại ý như sau : “*Bạch Thầy, nghe nói cảnh Bồng Lai rất đẹp, Thầy có thể nào cho đệ tử thấy cảnh ấy được không*”. Tiên Ông không trả lời.

Vài ngày sau, vào một buổi chiều, Ngài Ngô đang ngồi trên một tảng đá ngoài Dinh Cậu, cùng cặp bờ biển Dương Đông. Ngài hóng mát, mắt nhìn ra biển. “*Bỗng chốc, Ngài trông thấy từ chỗ trời nước giáp nhau, lộ ra một cảnh thật là xinh đẹp. Cảnh ấy vừa khuất lại lộ ra cảnh khác. Sau cùng, Ngài thấy cảnh trên có Thiên Nhân sống ngay xuống một hàng có Nhật-Nguyệt-Tinh cũng đẹp đẽ vô cùng. Ngài ngồi coi mê mẩn quên lửng rằng thân còn ở chốn phàm trần. Được chừng 15 phút đồng hồ thì cảnh ấy lu lẩn lẩn rồi biến mất*”.

Góp ý : Ngài Ngô Văn Chiêu là người duy nhất có diễm phúc là người đệ tử đầu tiên của Đức Cao Đài Thượng Đế, và đã được Đức Thượng Đế cho thấy huyền diệu 3 lần bằng đôi mắt thường (không phải bằng huệ nhãn hay trực giác).

2.- CÔ VƯƠNG THỊ LỄ

Vào giữa năm Ất Sửu (1925), trong các buổi xây bàn, các Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang,... được Chơn Linh Cô Đoàn Ngọc Quế giảng diễn cho nhiều bài thơ Đường Luật rất hay. Sau đó Cô Đoàn đồng ý kết nghĩa huynh muội

với ba Ngài, và cuối cùng cho biết tên thật lúc còn sanh tiền là Vương Thị Lễ, sanh năm 1900, học trường Sainte Enfance, trình độ trung học Pháp, qui vị năm 1918 vì bệnh, an táng tại nghĩa trang vườn Bà Lớn.

Rạng sáng ngày sau, ba Ngài đi đến nghĩa trang và tìm được nhà mồ của Cô, rất nên đẹp đẽ, rõ ràng có tên tuổi của Cô đề trên mộ bia. Mấy Ngài mừng rỡ chẳng xiết, bèn đứng trước mộ khấn vái với Cô, xin Cô theo về nhà, có ý thử coi ban ngày Chơn Linh Cô có thể giáng điển được hay không. Về đến nhà, ba Ngài đem bàn ra mà cầu Cô. Quả thật có Cô đến đàm luận, rồi nhìn nhận cái mộ mà ba Ngài đã viếng đúng là nơi xác cô an nghỉ, và cảm ơn ba Ngài đã viếng mộ Cô. Tất cả ba Ngài đều rất phấn khởi trong việc làm có kết quả tốt đẹp, và hiểu được sự bí mật vô hình mà ít người biết đến.

Từ đó, ba Ngài hết hoài nghi và tin tưởng rằng trong thế giới vô hình có những Chơn Linh đang sinh hoạt, đặc biệt là Chơn Linh của các vị Tiên Nữ, như Cô Đoàn Ngọc Quế (tức Thất Nương Diêu Trì Cung), Cô Hồn Liên Bạch (tức Bát Nương Diêu Trì Cung),...v.v...

Góp ý : Quý vị Tiên Khai (Cư, Tắc, Sang,...) lần đầu tiên nhận thấy được huyền diệu trong việc tìm được mộ của Cô Vương Thị Lễ do Cô chỉ dẫn trong lúc xây bàn.

3.- CÂU ĐỐI CHẾT

Câu đối chết là những câu rất khó đối, từ trước đến giờ chưa ai đối được. Thí dụ như câu :

“ Da trắng vỗ bì bạch ”.

Vào khoảng gần cuối năm 1925, nghe đồn tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư có Tiên giáng điển cho thơ rất hay, Ngài Nguyễn Trung Hậu là một nhà giáo rất giỏi về thơ Đường Luật, tìm đến có ý muốn thử.

Qua một lần hầu Đàn, Ngài Nguyễn Trung Hậu được Đức AÃÃ điểm danh bằng một bài thơ tứ tuyệt, điểm đúng bút hiệu **Thuần Đức** của Ngài. Ngài biết rằng những vị xây bàn không ai biết được bút hiệu của Ngài, Ngài lấy làm thích thú nhưng cũng còn bán tín, bán nghi.

Một hôm khác, Ngài Nguyễn Trung Hậu bạch cùng Đức AÃÃ như vậy :

Tôi còn nhớ hai câu đối thuở nay chưa ai đối được. Xin đem ra cho Ngài đối chơi.

Đức AÃÃ liền đáp :

- Bàn Đạo xin hầu đối, nhưng nếu đối ra không chững, quý vị chớ cười và niệm tụng Bàn Đạo mà chấn chỉnh lại cho.

Câu đối Ngài Hậu ra : “Ngồi yên ngựa đừng bò con nghé !”

Đức AÃÃ đối lại liền : “Cỡi lưng trâu chớ khỉ thằng tê !”

Câu đối Ngài Hậu ra : “Ngựa chạy mang lạc”

Đức AÃÃ đối lại liền : “Cò bay le bè”.

Tất cả quý vị có mặt đều hững hờ, hết sức khen Đức AÃÃ. Từ đấy Ngài Nguyễn Trung Hậu mới phục tài Đức AÃÃ, và hết lòng tin tưởng có người khuất mặt cũng như có các Đấng Thiêng Liêng trong cõi vô hình. Chẳng bao lâu sau, Ngài trở thành đệ tử “yếu dẫu” của Đức Cao Đài, và sau đó xả thân đi hành đạo.

Ngoài ra, có lần Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu làm câu đối để ghi trước Thuyền Bát Nhã, như sau :

- Vạn sự viết vô, nhục thể ký qui tam xích thổ.

- Thiên niên tự hữu, linh hồn trực đáo Cửu Trùng Thiên.

Hai câu đối này rất hay. Nhưng khi dâng lên Đức Lý Giáo Tông, Đức Ngài chỉnh lại đoạn sau càng tuyệt diệu hơn nữa :

- Vạn sự viết vô, nhục thể THỔ SANH HOÀN TẠI THỔ.

- Thiên niên tự hữu, linh hồn THIÊN TỬ PHẢN HỒI THIÊN.

Nghĩa là :

- Muôn việc đều không, xác thịt đất sanh hoàn lại đất.
- Ngàn năm tự có, linh hồn Trời ban trở về Trời.

Rõ ràng, Đức Lý đã chỉnh câu đối lại, làm cho câu đối trở nên rất hay thêm nhiều. Không thể một người phàm nào trong khoảng khắc mà làm giỏi như vậy được.

4.- NGÀI YẾT MA LUẬT THỬ CƠ BÚT

Nghe tin có Tiên giáng ở Sài Gòn cho thi rất hay, ông *Yết Ma Nguyễn Văn Luật* chủ chùa *Hội Phước Tự* ở làng Phước Hậu, quận Cần Giuộc, cho rằng mấy ông phò cơ ý mình văn hay chữ giỏi mới bày đặt ra chuyện Tiên Phật giáng điển cho thi phú, chớ Tiên Phật đâu mà giáng trần gian. Ngày 2-11 Ất Sửu (17-12-1925), ông từ Cần Giuộc lên Sài Gòn tìm đến nhà Ngài Cao Quỳnh Cư, với ý định thử coi cơ bút có thật là linh hay không, và có thật là Tiên Phật giáng điển hay không.

Ông Yết Ma Luật làm sẵn một bài thơ 4 câu để trong túi áo, rồi ông vái Thượng Đế linh hiển họa bài thơ của ông.

Đấng Thượng Đế giáng cơ họa vận như sau :

*Hãy tỉnh cho mau giấc mộng tràng,
Đời cùng, Tiên Phật giáng phàm gian.
Chẳng ai hay giỏi bày thi phú,
Chính thật Ta đây, Đấng Ngọc Hoàng.*

Nhận được bài thơ họa vận, lúc đó ông Yết Ma Luật hết hồn, mới trợn tin nơi cơ bút và sự hiện diện của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế. Ông cho xem bài thơ của ông như sau :

*Ấm ức tâm tư suốt mộng tràng,
Có đâu Tiên Phật giáng trần gian.
Văn hay chữ giỏi bày thi phú,
Họa dựng thơ đây mới Ngọc Hoàng.*

Sau đó, ông Yết Ma Luật nhập môn theo Đạo, và vào ngày

22-7 Bính Dần (29-8-1926), ông được Đức Chí Tôn ân phong phẩm Giáo Sư phái Thái : *Thái Luật Thanh*.

5.- NGÀI PHAN KHẮC SỬ THỬ CƠ BÚT

Cũng trong việc tìm hiểu và thử thách sự huyền diệu của các Đấng Tiên Phật giảng cơ, một nhà chánh trị nổi tiếng là ông Phan Khắc Sửu, Nguyên Quốc Trưởng của nước Việt Nam, đến hầu đàn nơi nhà Ngài Cao Quỳnh Cư. Ông âm thầm làm sẵn một bài thơ 8 câu 5 vần mà 2 vần trên khác với 3 vần dưới. Ông đem đến đốt bài thơ này trước đàn cơ và xin Đấng Thiêng Liêng giảng diễn họa vận (tài liệu không ghi rõ ngày tháng mà ông Phan Khắc Sửu đến hầu đàn để thử sự huyền diệu của cơ bút).

Đấng Cao Đài Thượng Đế đang giảng diễn dạy về giáo lý, liền ngưng lại để họa bài thơ của ông Phan Khắc Sửu. Nguyên văn bài thơ của ông Phan Khắc Sửu đề xướng là như sau :

*Cao Đài Tiên Trưởng hỏi ông ơi !
Linh hiển sao không cứu giống nòi.
Trăm họ điều linh thân cá chấu,
Muôn dân đồ thán phận chim lồng.
Coi mồi diệt chủng càng đau dạ,
Thấy cảnh vong bang bắt nã lòng.
Nạn nước ách dân như thế ấy,
Ngồi mà tu niệm có yên không.*

Phan Khắc Sửu

Mặc dầu hai vị phò loan không hề biết gì về nội dung bài thơ của ông Phan Khắc Sửu, bài thơ họa của Đấng Cao Đài Thượng Đế qua trung gian của hai vị phò cơ rất thuyết phục, nội dung như sau :

*Cơ Trời khó hiểu lắm con ơi !
Nghiệp quả tiền khiên của giống nòi.
Bởi luyến mồi thơm cam cá chấu,
Vì ganh tiếng gáy chịu chim lồng.
Trời khai Đại Đạo nên yên dạ,*

*Đất dậy phong ba cứ vững lòng,
Gắng trả cho rồi căn nợ ấy,
Tu mà cứu thế dễ như không.*

Cao Đài Thượng Đế

Khi đọc xong bài thơ họa của Đấng Cao Đài Thượng Đế, ông Phan Khắc Sửu hết sức phục tài Đấng Cao Đài và hết nghi ngờ sự huyền diệu của cơ bút.

Đức Thượng Đế cho thêm ông Phan Khắc Sửu 4 câu thơ tỏ ý khuyên ông chớ nên chần chừ, hãy sớm giác ngộ lo tu hành.

*Đường Đạo tìm vào mới rõ cơ,
Cơ mâu giải khổ chớ chần chừ.
Chờ cho trễ bước xa thuyền bến,
Bến tục thoát vòng hết ước mơ.*

Cao Đài Thượng Đế

Do đó, ông Phan Khắc Sửu hoàn toàn tin tưởng Đức Chí Tôn, sau đó ông xin nhập môn cầu Đạo, làm môn đệ của Đức Chí Tôn.

6.- NGƯỜI ĐẠO THIÊN CHÚA THỬ CƠ BÚT

Đêm 17-11 Ất Sửu (1-1-1926), ông bà Đốc Phủ Chi (là người theo đạo Thiên Chúa) đến nhà Ngài Cao Quỳnh Cư muốn thử xem cơ bút có phải thật sự do Thượng Đế giáng điển xuống hay không. Ông bà nói với Ngài Cao Quỳnh Cư :

“ Xin cho tôi để trên bàn cầu cơ hình Đức Chúa Jê-sus và một cây Thánh Giá. Nếu Đức Cao Đài là Thượng Đế thiệt thì mới giáng cơ được, bằng là Quỷ Vương thì khi thấy hai vật báu ấy tự nhiên phải tránh ”.

Ngài Cao Quỳnh Cư bằng lòng cho thử, đoạn hai Ngài Cư và Tắc ngồi lại cầu cơ. Trước hết có Thánh Pierre giáng cho 4 câu thơ.

SAINT PIERRE

*Thiên Đàng giữ cửa góc trời tây,
Truyền đạo cho dân biết mặt Thầy.
Cứu chuộc đã gần hai ngàn tuổi,*

Cao Đài phú thác dất dều bậy.

Tiếp theo, Đấng Thượng Đế giáng cơ như sau.

THẦY

Các con có hiểu Jésus là ai chẳng ?

Trước Ta đổ máu cho loài người vì thương yêu.

Nay Ta đến cứu loài người cũng vì thương yêu.

Bây đủ thương yêu Ta dường ấy chẳng ?

Ta cần bậy biết ăn năn hầu cứu chữa bậy.....

Sau đàn cơ, ông bà Đốc Phủ Chi phải nhìn nhận rằng đây chính là Đấng Thượng Đế thật giáng điển, và hết lòng kính phục.

7.- BÀI THƠ HUYỀN DIỆU

Ngày Mừng 9 tháng Giêng Tết Bính Dần (21-2-1926), quan phủ Vương Quan Kỳ có thiết lễ Vía Trời tại nhà của ông ở đường Lagrandière (nay là đường Gia Long). Sau phần cúng lễ, các vị lập đàn cơ : hai Ngài Phạm Công Tắc và Cao Quỳnh Cư phò loan, Ngài Ngô Minh Chiêu chứng đàn. Đức Cao Đài giáng cơ dạy Đạo và cho thơ.

Trong bầu không khí vui vẻ tưng bừng, ấm áp của mùa xuân, Quan Phủ Ngô Văn Chiêu xin Đức Cao Đài lấy tên những người hiện diện cho một bài thơ để làm kỷ niệm. Đức CHÍ TÔN liền ân ban bài thơ sau đây (bài thơ này được in ở phần đầu của Bộ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển) :

Chiêu kỳ trung độ dẫn hoài sanh,

Bản Đạo khai sang quý giảng thành.

Hậu đức tác cư thiên địa cảnh.

Hườn minh môn đáo thủ đài danh.

Bài thơ trên xin tạm dịch ra nôm như sau :

Cờ phất lên tận độ Chúng sanh,

Đạo Trời nay đã rõ dành rành.

Khéo tu sau sẽ về Tiên cảnh,

Cứng cõi, thông minh giữ được danh.

Tạm hiểu nghĩa như sau :

- *Phất cờ lên tận độ chúng sanh (tận độ đến thai nhi trong bụng mẹ),*

-*Mối Đạo của Ta (của Đức Chí Tôn) nay gióng lên tiếng chuông phổ độ, truyền giáo đến khi thành tựu.*

-*Ai lập được nhiều công đức chắc chắn cuối cùng sẽ được về cõi Trời,*

-*Người sáng suốt, biết gắng sức hành Đạo, khi hoàn tất nhiệm vụ sẽ được nêu danh trên đài danh vọng.*

Trong 28 chữ của bài thơ Tứ Tuyệt trên có đến 15 chữ là tên của 15 vị tham dự Đàn cơ (có hai vị trùng tên là Sang : Cao Hoài Sang và Võ Văn Sang). Xin viết lại bài thơ trên với những chữ lớn là tên các Vị hiện diện trong Đàn cơ :

CHIÊU KỶ TRUNG độ dẫn **HOÀI** sanh,
BẢN Đạo khai **SANG QUÍ GIẢNG** thành.
HẬU ĐỨC TẮC CỬ Thiên Địa cảnh,
HƯỜN MINH MÂN đáo thủ đài danh.

Đức Cao Đài lại phán thêm : **HƯỜN, MINH, ĐÁO** sau sẽ rõ.

Mười hai chữ lớn và đậm trong 3 câu trên là tên của 13 vị môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế. Còn 3 chữ xiên lớn trong câu chót là tên 3 vị hầu Đàn. Tên của 13 vị môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn, theo thứ tự trong bài thơ là :

CHIÊU : Ngô Văn Chiêu, Đệ tử đầu tiên của Đức Cao Đài.

KỶ : Vương Quan Kỳ, sau đắc phong Thượng Giáo Sư.

TRUNG : Lê Văn Trung, sau đắc phong Thượng Đầu Sư, rồi được thăng Quyền Giáo Tông.

HOÀI : Nguyễn Văn Hoài, tức là ông Phán Hoài.

BẢN : Đoàn Văn Bản, sau đắc phong Thượng Giáo Sư.

SANG : Cao Hoài Sang, sau đắc phong Thượng Sanh.

SANG : Võ Văn Sang, về sau ít nghe nói đến.

QUÍ : Lý Trọng Quý, tức là ông Phán Quý.

GIẢNG : Lê Văn Giảng, sau đắc phong Thượng Giáo Hữu.

HẬU : Nguyễn Trung Hậu, sau đắc phong Bảo Pháp.

ĐỨC : *Trương Hữu Đức*, sau đắc phong Hiến Pháp.

TẮC : *Phạm Công Tắc*, sau đắc phong Hộ Pháp.

CƯ : *Cao Quỳnh Cư*, sau đắc phong Thượng Phẩm.

Các ông *HUỒN, MINH, MÂN* chưa vào Đạo, nhưng được Đức Chí Tôn tiên tri “*đáo thủ đài danh*”, tức sẽ vào Đạo và sẽ được nêu danh trên đài cao long trọng.

Nếu coi các chữ lớn là danh từ riêng chỉ tên của các vị hiện diện trong Đàn cơ, thì có thể tạm hiểu bài thơ trên như sau:

Câu 1 : **CHIÊU KỶ TRUNG** độ dẫn **HOÀI** sanh, *Bốn vị Chiêu, Kỳ, Trung, Hoài có phận sự độ dẫn nhơn sanh, độ cả thai nhi trong bụng mẹ (trong Kinh Di-Lạc có câu : “Nhược nhơn đương sanh, nhược nhơn vị sanh, ... v.v...”)*,

Câu 2 : **BẢN** đạo khai **SANG QUÍ GIẢNG** thành. *Nền Đạo do Ta (Đức Chí Tôn) mở ra nhờ bốn vị Bản, Sang, Quí, Giảng mà dựng thành tựu.*

Câu 3 : **HẬU ĐỨC TẮC CƯ** Thiên Địa cảnh, *Bốn vị Hậu, Đức, Tắc, Cư sẽ được lên cõi Trời,*

Câu 4 : **HUỒN MINH MÂN** đáo thủ đài danh. *Ba vị Huồn, Minh, Mân đến giữ cái đài danh vọng.*

Huyền Diệu : Trong khoảng khắc, làm một bài thơ bốn câu 28 chữ mà phải dùng đến **15 chữ qui định trước** và :

- Có thể hiểu theo ít nhất là hai cách khác nhau, với nhiều ý nghĩa cao sâu, thì

- Chỉ có Đức Chí Tôn mới làm được mà thôi.

8.- TỜ KHAI TỊCH ĐẠO VÀ THỐNG ĐỐC NAM KỶ

Trong quyển Lịch Sử Đạo Cao Đài do Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo biên soạn có đoạn nói về Tờ Khai Tịch Đạo như sau.

Có một câu chuyện về Ngài Ngô Văn Chiêu thường được Đạo trưởng Huệ Lương kể cho chư huynh đệ ở Cơ Quan Phổ Thông

Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam nghe. Câu chuyện tuy không thuộc về chính sử nhưng xin ghi lại đại ý :

“ Tháng 10-1926, Thống Đốc Nam Kỳ Le Fol tiếp nhận tờ Khai Tịch Đạo do Ngài Lê Văn Trung đại diện gửi đến; thời gian ấy, ông cũng nhận được nhiều báo cáo bất lợi cho Đạo từ các cấp dưới trình lên.

Ông Le Fol phân vân cân nhắc.

Biết được Ngài Ngô Văn Chiêu làm việc tại dinh Thống Đốc, thờ Đức Cao Đài, lại không có tên trong Tờ Khai Tịch Đạo, một hôm, ông bà Le Fol tự đến tư gia Ngài Ngô Văn Chiêu tìm hiểu. Khi nghe Ngài Ngô cho biết về huyền diệu cơ bút, do hiểu kỳ cũng như muốn tự thử nghiệm, ông bà Le Fol đề nghị được chính mình phò loan. Ngài Ngô chấp nhận và làm pháp đàn trợ điển.

Lúc cơ lên, ông bà Le Fol mê man. Đến khi tỉnh lại, tiếp được một bản văn bằng Pháp ngữ, ý cho biết trong vài ngày tới ông bà sẽ nhận được tin buồn. Quả thật, sau đó ít ngày có tin từ Pháp qua, theo đó, cha của ông Le Fol đã mất.

Như trên đã nói, câu chuyện tuy không thuộc vào chính sử nhưng phần nào chứng minh được phản ứng im lặng của dinh Thống Đốc Nam Kỳ trước tờ Khai Tịch Đạo, cũng là một dịp Ngài Ngô hỗ trợ gián tiếp cho công cuộc phổ độ...

(Trích Lịch Sử Đạo Cao Đài, trang 214)

9.- TƯỚNG SOÁI CỦA ĐỨC CHÍ TÔN

Theo Pháp Chánh Truyền thì Chức Sắc Hiệp Thiện Đài gồm có 15 vị :

- 3 vị Chưởng Đài là Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh,

- 12 vị Thời Quân, gọi chung là Thập Nhị Thời Quân.

Tất cả 15 vị trên đều là Tướng Soái của Đức Chí Tôn, lãnh lĩnh Ngọc Hư Cung giáng trần để Khai Đạo.

Một điều kỳ diệu lý thú là tuổi ba vị Chức Sắc Cao Cấp của Hiệp Thiên Đài (3 vị Chương Đài) là **Tý**, **Sửu** và **Dần**. Sách có câu : “*Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần*”.

Đức Cao Thượng Phẩm tuổi Tý (Mậu Tý).

Đức Cao Thượng Sanh tuổi Sửu (Tân Sửu).

Đức Phạm Hộ Pháp tuổi Dần (Canh Dần).

Như vậy, Khai Đạo Kỳ Ba, Đức CHÍ TÔN đã giao cho Ba Vị Tướng Soái của Hiệp Thiên Đài nắm giữ Tam Tài : *Thiên, Địa, Nhơn*. Một điều kỳ diệu lý thú nữa là : Mặc dầu 12 vị Thời Quân được Đức CHÍ TÔN chọn từ các địa phương khác nhau, trong những thời điểm khác nhau, nhưng khi họp lại thì mới biết quý vị có tuổi thuộc 12 con giáp khác nhau, không vị nào trùng tuổi với vị nào :

| | | |
|------------------------|------------------------|------------------------|
| <i>Tý</i> : Khai Pháp | <i>Thìn</i> : Bảo Pháp | <i>Thân</i> : Hiến Đạo |
| <i>Sửu</i> : Khai Đạo | <i>Tỵ</i> : Tiếp Pháp | <i>Dậu</i> : Tiếp Đạo |
| <i>Dần</i> : Hiến Pháp | <i>Ngọ</i> : Hiến Thế | <i>Tuất</i> : Bảo Đạo |
| <i>Mẹo</i> : Tiếp Thế | <i>Mùi</i> : Bảo Thế | <i>Hợi</i> : Khai Thế |

Không thể nào có sự trùng hợp ngẫu nhiên như vậy được, nhứt định là phải có sự sắp xếp của Ôn Trên.

10.- CHƠN LINH ĐOÀN THỊ ĐIỂM

Đêm 26-2 Quý Dậu (21-3-1933), nơi Giáo Tông Đường, Đức Hộ Pháp và Ngài Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh phò loan, hầu đàn có : Đức Qu. Giáo Tông, Giáo Sư Ngọc Trọng Thanh, Giáo Hữu Thượng Trí Thanh, hầu bút : Sĩ tử Võ Thành Quốc. Bà Đoàn Thị Điểm về cơ.

Đức Q. Giáo Tông hỏi : *Có phải Bà viết ra quyển Chinh Phụ Ngâm chăng ?*

Bà Đoàn Thị Điểm đáp : *Phải. Tùng Thất Nương.*

- *Anh em tôi rất mừng Bà và sẵn đây xin Bà cho thi dạy Nữ phái.*

- *Xin nghe : NỮ TRUNG TÙNG PHẬN.*

Kể từ đó, qua nhiều lần Quý Vị Tiền Bối phò loan ở Giáo Tông Đường hoặc ở Hộ Pháp Đường, Bà tiếp tục viết quyển Nữ

Trung Tùng Phận, viết được khoảng 1000 câu thơ thì cơ không viết được nữa. Đức Hộ Pháp biết rằng Bà đã viết xong phần **Đời**, bắt đầu viết sang phần **Đạo**, cần phải có một vị Thời Quân thuộc chi Đạo phò loan Bà mới viết được. Do đó, Đức Hộ Pháp hỏi Bà để đánh điện tín qua Nam Vang mời Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng về Tòa Thánh phò loan cho Bà viết tiếp, thì Bà trả lời là khỏi cần đánh điện tín, ngày mai Cao Tiếp Đạo sẽ về tới Tòa Thánh.

Quả thật, chiều hôm sau, Ngài Cao Tiếp Đạo về tới Tòa Thánh, và ngay tối hôm đó, Ngài Cao Tiếp Đạo bắt đầu phò loan với Đức Hộ Pháp. Trong những ngày kế tiếp, Bà viết Nữ Trung Tùng Phận cho đến hết, gồm tất cả 1041 câu thơ song thất lục bát, hoàn thành một tác phẩm vô cùng giá trị.

11.- THẦY GỒNG THỬ CƠ

Có một ông Thầy gồng theo đạo “*Mẹ Sanh*” dao chém không đứt. Ông định đến thử cơ coi chơn hay giả. Đến một đàn cơ nọ, khi cơ vừa lên, ông đọc thần chú lầm bầm trong miệng, có ý trấn ếm ngăn điển nhập cơ. Tức thì cơ viết tên ông, bảo ông vào thử cơ.

Được dịp may để thử cơ, ông tỏ ra rất thích thú, lên cầm cơ ngay, không ngần ngại mà cũng không lễ bái chi cả. Khi tay ông vừa cầm cây cơ, tức thì cơ quây vun vút, ngoài sức điều khiển của ông. Tay thì quây vù vù, miệng thì cười ha hả như điên, như dại, không ngừng nghỉ được. Cơ quây thật lâu, ông ta cười cho đến lã người mà cơ vẫn không ngừng. Ông cứ cười, cười như thế một hồi lâu, đến lúc ông quá đuối sức thì cơ mới ngưng.

Ông sợ quá, bèn quì xuống bạch với Ông Trên xin bỏ đạo “*Mẹ Sanh*” và xin nhập môn Đạo Cao Đài liền nơi đó. Ông được Ông Trên tha nhận.

(Trích trong “*Huyền Diệu Cơ Bút*” của Đạo Trưởng Thiện Trung)

12.- TOÀN QUYỀN PIERRE PASQUIER

Đạo Cao Đài được khai dưới thời Toàn Quyền Đông Dương tên là Varenne (1925-1928). Ông này chủ trương Pháp Việt đề huề, nên thỉnh thoảng Đức Qu.Giáo Tông có nhắc đến hai tiêu ngữ này. Sau đó, Pháp thay đổi chánh sách, Ông Pasquier sang Đông Dương làm Toàn Quyền (1928-1934). Ông này dùng chánh sách cai trị đàn áp, khắt khe đối với các đảng phái và tôn giáo (Đông Dương gồm có 3 nước : Việt, Miên, Lào).

Ngày 3-9-1931, tờ báo La Griffie số 36 và các số kế tiếp, có tố cáo thái độ của viên Khâm Sứ Pháp ở Cao Miên đe dọa ông Lê Văn Bảy (một Chức Sắc của Đạo Cao Đài tại Nam Vang) và thẳng tay lên án các viên chức thuộc địa. Tờ báo này còn đả kích việc Toàn Quyền Pasquier dùng Phật Giáo Tiểu Thừa để chống lại Đức Qu.Giáo Tông Lê Văn Trung.

Toàn Quyền Pasquier nghiên cứu giáo lý Cao Đài rất kỹ, biết được Đức Thượng Đế đã dạy Đức Qu.Giáo Tông Lê Văn Trung là “*sống chết do nơi Thầy*”. Thế nên, ông làm sẵn bom nổ chậm ép trong một đôi đèn bạch lập (đèn sáp trắng), chế làm sao cho vừa dứt bài Ngọc Hoàng Kinh là bom nổ lên để làm cho Ngài Lê Văn Trung phải chết, chết vì Thượng Đế muốn rước về chỗ không phải mật thám Pháp giết.

Nhưng Đức Thượng Đế đâu để ông Pasquier lộng hành như vậy. Khi Đức Qu.Giáo Tông nhận đôi đèn bạch lập, nhiều vị Chức Sắc khuyên Đức Qu.Giáo Tông không nên đốt, vì Đức Qu.Giáo Tông quì rất gần đôi đèn bạch lập. Đức Qu.Giáo Tông cũng nhắc lại lời Đức Chí Tôn dạy “*sống chết do nơi Thầy*”. Ngài nhứt định đốt đôi đèn bạch lập trong ngày lễ Vía Đức Chí Tôn, và chính Ngài quì chứng Đàn. Đôi đèn cháy sáng đều, sắp dứt bài Ngọc Hoàng Kinh thì nghe tiếng xì lớn : Khói bay phủ Đại Điện. Đức Qu.Giáo Tông ra lệnh cho cuộc lễ vẫn tiếp tục như không có điều gì xảy ra.

Thua keo này bày keo khác, Toàn Quyền Pasquier dùng thủ

đoạn mua chuộc một số người cầm viết bán rẻ lương tâm, chạy theo danh lợi, không ngần ngại viết sách báo du khống, nói xấu Đạo Cao Đài, như quyển “*Cái Án Cao Đài*” chẳng hạn. Họ cố ý chụp mũ một số Chức Sắc Cao Đài làm chánh trị bằng cách gom góp một số tài liệu rồi phóng đại lên. Số hồ sơ này được Pasquier đem về trình với chánh phủ Pháp, với mục đích xin phép tiêu diệt Đạo Cao Đài. Chẳng may chiếc phi cơ chở vợ chồng Pasquier khi về gần tới phi trường thì bị nổ cháy trên không trung. Các tài liệu vu khống cũng cháy theo luôn. Sự việc này đã được Đức Trọng Trình Nguyễn Bình Khiêm tiên tri bằng Sấm Ký.

SẤM KÝ

Nước Nam từ họ Hồng Bàng
Biển dâu cuộc thế giang sang đổi đời.

.....

Tiền ma bạc quĩ trao tay,
Đồ Môn Nghệ Thái dầy đầy can qua
Giữa năm hai bảy mười ba,
Lửa đâu mà đốt Tám Gà trên mây.

Tám gà : Hán văn là bát kê, tức Pasquier.

Sự việc xảy ra đúng vào năm âm lịch nhuận 2 tháng Bảy, tức năm đó có mười ba tháng, đúng vào câu “hai bảy mười ba”. Toàn Quyền Pasquier bị chết cháy giữa không trung, đúng vào câu “Lửa đâu mà đốt tám gà trên mây”.

Nhắc lại, vào năm 1934, Toàn Quyền Pasquier tìm đủ mọi phương cách dựng tài liệu giả, cho lính mật thám chụp hình các Đoàn Lệ, các buổi nhóm họp của Đạo Cao Đài trong toàn quốc, rồi sắp xếp làm hồ sơ giả, phúc trình về Pháp, và do chính Toàn Quyền Pasquier mang về Pháp, có gia đình đi chung, làm cho cả gia đình đều chết, riêng ông rơi vào ống khói nhà máy cơ khí Messageries Métallurgiques de France.

Một thời gian sau, chơn linh ông Pasquier có về cơ :

Ngày 2-7 Bính Tý (18-8-1936)
Phò loan : Hộ Pháp - Tiếp Thế.

PIERRE PASQUIER

“ *Oh, salve Hautes Âmes, tôi xin nói tiếng An Nam.*

Tôi đã cầm đặng một cuốn sách Nho, học thông đạo lý. Cái tư tưởng của tôi buổi nọ nó thiên về bên Khổng Giáo, chớ không phải hướng qua bên Phật Đạo.

Tôi càng suy xét thì lấy làm lạ vì có nào tôi lại dựng nhà Thiên toan phá Đạo Cao Đài buổi nọ. Quái dị thay ! Tôi đã dám xưng mình là văn sĩ Nho phong, kinh truyện văn chương trước mắt mà lại chịu thiệt thòi sai sót chẳng hiểu đặng rằng Nho Giáo chuyển luân tạo dựng toàn cầu Tân Thế.

Sự lầm lạc ấy do đâu mà có ?

Ôi quan trường, ôi nha lại, vì mi mà làm cho ta phải đui mắt, linh hồn phạm tội nghịch ý Chí Tôn, Thiên Điều tàn sát. Hận thay ngôi vị đế vương là đao kiếm trừ mạng linh hồn mà chớ. Gớm thay ! Ghê thay !

THI :

*Vương bá bửu ngôi thị ngục hình,
Thiên lao như thử tấc công khanh.
Đồ lưu Pháp phối cầm vận mạng,
Y phục đai cân thị tử thành*

THĂNG

Sau khi ông Pasquier chết thì ông Robin sang làm Toàn Quyền (1934-1936), tiếp tục đường lối cai trị của ông Pasquier để củng cố chế độ thuộc địa. Tuy nhiên, để xoa dịu Đức Qu. Giáo Tông, ông Robin tổ chức cuộc gặp Đức Ngài để điều đình về “*tự do tín ngưỡng*” của Đạo Cao Đài.

Không khí lắng dịu cho đến khi Đức Ngài qui Thiên.

Ghi Chú: Ông Paul Doumer là một chánh trị gia của nước Pháp, làm Toàn Quyền Đông Dương khoảng 7 năm

(xin xem tiếp trang 70)

Chữ Tâm

trong truyện Kiều hiểu theo tinh thần
Tam Giáo Đạo Cao Đài

Lê Tấn Tài Úc Châu

“Bất tri tam bách dư niên hậu,
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như.”

Tố Như tiên sanh tự hỏi, không biết 300 năm sau, có ai là kẻ tri âm, khóc với nỗi niềm tâm sự tiên sanh gởi gắm trong truyện “Đoạn trường tân thanh” (còn gọi là truyện Kiều) hay không? Sau khi truyện ra đời, nhiều độc giả đã say mê thưởng thức, khen ngợi, nhưng cũng có một số nghiêm khắc phê bình. Tuy nhiên, giá trị của truyện Kiều vẫn không bị suy giảm vì những lời phê bình gay gắt của ông Ngô Đức Kế: “ai dâm sầu oán, đạo đục tăng bi”, hoặc ông Huỳnh Thúc Kháng: “Truyện Kiều là phong tình hối dâm không đáng làm sách dạy, gieo cái nọc gió trăng, hoa liễu trong não thiếu niên nam nữ ta”

“Thật vậy, năm 1919, ông Phạm Quỳnh trong tạp chí Nam Phong đã nêu lên vấn đề khảo cứu truyện Kiều, phân tích văn chương truyện Kiều theo lối tây phương, trình bày cái hay, cái đẹp của truyện Kiều, và trong suốt năm năm, ông luôn luôn ca ngợi truyện Kiều về đủ mọi phương diện, chủ trương đem truyện Kiều làm sách giáo khoa. Và ông đã đi đến kết luận trong câu nói tóm tắt, đầy nhiệt tình: “Truyện Kiều còn, tiếng

ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn...”. Nam Phong, số 30, năm 1919 có đoạn bàn về truyện Kiều: “có cái đức nghiêm của người liệt nữ mà lại có vẻ tình của khách phong lưu, đức hạnh đủ khiến kính, tài tình đủ khiến yêu, giá trị đủ khiến quý, thân thế đủ khiến thương, vì cảnh ngộ mà nặng kiếp đào hoa, trong tình ý vẫn ra người tiết nghĩa, ở nơi ô trọc mà vẫn giữ được tiết thanh cao, gặp cảnh gian nan mà không hề đấm đui, Kiều nương thật là gồm được bấy nhiêu tư cách, nên ai đọc cũng phải kính, phải thương, phải yêu, phải trọng”. (Việt Nam Thi Văn Giảng Luận, quyển 2, Hà Như Chi, nhà xuất bản Tân Việt, năm 1956, các trang 141, 142, 144) (1)

Bàn về tư tưởng của Tố Như tiên sanh gửi gắm trong truyện Kiều, Hồ Đình Chử viết: “Nguyễn Du đã đề cập đến thuyết thiên mệnh, lẽ vô thường gây ra đau khổ, luật thừa trừ “bỉ sắc thư phong” vì trời xanh luôn luôn ghen ghét cái hoàn hảo “tạ vật đố toàn”, để đặt vấn đề tài mệnh tương đố, hồng nhan bạc mệnh. (Trích giảng truyện Kiều, Hồ Đình Chử, Sydney, Úc Châu, 1996, trang 288) (2)

Hà Như Chi cho rằng chữ mệnh của đạo Nho ở đây có ý nghĩa và tác dụng tương tự với chữ nghiệp của nhà Phật. Hồ Đình Chử còn thêm: “Ngoài mệnh và nghiệp dung hòa, Nguyễn Du đã đề ra chữ Tâm:

“Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”.

Chữ “Tâm” hơn một lần xuất hiện trong lời của đạo cô Tam Hợp:

“Bán mình đã động hiếu tâm đến trời”,

Và lời nói của hồn ma Đạm Tiên:

“Tâm thành đã thấu đến trời”

“đã động hiếu tâm đến trời” và “tâm thành đã thấu đến trời”

như đã trình bày được rõ ràng cái đại ngã của trời và tiểu ngã của người cộng thông trong triết lý Nho học và Đạo học rồi.

Nếu trời là cái muôn sự, cái tất cả, cái không và tâm thành là cái một, cái cá thể, cái sắc, thì “tâm thành đã thấu đến trời” và “bán mình đã động hiếu tâm đến trời” có nghĩa là “nhất cử tề thân” trong kinh Hoa Nghiêm của Phật giáo nữa. Như vậy, Nho Phật Lão vẫn hội ngộ trong lối giải quyết của Nguyễn Du”. (Trích giảng truyện Kiều, Hồ Đình Chữ, Sydney, Úc Châu, 1996, trang 288, 289) (2)

Thật vậy, chữ Tâm được Nguyễn Du đề cập trong truyện Kiều rất quan trọng trong tinh thần Tam Giáo Nho Phật Lão của Đạo Cao Đài. Ý nghĩa chữ Tâm sẽ được trình bày theo giáo lý Đạo Cao Đài qua Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển...

Sau đây, xin trích ý nghĩa chữ Tâm trong vài quyển tự điển:

Thiều Chửu định nghĩa chữ Tâm: (Tim):

“Đời xưa cho tim là vật để nghĩ ngợi, cho nên cái gì thuộc về tư tưởng, đều gọi là tâm. Phật học cho muôn sự, muôn lẽ đều do tâm người tạo ra, gọi là phái duy tâm. Nhà Phật chia tâm ra nhiều thứ, nhưng rút lại có hai thứ tâm trọng yếu nhất:

- Vọng tâm: cái tâm nghĩ ngợi lan man, xằng bậy.

- Chân tâm: Cái tâm nguyên lai vẫn sáng láng tinh thông, đầy đủ mẫu nhiệm, không cần phải nghĩ mới biết, cũng như tấm gương trong suốt, vật gì qua nó là soi tỏ ngay, khác hẳn với cái tâm phải suy nghĩ mới biết, phải học hỏi mới hay. Nếu người ta biết rõ cái chân tâm mình như thế mà xếp bỏ sạch hết cái tâm nghĩ ngợi lan man xằng bậy thì tức thì thành đạo ngay.

Nghĩa thứ hai: Tâm là giữa, phàm nói về phần giữa đều gọi là tâm”. (Tự Điển Hán Việt, Thiều Chửu, nhà XB Văn Hóa Thông Tin, Hà Nội, Việt Nam, năm 2002, trang 178) (3). Nghĩa này

không nằm trong nội dung đề cập ở đây.

Đoàn Trung Còn định nghĩa chữ Tâm:

Chữ Tâm có những nghĩa về vật chất và về tinh thần.

* Về vật chất, tâm là trái tim, là chỗ chính giữa.

* Về tinh thần, tâm thường dịch nôm là lòng, nghĩa là:

- Lòng dạ, nỗi niềm cảm động, như an tâm, loạn tâm.

- Nội (bề trong), đối với ngoại (bề ngoài), như tâm nhãn.

- Chí, lòng cương quyết; Ý; Thức; Trí.

- Cái linh giác chung của chúng sanh, vạn vật, vô trụ, tức là tâm linh, thần hồn

- Căn bản, chỗ phát sanh, chỗ trụ cốt.

- Tánh, tức tâm tánh

- Chỗ bí mật. (Phật Học Từ Điển, quyển 3, Đoàn Trung Còn, không ghi năm và nhà xuất bản, trang 867) (4). Chữ Tâm trong bài này căn cứ vào nghĩa về tinh thần.

Hòa Thượng Thích Thiện Hoa cho rằng: “Tâm trong duy thức học, gọi là “tám thức”, tức 8 cái tâm, gồm nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức, ý căn và tàng thức”. (Tu Tâm, Tám quyển sách quý, nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh, Việt Nam, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, năm 2000, trang 23) (5)

Đức Nguyên trong Cao Đài Từ Điển giải thích chữ Tâm, xin trích như sau:

“Tâm: lòng dạ. Tánh: tánh tình, tánh nết.

Tâm tánh là lòng dạ và tánh nết.

Tâm tánh tương thông: sự cảm thông lẫn nhau giữa tâm tánh của người này với người khác.

Mỗi người đều có một cái Tâm ẩn khuất bên trong, vô hình vô ảnh, nhưng rất mầu nhiệm thiêng liêng. Người chỉ biết được Tâm chớ không thể thấy Tâm.

Khi Tâm thể hiện ra ngoài bằng cử chỉ, hành động, lời nói thì gọi là Tánh. Thánh Nho nói: Tánh tự Tâm sanh, nghĩa là cái

Tánh do từ cái Tâm sanh ra. Do đó, Tâm và Tánh liên hệ chặt chẽ mật thiết với nhau, làm cho đôi khi người ta nghĩ rằng: Tâm cũng là Tánh, mà Tánh cũng là Tâm.

Khi Tâm rung động trước những sự vật biến đổi bên ngoài và Tâm phát tiết ra thì gọi là Tình. Tình ấy do Tâm cảm động mà ra, nên gọi là Tình cảm.

So sánh với chơn linh và chơn thần của con người thì:

- Tâm là chơn linh (Thần).
- Tánh là chơn thần (Khí).

Chữ TÂM, viết theo Hán tự, 心 tượng trưng hình trái tim: ở trên có 3 cái dấu tượng trưng 3 cái cuống (ống dẫn máu), ở dưới là cái túi chứa máu.

Ông Trần Đoàn, hiệu là Hi Di, mô tả chữ Tâm 心 và nói ý nghĩa của nó trong 4 câu thơ Hán văn sau đây:

| | |
|--------------------------|-------|
| Tam điểm như tinh tượng, | 三點如星象 |
| Hoành câu tự nguyệt tà. | 橫鉤似月斜 |
| Phi mao từng thử đắc, | 披毛從此得 |
| Tố Phật dã do tha. | 做佛也由他 |

GIẢI NGHĨA:

Ba điểm như hình ngôi sao,
Nét cong nằm ngang như mảnh trăng xế.
Mang lông theo đó mà được,
Nên Phật do đó vậy.

Cái Tâm của con người được ví với trăng sao trên bầu trời, nên nó rất mâu nhiệm cao cả.

Thành Tiên tác Phật cũng do nơi Tâm, mà trở lại làm loài cầm thú mang lông, đội sừng cũng do Tâm.

Nếu người giữ được cái Tâm luôn luôn lương thiện, bác ái và công bằng, thì sẽ trở thành Tiên, Phật.

Nếu người để cho cái Tâm buông lung trở nên vạy tà, gian ác, thì sẽ gây ra biết bao ác nghiệp, nên phải bị đọa đày thành loài quỷ ma, hoặc luân hồi trở lại cõi trần mà làm thú cầm độn bồ tội lỗi.

Ngày xưa, người ta nghĩ rằng, trái tim là chỗ nghĩ ngợi, lo lắng, cũng là nơi phát xuất tình cảm, bởi vì có nhận xét là khi ta vui thì tim ta như nở lớn ra, khi buồn phiền thì trái tim như co thắt lại, khi giận dữ thì tim đập liên hồi. Lần lần người ta mới khám phá ra là sở dĩ tim nở lớn hay tim co thắt là do các dây thần kinh đem mệnh lệnh từ khối óc truyền xuống. Nhưng ai đã ra các mệnh lệnh ấy? Ra các mệnh lệnh ấy chính là một chủ nhân vô hình, ngự tại một nơi kín đáo trong cơ thể con người. Vị chủ nơn đó được nhiều tôn giáo, nhiều phái triết học, gọi bằng nhiều danh từ khác nhau, nhưng tựu trung thì chỉ có một:

- Người đời thường gọi là: Lương tâm, Linh hồn.
- Nho giáo gọi là: Chơn tâm, Linh giác, Thần minh.
- Lão giáo gọi là: Thiên lương, Huyền quang nhứt khiếu.
- Phật giáo gọi là: Chơn như, Phật tánh, Chơn tâm, Bồn

lai diện mục.

- Đạo Cao Đài gọi là: Chơn linh, Tiểu linh quang, Tiểu Thượng Đế.

Tâm hay chơn linh, sở dĩ được gọi là Tiểu Thượng Đế là vì nó chính là một điểm Linh quang, được Thượng Đế chiết ra từ khối Đại Linh quang của Ngài để ban cho mỗi người, nên nó có đầy đủ bản chất của Thượng Đế là trọn lành, trọn tốt, linh diệu vô cùng, hướng dẫn con người làm điều hay, sự phải, thuận tùng Thiên lý, để tiến hóa và tiến hóa mãi cho đến khi trở về nguồn cội sanh ra nó là Thượng Đế mới thôi.

Tâm là cái bản nguyên của Trời phú cho mỗi người để làm cái Thần minh chủ tể trong con người. Cái Tâm này luôn luôn có khuynh hướng thuận tùng Thiên lý, nên gọi là Chánh tâm. Nhờ có Chánh tâm, con người mới có lương tri, lương năng để hiểu biết điều nơn nghĩa, lẽ phải trái. Người ta sở dĩ không làm được điều nơn nghĩa như bậc Thánh Hiền, là vì người ta để cho vật dục che lấp cái Tâm.

Cái Tâm của con người sáng suốt, quán cổ, tri kim, hay khiến

con người làm điều hay, sự phải, giục con người mấn đạo đức, chuộng tinh thần, biết thuận theo Thiên lý. Nhưng người phải nhớ lấy, đừng cho lòng dục dấy lên, thì tội tình gây ra mãi. Cái Tâm là thiện, là sáng suốt, nhưng bị vật dục bên ngoài đưa đẩy vào, làm cho choáng hết cái thanh quang, sanh lòng quấy quá. Người quân tử bao giờ cũng giữ cái Tâm cho thanh bạch, tịnh an, không cho phóng túng, chạy bậy ra ngoài. Biết cách gìn giữ cho định cái Tâm, rồi thì trăm mạch lưu thông khí huyết, như dục tịnh tận, Thiên lý lưu hành.

Tâm Tánh không không, chẳng một vật chi dính vào. Ấy là: Vạn pháp qui tông, Ngũ hành hiệp nhất. Chớ con người để cho cái Tâm buông lung, thì sự chết một bên chơn, quỷ vô thường chực rước. Vậy người phải suy cặn, nghĩ cùng.

Con người nên làm chủ cái Tâm, gìn cái ý, mà bảo tồn lấy Tam bửu, Ngũ hành. Tam bửu là báu nhất của con người: thành Phật Tiên cũng do đó, mà làm ma quỷ cũng tại đó.

“Tiên phạm cũng bởi tại Tâm ra,
Tâm vậy thì làm những quỷ ma.
Tâm chánh còn nuôi thành Thánh đức,
Tiểu nhân vì bởi mất đi mà.” (Đại Thừa Chơn Giáo)

Đạo Cao Đài gọi Tâm là Tiểu linh quang, hay điểm linh quang, vì nó được chiết ra từ khối Đại linh quang của Thượng Đế, nên nó có đầy đủ bản chất của Thượng Đế. Đức Chí Tôn Thượng Đế có dạy rằng:

“Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Cần gì hạ giới vọng cao ngôi.
Sang hèn trời kệ, Tâm là quý,
Tâm ấy tòa sen của Lão ngồi.”

Đức Chí Tôn cũng có nói rằng:

“Nơi lòng Thầy ngự, động Thầy hay” .

Thánh Nho cũng có nói:

“Nhơn tâm sanh nhưt niệm, Thiên Địa tất giai tri.”

Nghĩa là: “Cái Tâm của con người sanh ra một niệm thì Trời Đất ắt hẳn đều biết rõ”. Thầy đã nói rằng, nơi thân phàm các con mỗi đứa, Thầy đều cho một chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sinh tồn. Thầy tưởng cũng chẳng cần nói, các con cũng hiểu rõ rằng: Đấng chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng trọn lành nơi Ngọc Hư Cung, nhưt nhưt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai, đặng dâng vào Tòa Phán xét. Bởi vậy, một mảy không qua, dữ lành đều có trả, lại nữa, các chơn linh ấy, tánh Thánh nơi mình, đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con, thường nghe đời gọi lộn lương tâm là đó. Bởi vậy, chư Hiền và chư Thánh Nho nói rằng: “Khi nhưn tức khi Tâm, hoạch tội ư Thiên vô sở đảo dã”. Như các con nói dối, trước chưa dối với người, thì các con đã nói dối với lương tâm, tức là chơn linh. (Thánh Ngôn Hợp Tuyển)

Đức Phật Mẫu giáng cơ tại Báo Ân Từ ngày 15-8, năm Đinh Hợi (1947) dạy về chữ Tâm như sau: “Đời hay Đạo cũng vậy, muốn lập nền tảng cho sự thái bình, phải cần lập Tâm cho chơn chánh, đĩnh đạc, để gieo sự hòa nhã yêu đương, rồi mới mong tề gia trị quốc. Bạo tàn áp bức, oai võ chế kềm, chẳng qua là tạo cảnh khổ về sau, không trường tồn được.

Vậy cần trau dồi chữ Tâm cho lắm! Cái thất bại của Đạo và Đời vừa qua là nơi kẻ cầm quyền không trọn tâm đức và nếu được hòa hiệp thành một khối chặt chẽ rồi, thì các con mới điu dặt nhưn sanh khỏi lo lầm lạc.

Mỗi người đều có một cái Tâm, đó là chơn linh hay điểm linh quang do Đức Chí Tôn ban cho mỗi người để làm một vị Thần minh chủ tể con người.

“Gắng sức trau dồi một chữ Tâm,

Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm.

Tâm thành ắt đạt đường tu vững.

Tâm chánh mới mong mỗi Đạo cầm.
Tâm ái như sanh an bốn biển.
Tâm hòa thiên hạ trị muôn năm.
Đường Tâm, cửa Thánh dầu chưa vẹn,
Có buổi hoài công bước Đạo tầm.”

Do đó, bản chất của Tâm là:

- Lương thiện, chơn chánh, nên gọi nó là Lương tâm, ưa đạo đức, chuộng tinh thần, thuận tòng Thiên lý.
- Sáng suốt, phân biệt thiện ác, chánh tà, tốt xấu, tức là có được lương tri, lương năng.
- Dao động luôn luôn theo sự biến đổi của cảnh vật bên ngoài, nên gọi là “Tâm viên, ý mã” (Tâm như con khỉ, ý như ngựa).

Thất tình lục dục luôn luôn chực chờ, lấy sự thỏa mãn vật dục làm miếng mồi ngon như cái Tâm đi theo đường tà của chúng. Cho nên, chỗ tối yếu của huyền năng chánh pháp là Tịnh Tâm, để điều khiển lục dục thất tình, hướng chúng vào đường cao thượng. Như dục được lặng yên thì mới vệt được vô minh, Tâm mới tỏ.

Tâm và Tánh rất quan trọng và liên quan mật thiết với nhau như thế, nên trong các phép luyện đạo của Tam Giáo đều chú trọng luyện Tâm và Tánh. Tâm và Tánh của con người cũng đồng như một, song Tâm là chủ thể, Tánh là chủ động, nghĩa là còn ở trong thì là Tâm, khi đã phát ra ngoài là Tánh.

Cái Tánh của con người thì vốn thiện, sở dĩ con người làm ác là vì cái Tánh bị nhiễm trước trần và cái Tâm bị lục dục thất tình che lấp.

Nho giáo dạy: Tồn Tâm Dưỡng Tánh, tức là giữ cái Tâm cho còn cái vốn nguyên, chí thiện chí mỹ của nó, mà nuôi dưỡng cái Tánh cho luôn luôn được chơn chánh thiện lương.

Phật giáo dạy: Minh Tâm Kiến Tánh, tức là phép Đốn ngộ, trực chỉ vào Tâm, kiến Tánh thành Phật.

Tiên giáo dạy: Tu Tâm Luyện Tánh, tức là luyện Tam bửu (Tinh, Khí, Thần) hiệp nhất.

Tâm và Tánh được các Đấng Giáo Chủ Tam Giáo giảng dạy mỗi vị một cách khác nhau, dùng những từ ngữ khác nhau, nên làm cho kẻ hậu học rất khó khăn trong việc tìm hiểu cho đúng đắn. Ngày nay, thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút dạy Đạo cho nhơn sanh, đã chỉ rõ Tâm và Tánh là cái gì, nguồn gốc của nó từ đâu, để nhơn sanh thấy rằng, tuy Tâm và Tánh được gọi bằng nhiều danh từ, nhiều cách, nhưng chỉ còn một chơn lý mà thôi.

TÂM chính là điểm Linh quang của Đức Chí Tôn chiết ra từ khối Đại Linh quang của Ngài để ban cho mỗi người làm chơn linh hay linh hồn.

TÁNH chính là chơn thần, do Đức Phật Mẫu ban cho để làm xác thân thiêng liêng bao bọc linh hồn. Nhờ có chơn thần mà con người đầu kiếp xuống cõi trần để có thêm một xác thân phàm.

Do đó, con người nơi cõi trần đều có đủ Tâm và Tánh. Đức Chí Tôn cho con người đầu kiếp xuống cõi trần là để học hỏi và tiến hóa, tiến hóa mãi đến mức Tâm và Tánh tận thiện, tận mỹ, chí diệu chí linh, để hiệp nhất vào Chơn lý hằng hữu bất biến.” (Cao Đài Từ Điển, Đức Nguyên, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, năm 1997, các trang 178-189) (6)

Trương Hoàn Cừ, Nho Giáo, còn phân biệt Tính (tánh) làm “Thiên địa chi tính và khí chất chi tính”, tính thiện là tính của trời đất phú cho, tính ác là tính của khí chất sinh ra. (Nho Giáo, Trần Trọng Kim, nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh, năm 1991, trang 482) (7)

Trình Y Xuyên cũng nói: “Ở trời làm mệnh, ở người làm tính (tánh), luận cái sở chủ thì làm tâm. Tính là cái lý của tâm vậy, tình là sự động của tính, tâm là cái chủ của tính tình” (Nho Giáo, Trần Trọng Kim, nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh, năm

1991, trang 505) (7)

Xét qua ý nghĩa của Tâm, cùng quan sát hành động của các nhân vật trong truyện Kiều, thì hành động là thể hiện cái tâm của từng nhân vật để định giá trị tốt xấu, thiện ác. Hà Như Chi chia nhân vật truyện Kiều làm hai loại: “Loại làm hại Kiều, tàn ác, bất lương, chẳng khác nào những tay sai của thần bạc mệnh, làm cho Kiều phải đau khổ và loại có thiện cảm với Kiều, bênh vực và che chở nàng. Loại thứ nhất gồm có Ứng, Khuyển, Tú Bà, Mã Giám Sinh, Bạc Bà, Hoạn Thư, Sở Khanh, Hồ Tôn Hiến. Loại thứ hai là những kẻ có bụng tốt đối với Kiều, hoặc vì tình ái, hoặc vì nhân đạo mà ra sức để nâng đỡ Kiều, như Thúy Vân, Vương Quan, Thúc Sinh, Từ Hải, Kim Trọng...

Nhóm người có tâm ác, bị lòng tham dục làm lu mờ lương tri, nhân cách, Nguyễn Du vẽ ra những nhân vật xấu xa, độc ác:

Tú bà:

“Thoát trông nhờn nhợt màu da,
Ăn gì cao lớn đầy đà làm sao”.

Mã Giám Sinh:

“Quá niên trạc ngoại tứ tuần,
Mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao
Trước thầy sau tớ xôn xao...”

Sở Khanh, kẻ chuyên môn dụ dỗ, tán tỉnh đàn bà, con gái:

“Một chàng vừa trạc thanh xuân,
Hình dung chải chuốt, áo khăn dẹt dềng.”

Hoạn Thư, người đàn bà ghen sâu độc, đã làm cho nàng Kiều phải một phen chua cay, điêu đứng nhất trên bước đường gian truân của nàng:

“Ở ăn thì nét cũng hay,
Nói điều ràng buộc thì tay cũng già”.

Hà Tôn Hiến là một ông quan có tài, nhưng hành vi đê tiện. Không thể dùng võ lực dẹp Từ Hải, Hồ Tôn Hiến phải bày ra kế dụ hàng, rồi sau không giữ lời hứa, lừa giết Từ Hải. Hồ thành công phần lớn cũng nhờ Kiều, thế mà sau khi Từ Hải chết, Hồ không cho Kiều trở về quê hương, lại còn bắt Kiều hầu rượu, đánh đàn, vui đùa lơ lã. Đáng ghét hơn hết là cái hành vi “giữ thể diện” của Hồ, vì sợ “quan trên nhắm xuống, người ta trông vào”, nên đem gả ép Kiều cho thổ quan, làm cho nàng Kiều cay đắng phải nhảy xuống sông Tiền Đường để kết thúc cuộc đời bạc mệnh.

Những nhân vật có tâm nhân ái, lương tri sáng suốt, như Thúy Vân thùy mị, đoan trang, hồn nhiên, vô tình, sống cái cuộc đời không sóng gió của một người vợ hiền. Vương Quan có tư cách đứng đắn, nghiêm trang, hòa nhã. Từ Hải, người anh hùng đất Việt Đông, là một hình ảnh xuất sắc của truyện Kiều. Với một nét bút mạnh dạn, rần rỏi, Nguyễn Du đã vẽ nên một Từ Hải oai dũng, hiên ngang khác thường, hình dung lẫm liệt đi đôi với một chí khí hào hùng. Kim Trọng, chàng là người tình nhân lý tưởng của đời Kiều. Chàng là cái mộng của biết bao thiếu nữ thuộc về thời văn minh Nho học. Chàng trẻ, đẹp, một cái đẹp hơi mềm yếu, phục sức ưa những màu thanh, nhu, lời lẽ dịu dàng, đi đứng êm nhẹ:

“Đề huê lưng túi gió trăng
Sau chân theo một vài thằng con con.
Tuyết in sắc ngựa câu dòn
Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời.
Nẻo xa mới tỏ mặt người,
Khách đà xuống ngựa, tới nơi tự tình
Hài văn lần bước dặm xanh
Một vùng như thể cây quỳnh cành giao...”.

(Việt Nam Thi Văn Giảng Luận, Hà Như Chi, quyển 2, nhà xuất bản Tân Việt, năm 1956, các trang 103-111) (1)

Dựa vào ý nghĩa chữ Tâm để xét đoán những nhân vật xung quanh nàng Kiều, có thể phân chia làm hai hạng như trên. Sau đây, xin phân tích thái độ, tư tưởng và tâm lý của nhân vật chánh, nàng Kiều, dựa vào sự phân biệt của “thiên địa chi tánh và khí chất chi tánh” được Trương Hoàn Cừ đề cập. Hà Như Chi nhận xét: “Thúy Kiều là một người con gái tài sắc tuyệt trần mà phải sống một cuộc đời vô cùng đau khổ. Sự đau khổ của Kiều có thể quy vào 2 nguyên nhân:

* Nàng Kiều là nạn nhân của hoàn cảnh xã hội. Cái xã hội truyện Kiều là một xã hội phong kiến, mục nát, nền tảng đã bị lung lay đến tận gốc:

Quan lại tham nhũng:

“Một ngày là thói sai nha,
Làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền”.

* Nỗi khổ của Kiều lại càng tăng thêm, vì nàng bẩm tính đa sầu, đa cảm. Sư Tam Hợp nói về Kiều:

“Thúy Kiều sắc sảo khôn ngoan,
Vô duyên là phận hồng nhan đã đành.
Lại mang lấy một chữ tình,
Khư khư mình buộc lấy mình vào trong.
Vậy nên những chốn thông dong,
Ở không yên ổn, ngồi không vững vàng”.

Kiều có tài sắc, lại thêm có nhiều tình cảm, đáng lẽ phải gặp được người xứng đáng, trọn nghĩa trăm năm, vẹn toàn hạnh phúc, thì trái lại, duyên may không gặp, lạc bước phong trần, suốt mười lăm năm mang một mối tình vô vọng...

Đời Kiều tuy rối ren, nhưng sự phân chia trong bản ngã của nàng rất dễ nhận thấy, nhất là trong đoạn nàng than thở cho thân thế sa đọa sau những cuộc truy hoan:

“Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh,
Giật mình, mình lại thương mình xót xa.
Khi sao phong gấm rủ là,
Giờ sao tan tác như hoa giữa đường...”

Nàng Kiều thương xót cho nàng Kiều, như thế, nghĩa là bên cạnh những gì bị đời làm hoen ố, nàng còn giữ được một phần bản ngã thanh cao. Sự hối tiếc của nàng chứng tỏ rằng lương tâm của nàng còn một phần chưa vẩn đục. Trong chỗ sâu xa thâm kín của tâm hồn, nàng Kiều vẫn còn là nàng Kiều đầy vẻ duyên dáng, xinh tươi, trong trắng như đóa hoa xuân nụ.” (Việt Nam Thi Văn Giảng Luận, Hà Như Chi, quyển 2, nhà xuất bản Tân Việt, năm 1956, các trang 112-128) (1)

Cuộc đời nàng Kiều, dù trải qua 15 năm lưu lạc, nhưng lúc nào cũng giữ vững được tâm thành, lòng nhân ái và là người con hiếu thảo:

“Tâm thành đã thấu đến Trời.
Bán mình đã động hiếu tâm đến Trời.

Kinh Cao Đài tụng trong lúc cúng Tứ Thời (Thời Tý, Thời Ngọ, Thời Mẹo, Thời Dậu) đều nhấn mạnh đến chữ TÂM (lòng), cũng như nhắc nhở người tín đồ tấm lòng Trung, Hiếu.
Kinh “Niệm Hương” mở đầu thời cúng, lập đi lập lại 4 lần chữ “lòng” (Tâm):

“Đạo gốc bởi lòng thành, tín hiệp,
Lòng nường nhang khói tiếp truyền ra,
Mùi hương lư ngọc bay xa,
Kính thành cầu nguyện Tiên Gia chứng lòng.
Xin Thần Thánh rủi dong cõi hạc,
Xuống phàm trần vội gác xe Tiên,
Ngày nay đệ tử khẩn nguyện,
Chín tầng Trời Đất thông truyền chứng tri.
Lòng sở vọng gắng ghi đảo cáo,
Nhờ ơn trên bố báo phước lành. “

(Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, năm 1992, trang 23) (8)

Bài “Khai Kinh” tụng tiếp theo bài “Niệm Hương” cũng nhắc lại 4 lần chữ lòng (Tâm):

“Biển trần khổ với trời nước,
Ánh Thái Dương gội trước phương Đông,
Tổ Sư Thái Thượng Đức Ông,
Ra tay dẫn độ dày công giúp đời.
Trong Tam Giáo có lời khuyến dạy,
Gốc bởi lòng làm phải, làm lành,
Trung Dung: Khổng Thánh chỉ rành,
Từ Bi Phật dạy: Lòng thành, lòng nhơn,
Phép Tiên Đạo: tu chơn dưỡng tánh,
Một cội sanh ba nhánh in nhau,
Làm người rõ thấu lý sâu,
Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh.”

(Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, năm 1992, trang 24) (8)

“Kinh Nho Giáo” xác quyết: Cái căn bản của nhơn tâm là lòng hiếu thảo với cha mẹ và tận trung với chúa:

“Khai nhơn tâm tất bốn, ư đốc thân chi hiếu,
Thọ quốc mạch tất tiên, ư trí chúa chi trung.”

(Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, năm 1992, trang 30) (8)

Nàng Kiều cũng vì hai chữ “hiếu, trung” mà khuyên Từ Hải ra hàng Hồ Tôn Hiến:

“Trên vì nước, dưới vì nhà,
Một là đắc hiếu, hai là đắc trung.”

Chữ Tâm trong đạo Cao Đài rất được coi trọng. Chữ Tâm quan trọng như vậy, nhưng vẫn có người để cho tâm vọng động, xúi giục làm chuyện sai quấy. Tâm của hạng người ấy là vọng tâm,

không an trụ được. Hạng người đó là những người đã làm cho cuộc đời Kiều phải trải qua 15 năm trong chốn lầu xanh đầy ưu phiền, đau khổ. Đó là bọn Ứng, Khuyển, Tú Bà, Mã Giám Sinh, Bạc Bà, Bạc Hạnh, Hoạn Thư, Sở Khanh, Hồ Tôn Hiến...

Để răn dạy tín đồ tu tâm, sửa tánh, tránh phạm vào ngũ giới cấm, tránh làm điều tàn ác, bất lương, Đạo Cao Đài có bài “Giới Tâm Kinh”, trích như sau:

“Dễ gì lộn kiếp đặng làm người,
May đặng làm người chớ dễ duôi.
Lành, dữ, hai đường vừa ý chọn,
Lành như tòng, dữ tợ hoa tươi.

Hoa tươi, tòng bá khác nhau xa,
Tòng bá xơ rơ kém sắc hoa.
Gặp tiết đông thiên, sương tuyết bủa,
Chỉ còn tòng bá, chẳng còn hoa.

Còn hoa mà lại ích chi đâu,
Đẹp dáng, tươi màu, đặng mấy lâu.
Thử sánh bóng đèn cùng ánh nguyệt,
Gió dai đèn tắt, nguyệt lâu lâu.

Lầu lầu một tấm tợ đài gương,
Trung hiếu, tiết trinh vẹn mọi đường...”

(Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, năm 1992, trang 88) (8)

Nàng Kiều đã làm tròn đạo hiếu, nàng còn vì lòng trung với vua, đã khuyên Từ Hải ra hàng Hồ Tôn Hiến, khiến Từ Hải bị hại, nhưng lại cứu được muôn người tránh khỏi vòng binh lửa, khổ đau vì chiến nạn:

“Hại một người, cứu muôn người,
Biết đường khinh trọng, biết lời phải chẳng.

Thuở công đức ấy ai bằng,
Túc khiên đã rửa láng láng sạch rồi!
Khi nên Trời cũng chiều người.”

Quả thật, nàng Kiều có cái căn bản thiện lành và tâm thành:
“Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.

Hà Như Chi tiếp: “Nói tóm lại, càng đi sâu vào “Đoạn trường tân thanh”, hình ảnh của Kiều càng dễ nhận thấy và càng linh hoạt hơn trước, Nàng có một vẻ đẹp buồn, hình dung mảnh khảnh, dáng điệu ủ rũ nhưng dịu dàng, cử chỉ khoan thai, nói năng điềm đạm, từ tốn, và trong bước đường phong trần, bao giờ cũng giữ được cái vẻ thanh nhã, không quên được cái gốc gác nền nếp gia phong. Vẻ đẹp của Kiều có tính cách tinh thần nhiều hơn vật chất.”

(Việt Nam Thi Văn Giảng Luận, quyển 2, Hà Như Chi, nhà xuất bản Tân Việt, năm 1956, trang 133)

Khi Tố Như tiên sanh viết: “Bất tri tam bách dư niên hậu, Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như” có lẽ không thể tiên đoán được, vào ngày rằm tháng mười (âm lịch) năm Bính Dần (1926), một tôn giáo mới được khai mở tại chùa Gò Kén, xã Long Thành, quận Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam, với giáo lý lấy tinh thần Tam Giáo: Nho, Phật, Lão làm căn bản. Người tín đồ Cao Đài khi đã hiểu rõ ý nghĩa chữ Tâm trong Tam Giáo, sẽ thích thú thưởng lãm truyện Kiều và chia sẻ tâm sự của Tố Như tiên sanh gửi gắm trong truyện, qua nhân vật chánh là nàng Kiều, dù trải qua 15 năm lưu lạc, phong trần, nhưng vẫn giữ vững Tâm Thành, và Lòng Nghơn Ái.

Tác phẩm truyện Kiều quả thật xứng đáng với sự ngưỡng mộ của ông Phạm Quỳnh: “Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn...”. Ngày nay, người Việt Nam sống tại hải ngoại không hổ thẹn với tiền nhân, vì đã ra sức bảo tồn

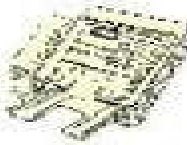
và duy trì văn hóa truyền thống cao đẹp của dân tộc. Đó cũng là tâm nguyện của Nhóm Nghiên Cứu Văn Hóa Đồng Nai & Cửu Long vậy.

Thành Phố Sydney, Úc Châu.
Ngày 15 tháng 11 năm 2009

Tài Liệu Tham Khảo:

- (1) Việt Nam Thi Văn Giảng Luận, quyển 2, Hà Như Chi, nhà xuất bản Tân Việt, năm 1956.
- (2) Trích giảng truyện Kiều, Hồ Đình Chử, Sydney, Úc Châu, 1996.
- (3) Tự Điển Hán Việt, Thiều Chửu, nhà XB Văn Hóa Thông Tin, Hà Nội, Việt Nam, năm 2002.
- (4) Phật Học Từ Điển, quyển 3, Đoàn Trung Còn, không ghi năm và nhà xuất bản.
- (5) Tu Tâm, Tám quyển sách quý, nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh, Việt Nam, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, năm 2000.
- (6) Cao Đài Từ Điển, quyển 3, Đức Nguyên, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, năm 1997.
- (7) Nho Giáo, Trần Trọng Kim, nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh, năm 1991.
- (8) Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh, năm 1992.





Việc Liên Lạc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, các Ban Quản Nhiệm địa phương và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121

1- HT. Nguyễn Ngọc Dũ Phone : (408) 238-6547

Fax# (408) 440-1372 E- mail: dutani@comcast.net

2- HT. Nguyễn văn Cầu, Phone: (408) 262-4209

E-mail: caunguyencd@gmail.com

3-HT. Mai văn Tim, Phone: (425) 265-1095

E-mail: Timmai@juno.com.

II- Tập San Thế Đạo

Tập San Thế Đạo : 3076 Oakbridge Dr., San Jose,
CA. 95121- 1716

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 926-9186

1-Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:

HTDP Huỳnh Mãng, Phone: (714) 277-7100

2-Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:

HTDP Trần văn Tánh, Phone: (678) 422-2588

HTDP Phan Phú Nghiệp, Phone (404) 248-0812

3-Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang

Ontario,Canada:

HTDP Lê Đăng. Phone: (416)780-1874

III- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

- 1- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington & bang Oregon:
HTDP Trần Trung Dung Phone:(253) 815-1846
- 2- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang LA
HT. Trần Huyền Quang Phone:(504) 347-9326
- 3- Đại Diện Ban Thế Đạo tại bang Georgia:
HT Cao Văn Bảy Phone:(770) 638-4616
HT Văn Công Cội Phone:(678) 422-1946
- 4- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Florida:
HT Huỳnh Công Khanh Phone:(727) 544-9484
- 5- Ban Đại Diện / BTĐHN tại Toronto, Canada
HTDP Phan Văn Tông Phone: (905) 794-8200
HTDP Lê Đăng Phone: ((905) 920-3998
- 6- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:
HTDP Nguyễn Chí Hiền: Phone: 33-1-4852-6017 .

IV- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: 408-926-9186
Email: tn_ndk@yahoo.com

V- Ban Thế Đạo Nam California

HT Bùi Văn Nho. Phone : (951) 710-7766

VI- Ban Thế Đạo Texas

HT Trịnh Quốc Thế Phone: (281) 489-1770

VII- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT Nguyễn Kim Triệu Phone: 61-2-9726-9684

VIII - Yểm Trợ tài chánh:

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về:
Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121-1716



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi được tin Thân mẫu của HT Nguyễn Đăng Khích, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Bắc California kiêm Trưởng Nhiệm Thanh Sát Ban Thế Đạo Hải Ngoại là:

Cụ Bà Huỳnh Thị Sáu

Đã qui vị vào ngày 08-10-2010 (nhằm ngày 01 tháng 09 năm Canh Dần) tại Thanh Điền, Tây Ninh.

Hưởng thọ 89 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Hiền Huynh Hiền Tỷ HT. Nguyễn Đăng Khích, HTDP Nguyễn Đăng Điền và HTDP Trần Trung Dung cùng tang quyến

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cụ Bà Huỳnh Thị Sáu được sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Bắc CA-Ban Thế Đạo Nam CA
Ban Thế Đạo Texas- Ban Thế Đạo Úc Châu
Các Ban Đại Diện BTĐHN tại các bang Hoa Kỳ-
Các Ban Đại Diện BTĐHN tại Pháp- và tại Canada.**

**Chức Sắc, Chức Việc BTS Thánh Thất Seattle WA
Chức Sắc, Chức Việc BTS Thánh Thất San Diego, CA**



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi được tin Thân mẫu của Hiền Tỷ Thông sự Võ Thị Sương, Nhạc mẫu của Hiền Huynh CTS Nguyễn Thanh Bường Thách Thất Atlanta bang Georgia là:

Cụ Bà

Trần Thị Anh

Đã qui vị vào lúc 18.45 giờ ngày 31-08-2010 (nhằm ngày 22 tháng 07 năm Canh Dần) tại Thánh Địa Tây Ninh.

Hưởng thọ 92 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Hiền Huynh CTS Nguyễn Thanh Bường, Hiền Tỷ Thông sự Võ Thị Sương và tang quyến

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cụ Bà Trần Thị Anh được sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.
Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi được tin Phu quân của
Hiền Tỷ CTS Nguyễn Thị Mỹ Nga Thánh Thất Mountain
View, Dallas Texas là:

Hiền Huynh
Kiều Trung Hưng

Đã qui vị vào lúc 5.50 giờ ngày 24-08-2010 (nhằm ngày
Rằm tháng 07 năm Canh Dần) tại Medical Center Arlington,

Hưởng thọ 63 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Hiền Tỷ Nguyễn Thị
Mỹ Nga và tang quyến

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng ban hồng ân cho hương linh Hiền Huynh Kiều Trung
Hưng được sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.
Thành kính phân ưu.

Thánh Thất Cao Đài Dallas-Fort Worth
Thánh Thất Cao Đài Houston Texas

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Texas



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Thân Mẫu của Hiền Huynh Ngụy Thanh Sơn ngụ tại San
Jose, California là:

Cụ Bà

Ngụy Thạch

(Nhũ danh Trần Thị Trơn, pháp danh Nhẫn Ngọc)

đã vãng sanh vào lúc 11.55 PM ngày 17-08-2010 (nhằm
ngày mùng 08 tháng 07 năm Canh Dần) tại San Jose, Cali-
fornia.

Hưởng thọ 84 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Hiền
Tỷ Ngụy Thanh Sơn và tang quyến.

Chúng tôi nguyện cầu cho hương linh Cụ Bà Trần Thị Trơn
được sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.
Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Bắc California.

Nhóm Bạn đồng hương Tây Ninh tại San Jose, CA

**Danh Sách Đồng Đạo/ Thân Hữu/
Cơ Sở Yểm Trợ Tập San Thế Đạo
(từ 23-07-2010 đến 15-10-2010)**

| <u>STT</u> | <u>Đồng Đạo-Thân Hữu-Cơ Sở</u> | <u>USD</u> |
|----------------------------------|---|-------------------|
| 1-Yểm Trợ Tập San Thế Đạo | | |
| 1 | Huỳnh Văn Thì, Sacto, CA | 20.00 |
| 2 | Nguyễn Tú, Canada (\$50 Can) | 46.50 |
| 3 | Nguyễn Xuân Thu, San Jose, CA | 20.00 |
| 4 | Lâm Thái, San Jose, CA | 20.00 |
| 5 | HTDP Đặng Thành Cư, Foet Worth, TX | 30.00 |
| 6 | Đỗ Đức Thượng, Garland, TX | 20.00 |
| 7 | CTS Võ Ngọc Hiệp, San Antonio, TX | 50.00 |
| 8 | CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA | 20.00 |
| 9 | Trương H. Quang, Portland, OR | 20.00 |
| 10 | HT Võ Văn Mười, San Diego, CA | 100.00 |
| 11 | Phạm Bằng Tường, San Jose, CA | 20.00 |
| 12 | Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA | 40.00 |
| 13 | Nguyễn Ngọc Thắm, San jose, CA | 20.00 |
| 14 | Nguyễn Ngọc Sơn & Tuyết Nga, San jose, CA | 20.00 |
| 15 | CTS Lê Quang Giai, San Diego, CA | 20.00 |
| 16 | Nguyễn Thị Huệ, Lawrenceville, GA | 40.00 |
| 17 | Nguyễn Bửu Đào, Oakland, CA | 20.00 |
| 18 | HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA | 20.00 |
| 19 | Nguyễn Hiệp Thân, San Jose, CA | 20.00 |
| 20 | Tsự Ng. V. Chưởng & Ng. Phấn, Ellenwood, GA | 30.00 |
| 21 | Trương Văn Thì, Seattle, WA | 20.00 |
| 22 | HTDP Trần Văn Tấnh, Morrow, GA | 40.00 |
| 23 | Ngô Quang Tuấn, San Jose, CA | 20.00 |
| 24 | Trần công Định & Mai Thị Thu, Alameda, CA | 20.00 |
| 25 | Ngụy Thanh Sơn & Đặng Thị Sơn, San Jose, CA | 200.00 |

| | | |
|----|--|--------|
| 26 | Jimmy H. Võ, Spanaway, WA | 10.00 |
| 27 | Phạm Văn Liêm, Westwego, LA | 50.00 |
| 28 | Nguy Hưng & Nguy Đăng Mai, San Jose, CA | 100.00 |
| 29 | Trần Minh Thành, San Jose, CA | 50.00 |
| 30 | Tường Ng. DDS & Huệ Tô DDS, San Jose, CA | 200.00 |
| 31 | HT Nguyễn Ngọc Dũ, San jose, CA | 20.00 |
| 32 | HT Lê Văn Khiêm, Burnabey, Canada | 100.00 |
| 33 | Trần Minh Khiết, DDS, San Jose, CA | 200.00 |
| 34 | HT Võ Lạc Quan, San Jose, CA | 30.00 |
| 35 | Lê Ngọc Huệ, San diego, CA | 20.00 |
| 36 | Vương Vĩnh Nghi, Wichita KS | 20.00 |
| 37 | CTS Hà Thị Nết, Orange, CA | 40.00 |
| 38 | Đỗ Văn Tâm & Lâm Kim Đồng, Syracuse, NY | 50.00 |
| 39 | Lý Quang Tú, Marietta, GA | 20.00 |
| 40 | Lê Văn Bé, Arlington, TX | 20.00 |
| 41 | Trần Văn Lợi, Champaign, IL | 50.00 |
| 42 | CTS Nguyễn Kim Quang, Westminster, CA | 20.00 |
| 43 | Nguyễn Minh, Harvey, LA | 20.00 |
| 44 | HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA | 40.00 |
| 45 | Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, GA | 100.00 |
| 46 | Võ Văn Phụng, Irving, TX | 50.00 |
| 47 | HT Lê Ngọc Biết, Houston TX | 50.00 |
| 48 | Lưu Quốc Minh, Holiday FL | 20.00 |
| 49 | Trần Trọng Truyền, Empire LA | 100.00 |
| 50 | HT Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX | 100.00 |
| 51 | Huỳnh Vân, Champaign, IL | 20.00 |
| 52 | Voõ Văn Xứ, Wichita, KS | 20.00 |
| 53 | Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA | 30.00 |
| 54 | HT Phạm Văn Cờ, Garden Grove, CA | 20.00 |
| 55 | HT Trần Văn Ba, San Antonio, TX | 50.00 |
| 56 | Phạm Minh Châu, Garland, TX | 50.00 |
| 57 | HT Võ T. Bạch Tuyết, Antelope, CA | 50.00 |

| | | |
|----|--|----------------|
| 58 | TSự Nguyễn Văn Đăng, Sacramento, CA | 20.00 |
| 59 | HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA | 20.00 |
| 60 | CaoDai TayNinh Temple of Texas | 50.00 |
| 61 | Andy Lejou, Las Vegas, NV | 100.00 |
| 62 | Huỳnh Văn Triệu, Garden Grove, CA | 50.00 |
| 63 | Nguyễn Thị Thê`, Tiller, Norway, | 50.00 |
| 64 | Quả Phụ Đặng Quang Dương, Coppell, TX | 50.00 |
| 65 | HT Đại Tá Lê Văn Thiện, Philadelphia, PA | 20.00 |
| 66 | Thomas Tiên Nguyễn, Garden Grove, CA | 20.00 |
| 67 | Trần Duyên, North York, On, Canada (50 đôla Can) | 47.50 |
| | Cộng | 3044.00 |

2-In Kinh Sách:

| | | |
|----|---|-----------------|
| 01 | CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA | 30.00 |
| 02 | Dương Hoàng Diệp , Germantown, TN | 100.00 |
| 03 | HTDP Huỳnh LongVân & HTDP Phan Thu Hồ, CA | 480.00 |
| 04 | Nguyễn Đình, Houston, TX | 50.00 |
| 05 | HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA | 40.00 |
| 06 | Huỳnh Văn Thì, Sacramento, CA | 20.00 |
| 07 | Lê Văn An, Pflugerville, TX | 100.00 |
| 08 | Lê Văn Bé, Arlington, TX | 20.00 |
| 09 | Lưu Văn Chỉ, Haywars, CA | 30.00 |
| 10 | HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA | 50.00 |
| 11 | Ngụy Hưng & Ngụy Đăng Mai, San Jose, CA | 100.00 |
| 12 | CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA | 20.00 |
| 13 | Nguyễn Thị Dung, Houaton, TX | 50.00 |
| 14 | Gia đình HTDP Lý Trường Thọ, Houston, TX | 50.00 |
| 15 | TSự Mai Văn Liêm, Arlington, TX | 40.00 |
| 16 | Hà Văn Hưng, Stone Mountain, GA | 50.00 |
| 17 | Bisello Thị Tuyết Mai, Pháp | 60.00 |
| | Cộng (2) | 1,290.00 |

3-Niên Liễm

| | | |
|----|--|---------------|
| 01 | HTDP Huỳnh long Vân & HTDP Phan Thị Thu Hồ, CA | 120.00 |
| | Cộng (3) | 120.00 |

4-Yểm Trợ Đại Hội kỳ 6

| | | |
|----|----------------------------------|---------------|
| 01 | CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA | 50.00 |
| 02 | HT Phạm Văn Cờ, Garden Grove, CA | 50.00 |
| 03 | HT Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose, CA | 50.00 |
| | Cộng (4) | 150.00 |

Tổng cộng tiền thu được từ ngày 23-07-2010 đến ngày 15-10-2010 là (1+2+3+4): Bốn ngàn sáu trăm lẻ bốn đôla (USD 4,604.00 }

San Jose, ngày 15-10-2010

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tiếp theo trang 42

“ Những huyền diệu trong thời Khai Đạo ”

1897-1902), làm Chủ Tịch Thượng Nghị Viện năm 1927, và Tổng Thống Cộng Hòa Pháp năm 1931, bị ám sát chết tại Paris năm 1932 (Theo Tự Điển Larousse). Lúc sanh tiền, Ông có những hoạt động bất lợi cho Đạo Cao Đài, nên sau khi chết ông có về cơ tử về rất hối hận, và cho biết là đã bị giảm kỷ 12 tuổi.

Ngày 3-8 Giáp Tuất (11-9-1934)

Phò loan : Hộ Pháp - Tiếp Thế.

Hiện diện : Q.Giáo Tông, Giáo Sư Thượng Chử Thanh.

Trích dịch ra Việt Văn :

PAUL DOUMER

... Tôi đã thiếu một bổn phận mật thiết trước khi chết, đó là không chấp thuận đúng lúc sự tự do tín ngưỡng của quý Ngài... Sự thiếu sót bổn phận thiêng liêng ấy đối với Thượng Đế làm tôi trả giá 12 năm của đời sống của tôi...

Tôi đến chỉ nói với quý Ngài như thế. Xin cáo biệt.

Người soạn: HT.Nguyễn Trung Đạo

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Bát thập ngũ niên
Tòa Thánh Tây Ninh

Tâm Thư

của Hội Đồng Quản Trị Thánh Thất Cao Đài Houston Texas
v/v gây quỹ xây cất Thánh Thất

Kính gửi :*Quý Chức Sắc, Chức Việc và Quý Đồng Đạo,
Đồng Hương,
*Quý vị Hiền Tài/ Hiền Tài Dự Phong,
*Quý Ban Giám Đốc các Ngân Hàng, Công Ty,
*Quý Chủ Nhân các Cơ Sở Dịch Vụ, Thương Mại,
*Quý Tổ Chức, Hội Đoàn, Mạnh Thường Quân.

Hơn một năm trước đây, nhờ vào tình thương và sự yểm trợ tích cực của tất cả quý vị, chúng tôi đã có được nguồn tài chánh thiết yếu để xây cất Hậu Điện Thánh Thất Cao Đài Houston Texas diện tích 3200 sqf và các tiện nghi công ích gồm : 2 nhà vệ sinh công cộng, hồ thoát nước 10.800 sqf, hệ thống cống thông ra hồ, chi phí tổng cộng 450.000 Mỹ Kim và đã làm lễ khánh thành vào ngày 28-11-2009. Hôm nay chúng tôi trân trọng thông báo sẽ tiếp tục khởi công xây **ngôi Chánh Điện theo mẫu số 3** Tòa Thánh Tây Ninh , diện tích 7500 sqf, chi phí dự toán khoảng 900.000 Mỹ Kim. Phần kiến trúc này rất quan trọng , ẩn tàng hàng trăm biểu tượng tâm linh của Đạo Cao Đài.

Thưa Quý vị,
Chúng tôi biết rằng việc kêu gọi yểm trợ tài chánh 900.000 Mỹ Kim cho công trình xây dựng Thánh Thất Cao Đài Houston Texas là điều hết sức khó khăn. Tuy nhiên tôn giáo cần có giáo đường, tín đồ cần có nơi tu hành, phụng thờ Thượng

Đế. Ai cũng hiểu tài sản là vật vô thường, nay có mai không. Tiền bạc cũng là vật vô thường, nay còn mai mất. Duy có cúng dường Thượng Đế mới không mất, không hao, nhờ bồi đắp công đức vô lượng, phước báo vô biên. Vì vậy, chúng tôi thiết tha kêu gọi quý ân nhân, xin mở rộng từ tâm, tiếp tục yểm trợ tài chánh giúp chúng tôi sớm hoàn thành ngôi Chánh Điện.

Mọi đóng góp sẽ được cấp biên nhận để cuối năm khai trừ thuế theo điều luật hoạt động bất vụ lợi 501(c) (3) số EIN: 76-0624866.

Check hoặc money order xin đề “Thánh Thất Cao Đài Houston Texas”, thư gửi về địa chỉ: PO. Box 711385
Houston Texas 77271-1385.

Xin liên lạc:

HT Trịnh Quốc Thế ĐT: 281-489-1770

Đông Y Sĩ Cảnh Thiên ĐT: 713-231-4425

Trân trọng kính thông báo và xin vui lòng yểm trợ.

Houston, ngày 01-08-2010

TM.Hội Đồng Quản Trị

HT Trịnh Quốc Thế

TM Bàn Trị Sự

CTS Phạm Văn Soi

TM Ban Xây Dựng

Đông Y Sĩ Cảnh Thiên.





Chánh Điện



Hậu Điện

LỄ AN VỊ THÁNH TƯỢNG

Thánh Thất Cao Đài Austin - Texas

vào ngày mùng 6 tháng 7 năm Canh Dần,
tức ngày 15 tháng 8 năm 2010

Đạo Phật sau khi xây xong một ngôi chùa thì làm lễ An Vị Phật. Riêng đối với Đạo Cao Đài là lễ “AN VỊ THÁNH TƯỢNG” sau khi xây xong một ngôi Thánh Thất. Vì Đạo Cao Đài lấy Thiên Nhân làm biểu tượng của Đức Chí Tôn hay NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ mà thờ nơi tôn nghiêm nhất trong Thánh Thất

Lễ An Vị Thánh Tượng tại Thánh Thất Cao Đài Austin - Texas được diễn ra vào ngày mùng 6 tháng 7 năm Canh Dần (ÂL) tức ngày 15 tháng 8 năm 2010, từ lúc 9 giờ sáng cho đến 12 giờ trưa cùng ngày hôm đó. Thánh Thất Cao Đài Austin - Texas được trùng tu sửa chữa từ một căn nhà di động (mobilehome) nằm trên phần đất số 12316 Ryden St Manor, TX 78653 mà chúng tôi đã tạo mãi trước đó.

Trước đó 1 tháng, Hội Tín Hữu và Hành Chánh Đạo Austin đã phối hợp thành lập một ban tổ chức gồm có: HH Lê Văn An làm trưởng ban, HT Ngô Văn Vội làm Phó ban ngoại vụ, CTS Bùi Văn Sở Phó ban nội vụ, Hiền Muội Huỳnh Thị Huyền là Tổ trưởng lo về phòng trà ẩm thực và Hiền Muội PTS Nguyễn Mỹ Diễm là tổ phó, và cuối cùng là Hiền Đệ Lê Tuấn Anh tổ trưởng tổ Tiếp Tân, và tổ phó là Hiền Đệ TS Trần Ngọc Đăng Khoa. Riêng 2 Ban Trị Sự nam và nữ lo chuẩn bị lễ cúng bên trong nội nghi gồm có Đồng Nhi, Lễ, Nhạc và hương, đăng, hoa, trà, quả thật chu tất để không sơ xuất mà thất lễ với Đức Chí Tôn.

Trước lễ 3 ngày, lều rạp được dựng lên trong một bãi cỏ dài 100ft rộng 40ft, dưới tàn cây rợp bóng mát. Trên cỏ phủ bạc màu xanh làm dịu mắt khách đến dự. Hơn 300 ghế ngồi màu

trắng, bày ra thật long trọng. Bên trên khoảng 10ft, một khán đài tự làm gồm: 4 khung gỗ đóng rời ra rồi khếp lại thành hình chữ nhật 8ft và 16ft thật vừa vặn để bày ra bên trên phong phía sau là 1 biểu ngữ căn hàng chữ “LỄ AN VỊ THÁNH TƯỢNG”, phía trước đó là 3 lá cờ Mỹ, Việt, và cờ Đạo, xa bên phải là bục thuyết trình để MC điều hành buổi lễ và quan khách đọc diễn văn. Đó là khung cảnh bên trong châu vi của Thánh Thất, còn bên ngoài bao bọc là hàng rào, đầu tiên là 1 Bảng Đạo trên có mái che trong rất nên thơ và đẹp mắt, Bảng Đạo và mái che do Đồng Đạo thực hiện không thuê mướn ai. Bên trong hàng rào, những giầy cờ Đạo, được giăng lên phí trước và bên hông trông thật uy nghi, lộng lẫy và rất đẹp mắt, làm cho khuôn viên Thánh Thất ngày hôm đó thật lộng lẫy và tưng bừng vui nhộn hẳn lên.

Rồi giờ hành lễ bắt đầu, trong bầu không khí ngày hôm đó, khí hậu tương đối dễ chịu vào buổi sáng là 78 độ F, buổi chiều là 100 độ F rất nóng. Nhưng tờ mờ sáng Đồng Đạo tại Austin tề tựu trước để chuẩn bị bắt tay vào việc, đầu tiên là tiếp khách, bỏ khách xuống nơi bàn tiếp tân, rồi tài xế mới vào bãi đậu xe. Sau hơn một tiếng rưỡi đồng hồ, Thánh Thất chúng tôi đã tiếp hơn 500 khách tức ngoài dự trù 400 và sau cùng số khách đến muộn phải vào phía sau hậu điện dưới những tàn cây cao rợp bóng mát có gió nhẹ thổi qua làm cho khách dễ chịu và thích thú hơn ngồi trong rạp. Cho đến giờ khai mạc buổi lễ số lượng khách đã lên đến khoảng 700 tức ngoài dự trù 300 khách.

Đúng 10 giờ 35 phút, tức trễ hơn 30 phút dự định, MC là Hiền Tài Nguyễn Thừa Long điều hành buổi lễ, giới thiệu quan khách và Đồng Đạo gồm có :

Quan khách gồm có: Đại diện các tôn giáo bạn là Chùa Linh Sơn, chùa Pháp Hoa, nhà thờ Tin Lành, nhà Thánh Tử Đạo Việt Nam; về các cơ quan đoàn thể có đại diện Cộng Động Người Việt tại Austin và vùng phục cận, Hội SVTB/Thủ Đức,

Hội Cựu Chiến Sĩ/QLVN CH, Hội Bảo Tồn Văn Hóa Việt; về báo chí có Báo Tiếng Việt và US Việt Times, Đài Phát Thanh Tiếng Nước Tôi, Đài Phát Thanh Việt Nam Hải Ngoại, và Đài Truyền Hình BVN/Houston có phỏng vấn tôi (người viết) và Trưởng Ban Tổ Chức;

Đồng Đạo gồm có: phái đoàn đến từ New Orleans có HT Nguyễn Thừa Long, HT Nguyễn Tấn Khoa và phái đoàn tổng số 25 người do HT Nguyễn Thừa Long làm trưởng đoàn, phái đoàn đến từ Thánh Thất Mountain View do Lê Sanh Lê Hương Muội làm trưởng đoàn và bao gồm đồng nhi, lễ sĩ và ban nhạc tất cả 23 người, phái đoàn đến từ San Antonio do HH Đỗ Thành Quang và CTS Võ Văn Hiệp dẫn đầu gồm 19 đồng đạo, phái đoàn đến từ Houston gồm có 3 thánh thất - Thánh Thất Cao Đài Houston trụ sở tại đường Braze do HH HT Trịnh Quốc Thế dẫn đầu với khoảng 14 đồng đạo, Thánh Thất Cao Đài tại đường Synott do HH CTS Lê Tấn Tài lãnh đạo gồm 20 đồng đạo và Thánh Thất Cao Đài tại Bắc Houston do HH Nguyễn Văn Xuân dẫn đầu với khoảng 7 thành viên và cuối cùng là Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu đến từ Garland, Dallas - Forworth do quyền Đầu Tộc Nguyễn Công Tranh dẫn đầu gồm khoảng 23 đồng đạo. Riêng Ban Thế Đạo Hải Ngoại và HT Nguyễn Ngọc Dũng gửi thư thông báo cho biết không thể qua được vì bận việc và Thánh Thất Wichita cũng gửi thư cho biết vì bận chuẩn bị cho lễ An Vị và Khánh Thành sắp tới nên Thánh Thất Wichita Kansas gửi hỉ cúng \$500USD và lời cáo lỗi không đến được.

Sau khi giới thiệu đầy đủ quan khách xong, MC dẫn tiếp là lễ chào quốc kỳ Việt, Mỹ rồi cờ Đạo và một phút mặc niệm để tưởng nhớ tiền nhân, và các vị quốc vong thân cùng nhớ các tín đồ tử vì Đạo. Và kế tiếp là đoàn lân gồm 4 con lân tiến lên múa chào quan khách thật là tưng bừng náo nhiệt hẳn lên tạo nên sinh khí cuộc lễ thật là hào hứng và sau cùng đoàn lân múa vòng quanh gây quỹ để hiến cho Thánh Thất và đã hỉ hiến lới \$547USD sau đó. Và một slide show nói lên ý nghĩa và sự phổ

độ của ĐĐTK PD do HT Nguyễn Thừa Long thực hiện rất hay. Kế tiếp MC đã trân trọng mời HT Ngô Văn Vội, đại diện BTC đọc diễn văn khai mạc lễ An Vị Thánh Tượng. Xong, xen kẽ vào là nhạc giúp vui rồi sau đó HH Lê Văn An, trưởng ban Xây Dựng Thánh Thất đọc diễn văn tường trình việc xây dựng Thánh Thất từ ngày 15 tháng 3 năm 2010 đến 15 tháng 8 năm 2010. Và sau cùng, HH HT Trịnh Quốc Thế đại diện cho Cơ Quan Đại Diện Cao Đài TTTN tại Hải Ngoại đọc diễn văn nói lên ý nghĩa và sự phát triển của Đạo Cao Đài nơi Hải Ngoại. Đến đây, vì thời gian quá eo hẹp nên không mời được các vị quan khách phát biểu cảm tưởng. Thật là một thiếu sót lớn của BTC chúng tôi. Thành thật cáo lỗi. Và sau cùng là phần đáp từ của Hành Chánh Đạo Austin do HT Nguyễn Thừa Long đọc thế vì HH CTS Bùi Văn Sở phải vào chứng Đàn cho Lễ An Vị Thánh Tượng ở Nội Nghi Thánh Thất bắt đầu vào giờ Ngọ tức 12 giờ trưa ngày hôm đó. Song song với đàn cúng lễ An Vị Thánh Tượng trong nội nghi thật trang nghiêm thì ở bên ngoài quan khách dùng ẩm thực, đi tham quan mọi nơi trong khuôn viên Thánh Thất thật thoải mái.

Nói tóm lại buổi lễ “AN VỊ THÁNH TƯỢNG” tại Thánh Thất Cao Đài Austin - Texas đã thành công rất mỹ mãn về mọi mặt: ở Nội Nghi lễ được diễn ra thật tôn nghiêm trang trọng, ở Ngoại Nghi Quan khách, Đồng Đạo, Đồng hương đến rất đông đủ và nhiệt thành với con số ngoài dự trù từ 400 lên đến 700 khách. Về ẩm thực, trong 2 ngày 14 và 15, rất đầy đủ, ngon và kể cả togo nữa. Về hỷ cúng tài vật rất là khả quan. Đây là một khích lệ rất lớn lao cho Thanh Thất Cao Đài Austin. Vậy chúng tôi giữ vững thành quả này cho bước đường HÀNH ĐẠO kế tiếp.

Thánh Thất Cao Đài Austin
Ngày 20 tháng 8 năm 2010

HT Ngô Văn Vội
Đại Diện Ban Phổ Tế tại Austin, TX

DIỄN VĂN KHAI MẠC

“Lễ An Vị Thánh Tượng” Thánh Thất Cao Đài Austin, Texas

- Kính bạch Hội Thánh,
- Kính thưa quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo bạn,
- Kính thưa quý vị quan khách,
- Kính thưa quý vị đại diện các cơ quan, đoàn thể, truyền thông, báo chí,
- Kính thưa quý vị Chức Sắc, quý vị Hiền Tài, Quý vị Chức Việc, quý vị Đồng Đạo, quý vị Đồng Hương,

Kính thưa quý liệt vị,

Hôm nay tại một nơi xa xôi hẻo lánh, còn rất thô sơ và mộc mạc thuộc vùng đất của thủ phủ Austin, chúng tôi cảm thấy ấm lòng và vui mừng hơn bao giờ hết vì quý vị không quản ngại cái nóng cháy da của mùa hè Texas mà đến với chúng tôi thật đông đủ để dự lễ “An Vị Thánh Tượng” tại Thánh Thất Cao Đài Austin, Texas. Cho nên chúng tôi thành thật tri ân và hân hoan chào mừng quý liệt vị.

Kính thưa quý liệt vị,

Cho đến hôm nay Đạo Cao Đài, tức Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được tròn 85 năm Đạo. Vào năm 1926, đúng ngày rằm tháng 10, năm Bính Dần (ÂL), Đức Chí Tôn hay Ngọc Hoàng Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút để mở Đạo tại tỉnh Tây Ninh thuộc miền Nam Việt Nam và do chính Đức Ngài cầm quyền Giáo Chủ. Đức Ngài thu dụng những môn đệ đầu tiên là:

Ông NGÔ VĂN CHIÊU

Ông LÊ VĂN TRUNG

Ông CAO HUỲNH CƠ

Ông CAO HOÀI SANG

Ông PHẠM CÔNG TẮC

Những bậc tiền khai này đã mở “Hội Yến Bàn Đào” tại thế để

tiếp nhận lời mặc Khải dạy Đạo của Đức Chí Tôn bằng huyền diệu cơ bút. Sau đó quý Ngài đã hoằng khai Đại Đạo và trường tồn khắp năm châu bốn bể cho đến ngày hôm nay.

Tổ đình của Đạo Cao Đài là TÒA THÁNH TÂY NINH mà Đức Chí Tôn dạy là “BẠCH NGỌC HƯ CUNG” tại thế, dùng làm nơi Đức Ngài ngự trị để giáo hoá nhân sanh, hoằng dương chánh pháp trên tinh thần Qui Nguyên Tam Giáo - Phục Nhứt Ngũ Chi, dùng tình thương yêu, lòng Bác Ái và sự CÔNG BÌNH để bình yên thiên hạ. Qui Nguyên Tam Giáo tức Đức Ngài đã dùng lời hay lẽ thật nhất của ba nền triết lý cổ xưa của nhân loại là: Thích, Khổng, và Lão. Cùng 5 nhánh Đạo là: Nhon Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, và Phật Đạo làm nền tảng triết lý cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hầu đáp ứng cho nhu cầu tâm linh của nhân loại trong thời kỳ mạt pháp này vậy.

Cho nên, ngay khởi thủy Đức Chí Tôn đã dạy cho Ngài Ngô Văn Chiêu hãy lấy “THIÊN NHÂN” mà thờ THẦY qua câu hán tự sau đây:

NHÂN THỊ CHỦ TÂM
LƯƠNG QUANG CHỦ TỂ
QUANG THỊ THẦN
THẦN THỊ THIÊN
THIÊN GIÃ NGÃ GIÃ.

được chú thích như sau:

Mắt ở tại tâm
Là chúa tể của hai luồng ánh sáng
Ánh sáng là Thần
Thần là Trời
Trời là TA vậy.

Vì lẽ đó, hôm nay tại Thánh Thất Cao Đài Austin - Texas chúng tôi, đang diễn ra cuộc lễ này gọi là lễ “AN VỊ THÁNH TƯỢNG” tức đưa THIÊN NHÂN của THẦY lên ngôi cao thượng và tôn nghiêm nhất trong Thánh Thất để thờ phượng và cúng kiến theo đúng nghi thức của Đại Đạo.

Về mặt hành lễ, thờ phượng, cúng kiến tại Thánh Thất hay tại Thiên bàn tư gia đều dùng Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Tân Luật Pháp Chánh Truyền đã do Hội Thánh ấn tống trước năm 1975 để tu tập hằng ngày qua 4 thời cúng: sáng, trưa, chiều, và nửa đêm. Trong mỗi thời cúng đều có dâng tam bửu: TINH, KHÍ, THẦN cho Đức Chí Tôn để cầu mong hiệp nhất cùng Trời mà ân hưởng được Ân Điển của Đức Chí Tôn. Riêng vào các ngày Sóc, ngày Vọng, ngày Vía Đức Chí Tôn, ngày kỷ niệm các Đấng thì đều cử hành đúng nghi thức, hoặc Đại Lễ hay Tiểu Lễ, đều có nhạc “Tấu Quân Thiên” để rước Đức Chí Tôn cùng các Đấng Thiêng Liêng về dự lễ cúng. Nhạc Tấu Quân Thiên là loại cổ nhạc đặc biệt của Đạo Cao Đài, gọi là nhạc Đạo Cao Đài. Khi đàn cúng bắt đầu, nhạc được trỗi lên hoà hợp cùng lời kinh tiếng kệ làm cho tâm hồn người tín đồ lâng lâng hoà nhịp vào khung cảnh huyền diệu, mầu nhiệm và người tín đồ cảm thấy gần gũi với Trời Đất hơn bao giờ hết.

Về mặc sống Đạo, người tín đồ Cao Đài cư xử với nhau như tình huynh đệ anh em vì cùng một Đạo tức cùng Cha. Khi thờ phượng Đức Chí Tôn, người tín đồ Cao Đài, căn bản là mặc áo tràng trắng, nam đội khăn đóng đen, nữ thì không khăn đóng mà để đầu trần. Riêng từ các chức việc trở lên chức sắc cao cấp đều có lễ phục riêng. Những chiếc áo tràng trắng là căn bản, nó mang nặng nền văn hoá cổ truyền của Dân Tộc Việt Nam mà nay lan tỏa ra khắp thế giới nơi nào có Đạo Cao Đài. Bề ngoài mang nặng tính truyền thống cổ xưa, nhưng nội dung của người tín đồ Cao Đài hết sức mới mẻ, khi sinh hoạt Đạo, tinh thần tự do dân chủ được tôn trọng. Nam nữ luôn luôn được bình đẳng, bình quyền. Nam có Hội Thánh nam phái, nữ có Hội Thánh nữ phái. Sinh hoạt độc lập. Khi tu tập, hạnh trì đều đạt phẩm vị ngang nhau. Khi dự đàn cúng căn cứ vào nam bên tả, nữ bên hữu, tùy phẩm vị mà sắp đặt có thứ lớp, tôn ty trật tự được duy trì để đàn cúng được trang nghiêm tuyệt đối để được lãnh hội ân điển của Đức Chí Tôn. Hơn nữa, người tín đồ Cao

Đài chọn con đường “SONG TU” làm căn bản vì Đức Chí Tôn có dạy:

ĐẠO KHÔNG ĐỜI KHÔNG SỨC
ĐỜI KHÔNG ĐẠO KHÔNG QUYỀN
SỨC QUYỀN TƯƠNG ĐẮC MỚI MONG TẠO THỜI
CẢI THẾ

Cho nên người tín đồ Cao Đài luôn luôn tuân thủ luật Đời để giữ cho cuộc sống ấm êm, gia đình hạnh phúc. Và cũng luôn luôn giữ luật Đạo để tâm hồn được an vui miên viễn - tức THÂN và TÂM lúc nào cũng bền chắc và gắn bó trong AN LẠC. Đạo Đời tương đắc là đây vậy.

Kính thưa quý liệt vị,

Hôm nay nhân ngày trọng đại này, tôi xin trình bày khái quát một số nét đặc thù về Đạo Cao Đài có bề dày lịch sử chưa sâu, tức còn non trẻ nhưng đã thấm đượm lòng người từ trong Việt Nam ra hải ngoại. Bằng chứng là dù trải qua không biết bao thăng trầm theo vận nước nhưng đến hôm nay Đạo Cao Đài vẫn phát triển trong nước và lớn mạnh ra hải ngoại.

Để kết thúc bài đọc này tôi xin trân trọng sử dụng bài Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn sau đây để khai mạc lễ “An Vị Thánh Tượng” hôm nay:

CHẲNG QUẢN ĐỒNG TÔNG MỚI MỘT NHÀ
CÙNG NHAU MỘT ĐẠO TỨC CÙNG CHA
NGHĨA NHÂN ĐÀN H GỬI THÂN TRĂM TUỔI
DẠY LẤN CHO NHAU ĐẶNG CHỦ HOÀ.

Sau cùng tôi xin thay mặt toàn thể Đồng Đạo tại Thánh Thất Cao Đài Austin - Texas, kính chúc quý liệt vị một ngày thật AN BÌNH, HẠNH PHÚC dưới ánh hào quang của Đức Chí Tôn và Phật Mẫu.

Trân trọng kính chào quý liệt vị.

(Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát)

Austin, ngày 11 tháng 8 năm 2010

Hiền Tài NGÔ VĂN VỘI

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Bát Thập Ngũ Niên)

Tòa Thánh Tây Ninh

THÁNH THẤT CAO ĐÀI AUSTIN - TEXAS
(Austin Temple of Cao Dai Tay Ninh)

QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP

Sau năm 1975, theo vận nước nổi trôi của đất nước Việt Nam, môn đệ Cao Đài cũng trôi nổi theo con đường tị nạn cộng sản để đến bến bờ tự do, khắp thế giới nói chung, qua nước Mỹ nói riêng. Và tại thành phố Austin, thủ phủ của tiểu bang Texas đã qui tụ về một số tín đồ Cao Đài và dần dà đã nhận ra nhau là con cái của Đức Chí Tôn như: Ngô Văn Vội, Bùi Văn Sở, Lê Văn Nhiều, Phan Tuấn Kiệt, Nguyễn Thành Long. Sau đó những môn đệ này đã cho ra một thông cáo đầu tiên có nội dung như sau: “Vi Thầy, vì Đạo, nay thông báo cùng toàn thể tín đồ Cao Đài đang sinh sống tại thành phố Austin và vùng phụ cận hãy liên lạc với chúng tôi là: Ngô Văn Vội, Bùi Văn Sở, Lê Văn Nhiều, Phan Tuấn Kiệt, Nguyễn Thành Long để nhận biết nhau là con cái của Đức Chí Tôn để có diệp hàn huyền tâm sự của những tín đồ Cao Đài đang sống ly hương nơi xứ người”. Sau khi thông báo này được phổ biến ra trên đài phát thanh và báo chí, số đồng Đạo mỗi ngày một nhiều thêm. Và cũng có cơ duyên là hiền huynh Lê Phú Hữu đến từ Thánh Thất Mountainview - Dallas, Texas đã nhiều lần khuyến khích anh em tại Austin tiến tới thành lập Hội Tín Hữu. Vào ngày 24 tháng 12 năm 2004, Hội Tín Hữu Cao Đài Austin được thành lập theo nhu cầu tâm linh của Đồng Đạo Austin. Hội được hoạt động dưới danh hiệu “Austin Temple of Cao Dai Tay Ninh” qua sự chấp thuận của sở ngoại vụ tiểu bang Texas qua văn thư số 800420235 đề ngày 3 tháng 12 năm 2004 và số EN là 20-2033277, và sự chấp thuận của sở thuế liên bang (IRS) vẫn

thư đề ngày 14 tháng 6 năm 2007 cho phép “Austin Temple of Cao Dai Tay Ninh, Inc” hoạt động trên tinh thần là cơ quan bất vụ lợi (non-profit organization), được khấu trừ thuế theo luật 501(c)(3) và Ban Quản Trị đầu tiên là:

HT NGÔ VĂN VỘI - Chủ tịch
HH LÊ VĂN NHIỀU - Phó chủ tịch
HĐ PHAN TUẤN KIẾT - Thư ký
HH BÙI VĂN SỞ - Thủ quỹ

Cùng một lúc, song song với việc thành lập Hội Tín Hữu, thì hai Ban Trị Sự nam và nữ cũng đồng loạt ra đời. Những Chức Việc đầu tiên được minh thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn là:

CTS Bùi Văn Sở
PTS Lê Văn Nhiều
TS Phan Tuấn Kiệt
CTS Lê Thị Tuyết Sinh
PTS Nguyễn Mỹ Điện
TS Khâu Thị Hải Đường

Sau khi được thành lập với sự sinh hoạt hài hòa giữa Hội Tín Hữu và hai Ban Trị Sự dựa trên tinh thần Đạo Đòi tương đắc nên Hành Chánh Đạo nơi đây đã có sinh khí ngay buổi đầu. Hội Tín Hữu biết dùng tư cách pháp nhân để chở che cho hai Ban Trị Sự hoạt động Đạo và giữ gìn luật Đạo để Hành Chánh Đạo địa phương phát triển.

Trụ sở tạm thời đặt tại 9608 Teasdale Ter, Austin, TX 78753. Nơi đây dùng sinh hoạt với tính cách Thiên Bàn tư gia. Khi sinh hoạt cúng kiến Đức Chí Tôn căn cứ vào Kinh Thiên Đạo, Thế Đạo, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Tân Luật Pháp Chánh Truyền trước năm 1975 và sự thờ phượng Đức Chí Tôn dưới hình thức Thiên Bàn tư gia đã kéo dài được 5 năm 8 tháng thì hôm nay chúng tôi đã tạo mãi được một miếng đất diện tích 1.07 acre, trị giá \$110,000USD với địa thế rất thuận lợi, mặt Đông giáp đường Ryden, mặt Tây giáp đường Hulsey, trục nằm trên hướng Đông Tây, rất tốt cho việc kiến thiết một Thánh Thất lớn trong tương

lai. Sau khi trả trước cho miếng đất là \$30,000USD, chúng tôi còn lại \$80,000USD phải trả hàng tháng là \$868.21USD trong vòng 10 năm. Trên miếng đất này có sẵn nhà di động, chúng tôi đã trùng tu xây dựng lại thành một Thánh Thất, tuy bên ngoài không đủ hình tượng như một trong những mẫu của Tòa Thánh Tây Ninh, nhưng bên trong nội nghi rất hoàn chỉnh một Thánh Thất khả dĩ thờ phượng Chí Tôn thật tôn nghiêm.

Ròng rã trong 5 tháng tròn, từ ngày 15 tháng 3 năm 2010 cho đến ngày 15 tháng 8 năm 2010, không ngại gian khổ, không quản khó nhọc, bất kể cái nóng cháy da của mùa hè Texas, có khi lên đến 100 độ bách phân, tất cả Đồng Đạo Austin có dịp thi thố tài năng trong trường công quả mà chúng tôi đã bày ra. Thật là một hạnh ngộ cho Đồng Đạo Austin. Và vào ngày 15 tháng 8 năm 2010, tức ngày 6 tháng 7 năm Canh Dần là lễ “AN VỊ THÁNH TƯỢNG” đã diễn ra và kết thúc hết sức tốt đẹp.

Bắt đầu một chặn đường Đạo sự mới, từ Thiên Bàn tư gia, chúng tôi đã chuyển qua thờ phượng Chí Tôn trên ngôi Thánh Thất mới đủ qui cách. Do đó về mọi mặt cũng phải sửa đổi cho phù hợp về hoạt động cũng như về quản lý Thánh Thất một cách chắc chắn.

Trước tiên là thống nhất về nhân sự giữa Hội Tín Hữu và hai Ban Trị Sự làm một thể thống nhất:

A. Ban Quản Trị Thánh Thất (BQT/TT)

HH Lê Văn An - Cố vấn tổng quát

HT Ngô Văn Vội - Trưởng Ban

CTS Bùi Văn Sở - (đồng) Trưởng Ban

PTS Lê Văn Nhiều - Phó Ban (ngoại vụ)

TS Trần Ngọc Đăng Khoa - Phó Ban (nội vụ)

HĐ Trần Ngọc Khắc Bình - Thư Ký

HĐ Lê Tuấn Anh - Thủ Quỹ

BQT/TT có trách nhiệm quản lý Thánh Thất về Hành Chánh

Đời và Hành Chánh Đạo, xử dụng một con dấu chung, xử dụng một tài khoản chung.

B. Hai Ban Trị Sự (BTS):

Nam: Bùi Văn Sở - CTS
Lê Văn Nhiều - PTS
Trần Ngọc Đăng Khoa - PTS
Nữ: Nguyễn Thị Đỗ - CTS
Nguyễn Mỹ Điện - PTS
Khâu Thị Hải Đường - TS

chịu trách nhiệm thờ phượng, cúng kiến, tổ chức lễ đàn trong nội nghi Thánh Thất.

C. Đại diện phổ tế: do HT Ngô Văn Vội chịu trách nhiệm

D. Đại Đạo Thanh Niên Hội

HĐ Lê Tuấn Anh - Hội Trưởng
TS Trần Ngọc Đăng Khoa - Hội Phó
HĐ Trần Ngọc Khắc Bình - Thư Ký

E. Kinh sách tham khảo: Thánh Thất Cao Đài Austin căn cứ vào Kinh Thiên Đạo, Kinh Thế Đạo, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển và Tân Luật Pháp Chánh Truyền của Hội Thánh ấn tống trước năm 1975 để làm kim chỉ nam cho việc thờ cúng Đức Chí Tôn. Trong tứ thời, các ngày Sóc ngày Vọng, các ngày Vía, các ngày kỷ niệm các Đấng đều tổ chức đúng ngày chứ không dời đến ngày chủ nhật như trước.

Thánh Thất Cao Đài Austin - Texas hiện nay công nhận “Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tây Ninh tại Hải Ngoại” và sinh hoạt độc lập tại địa phương Austin chứ không chịu hệ thống hàng dọc nào. Nhưng trên tinh thần Hòa Đồng, Hợp Đồng Chư Môn Đệ theo đúng lời minh thế, nên chủ trương giao lưu cùng khắp các cơ sở Đạo tại Hoa Kỳ và khắp thế giới.



Qua quá trình hơn 5 năm, Hội Tín Hữu và hai Ban Trị Sự cùng ĐĐTNH đã đi đúng chơn truyền, dựa trên tình thương yêu đùm bọc lẫn nhau như anh em một nhà, lấy Đạo Đời làm Tương Đắc nên số lượng tín đồ mỗi ngày một đông hơn. Khởi thủy chỉ có 5 gia đình nay tăng lên 20 gia đình và tổng số tín đồ khoảng 70. Để bảo đảm cho Thánh Thất hoạt động điều hòa, chúng tôi đã lập nội qui dựa trên tinh thần tài liệu của Hội Tín Hữu như: tổ chức nhân sự, quyền bầu cử, ứng

cử vào Ban Quản Trị Thánh Thất được dân chủ, nam nữ bình đẳng, bình quyền trước Thiên Bàn Chí Tôn. Quyền lợi được hưởng thì trách nhiệm phải có. Thí dụ như khi tín đồ có hữu sự về tang chế thì 2 Ban Trị Sự có trách nhiệm lo hậu sự lễ lộc theo đúng Tân Luật Pháp Chánh Truyền và được phúng điệu một tràng hoa, một mâm tế và tiền phúng điệu nếu có. Và ngược lại người tín đồ phải có trách nhiệm là Hợp Đồng Chư Môn Đệ trong mọi tình huống, thờ phượng Chí Tôn nhiệt tình, tình nguyện lập công bồi đức để bảo tồn Đạo và phổ độ nhơn sanh.

Thật vậy, sau hơn 5 năm thành lập Hội Tín Hữu, kết hợp hài hòa với 2 Ban Trị Sự nam nữ, Hành Chánh Đạo tại Austin đã không ngừng phát triển cũng nhờ vào tổ chức chặt chẽ về nhân sự, về điều qui, về thờ phượng Đức Chí Tôn và luôn luôn giữ Hòa Khí trong sinh hoạt Đạo. Từ đó tình thương yêu giữa các tín đồ cũng được nảy nở khiến tình Huynh, Tỷ, Đệ, Muội mỗi ngày một nồng thắm. Đây là điểm son của Thánh Thất Cao Đài Austin - Texas, luôn luôn gìn giữ không bao giờ lãng quên.

Thánh Thất Cao Austin, ngày 20 tháng 8 năm 2010

Hiền Tài Ngô Văn Vội

Đại diện Ban Phổ Tế tại Austin - Texas.

Hình Ảnh Ngày Lễ An Vị Thánh Tượng tại Thánh Thất Cao Đài Austin Texas







DIỄN VĂN CHÚC MỪNG
LỄ AN VỊ THÁNH TƯỢNG THÁNH THẤT CAO ĐÀI
AUSTIN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CAO ĐÀI
TÒA THÁNH TÂY NINH TẠI HẢI NGOẠI

Kính bạch Hội Thánh

Kính thưa quý vị lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo

Kính thưa quý quan khách

Kính thưa quý vị chức sắc, chức việc, quý đồng hương, đồng đạo

Hôm nay tôi rất hân hạnh thay mặt cho Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại được về thủ đô Tiểu Bang Texas, tham dự Lễ an vị Thánh Tượng Thánh Thất Cao Đài Austin. Thật không còn nổi vui mừng và xúc động nào hơn khi bước chân vào mảnh đất thiêng xinh xắn, một nơi thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng rất lý tưởng lại có thêm một Hậu Điện thờ Cửu Huyền Thất Tổ, như vậy cũng tương đối đủ tiêu chuẩn của một Thánh Thất tân lập tại thành phố xinh đẹp này.



Đây là kết tinh của “ một khối thánh tâm tạo nên hình”, một sự hy sinh vô bờ bến của những người con Đạo vốn còn đang lao lung trong cuộc sống đầy khó khăn nơi xứ lạ quê người! Trước tấm lòng thương Thầy mến Đạo, trước sự hy sinh cao cả và sự quyết tâm lập công bồi đức của chư chức sắc, chức việc và toàn

đạo nơi đây, chúng tôi vô cùng ngưỡng mộ, không biết nói gì hơn là xin chư liệt vị một tràng pháo tay tán thán công đức của toàn Đạo Austin.

Nhớ lại năm xưa, những vị tiên khai Đại Đạo, đa số từ thành phố Sài Gòn, vâng theo tiếng gọi Thiên Liêng, bỏ hết công ăn việc làm, bỏ trống gia đình, quyết tâm theo Thầy vào nơi giữa rừng sâu nước độc tại Tỉnh Tây Ninh, một Tỉnh nghèo xa xôi miền giới tuyến, chẳng nề nguy hiểm giữa đám mật thám Pháp rình rập theo dõi ngày đêm trong công cuộc khai cơ lập Đạo...Giai đoạn đầu, các Ngài cũng cất Thánh Thất tạm bằng cây lá... lần lần qui tụ hằng trăm, hằng vạn người dân khắp lục Tỉnh về nhập môn cầu Đạo...sau đó, dưới sự hướng dẫn của các Đấng, Toà Thánh Tây Ninh, hình thể của Bạch Ngọc Kinh được dựng xây uy nghi giữa rừng sâu. Dân số Tỉnh lỵ Tây Ninh từ vài trăm ngàn bỗng chốc lên đến hằng triệu như ngày nay. Kể từ đó, Đạo Cao Đài được khai mở khắp nơi theo đúng lời tiên tri của Đức Chí Tôn:

“Từ đây nòi giống chẳng chia ba,
Thầy hiệp các con lại một nhà
Nam Bắc cùng, rồi ra ngoại quốc
Chủ quyền chơn Đạo một mình TA”

Quả thật, sau biến cố 30 /04 /75, Đạo Cao Đài bị đại khảo, biết bao chức sắc, chức việc và tín đồ bị đoạ dày trong ngục tù, trong trại cải tạo, một số bị tử hình oan khuất, Hội Thánh bị giải thể...những tướng nền Đạo bị suy vi tận cùng, nào ngờ qua biến cố này, hàng triệu người VN trong đó có hàng ngàn tín đồ Cao Đài được ra Hải Ngoại, từ đó Đạo Cao Đài gieo mầm Đạo khắp nơi trên thế giới.

Hôm nay, tại thành phố Austin, quý vị đã noi gương các bậc tiền nhân, hình thành cơ sở Đạo nơi đây, sẽ tổ chức cúng kiến, nguyện cầu những điều tốt lành nhất cho cả chúng sanh trong

cần khôn vũ trụ. Trống Lôi Âm thuộc âm, nhưng tiếng trống thuộc Dương, khi đánh lên tiếng trống lôi âm sẽ rung chuyển tận Bạch Ngọc Kinh, chư Thần Thánh Tiên Phật hầu Chí Tôn giáng hạ hiệp cùng nhưn sanh, ban ân điển lành phổ độ chúng sanh. Đây là đại pháp THIÊN NHƠN HIỆP NHẤT của Đạo Cao Đài. Bạch Ngọc Chung thuộc Dương, nhưng tiếng chuông âm, vang tận phong đô, Địa Tạng Vương Bồ Tát khai môn phóng xá các cô hồn cùng chung hưởng Đại Ân Xá kỳ ba, qua âm hưởng của Chuông Bạch Ngọc, nhắc nhở các cô hồn ăn năn sám hối sẽ được siêu thoát... Thời cúng của Đạo Cao Đài với đại pháp THIÊN NHƠN HIỆP NHẤT có uy lực độ rỗi cả chúng sanh vô vi cũng như hữu hình về cõi phúc. Như thế, mỗi một Thánh Thất được dựng lên sẽ là một công đức vô lượng, đặc biệt là trong thời kỳ Đại Ân Xá của Chí Tôn ngày nay.

Cơ Trời vận chuyển, chúng ta có cơ duyên hành Đạo tại Hải Ngoại, chúng tôi cảm thấy có những điều cấp bách cần phải thực hiện: trước hết là xây dựng Thánh Thất để qui tụ nhưn sanh thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, cùng nhau hành pháp phổ độ chúng sanh bằng đại pháp Trời Người Hiệp Một qua thời Cúng Đàn và cùng nhau HỌC, HIỂU, HÀNH tất cả những điều dạy của các Đấng qua Thánh Ngôn, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Kinh Kệ ... một cách sâu sát hơn. Ngoài ra, điều quan trọng hiện nay là đặc biệt quan tâm đến thế hệ kế thừa bằng cách tích cực phát huy 2 tổ chức Đại Đạo Thanh Niên Hội và Ban Thế Đạo mà Đức Lý, Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Sanh cùng Hội Thánh vào thập niên 60 đã dày công thành lập để chuẩn bị cho tương lai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Thực hiện được các điều này là làm được việc phi thường mà Mẹ thiêng liêng hằng mong đợi ngày đêm:

“ Ngồi trông con đặng phi thường
Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh”

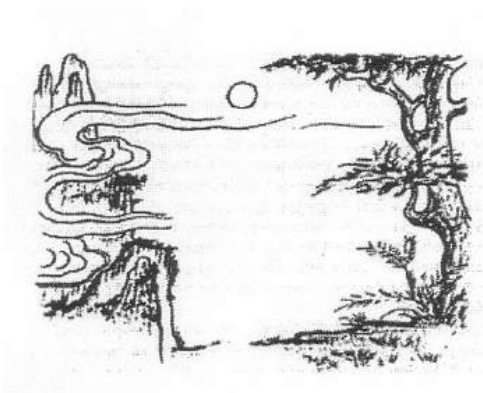
Tóm lại: Việc tạo dựng cơ sở Đạo nơi đây cũng như các nơi

khác trên khắp thế giới ngày nay cũng như mai sau là một sự đóng góp lớn lao trong công trình hồng dương mối Đạo Trời đồng thời phát huy nền văn hoá Đại Đồng của dân tộc VN tại Hải Ngoại. Hy vọng, với sự hy sinh cao cả và sự đồng tâm hiệp lực của tất cả Đồng Đạo Austin, tương lai sẽ xây dựng được một Thánh Thất xinh đẹp theo mẫu Toà Thánh Tây Ninh trên ngôi đất xinh xắn này. Chúng tôi nghĩ rằng, nếu quý Đồng Đạo quyết tâm thì Đồng Đạo toàn thế giới sẽ hoan hỷ tích cực yểm trợ vì mọi người tín đồ Cao Đài đều hiểu rằng một Thánh Thất được xây dựng bất cứ nơi nào cũng là của Nhơn Sanh, của Thiên Địa nên mọi người Tín Đồ đều có bổn phận dấn thân vào trường CÔNG QUÁ này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho toàn thể quý liệt vị vạn sự được như ý. Trân trọng kính chào và xin chân thành cảm tạ quý liệt vị.

Nay kính

HT Trịnh Quốc Thế



Lễ Khánh Thành Thánh Thất Wichita Kansas

Ngày 05-09-2010





ĐẾN HƯƠNG ĐẠO WICHITA

HT Phạm Văn Khảm

Trong ánh nắng vàng của một chiều đẹp trời, chiếc máy bay hãng American Airlines nhẹ nhàng đáp xuống phi trường Wichita – Kansas đúng 5:05 giờ. Theo dòng người, tôi và Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo chậm bước với đôi chân già quá tuổi thất thập đến chỗ nhận hành lý ngồi chờ người đến đón.

Qua một ngày rộn rịp máy bay lên xuống, hành khách kẻ đến người đi...phi trường bé nhỏ này bắt đầu theo bóng chiều trở về yên tĩnh. Chiếc đồng hồ trên tay chạy đều đều, thời gian trôi qua tự nhiên... chúng tôi bình thản ... không bồn chồn, không nôn nóng về nỗi lo không kịp tham dự lễ Thượng Phước tại Thánh Thất Wichita lúc 6 giờ chiều. Mọi sự đều tùy duyên...

Đang ngồi trầm ngâm, một chiếc xe dừng lại, trông qua cửa kính, một cậu thanh niên nhanh nhẹn bước vào, cúi đầu chào hết sức thân thiện vì cả hai bên, mặc dầu chưa gặp nhau lần nào nhưng đã biết rõ tên họ của nhau và khách từ đâu đến.

- Con xin lỗi đến đón hai bác trẻ, làm hai bác phải chờ đợi.
- Hai Bác biết các cháu bận rộn mà !
- Suốt chiều nay, tụi con chạy tới lui phi trường giống như con thoi vậy!

Xe vừa đậu vào Parking, chúng tôi nhìn thấy ở sân trước Thánh Thất đây ắp những người mặc toàn trắng đang nghiêm chỉnh, mặt hướng về lá Phước đang từ từ lên cao...

Tôi đi một vòng quanh Thánh Thất, chiếc cổng không cao lắm, nhưng không kém phần uy nghi với vẻ dáng bên ngoài. Thánh Thất tuy nhỏ nhưng cũng mang khá đầy đủ những nét đặc trưng của nền Văn hóa Cao Đài phát xuất từ Tòa Thánh Tây Ninh.

Khuôn viên Thánh Thất quá rộng ! ước chừng 4 mẫu Anh.

Tôi đứng nhìn và nghe tiếng nói từ trái tim của mình... Đây là sự nghiệp Đạo tại Kansas bắt đầu gầy dựng với 71 tín đồ rời bỏ quê hương, xa Tổ Đình Tòa Thánh Tây Ninh và chỉ mang theo mình một niềm tin vững chắc... Đây là thành quả ở bước đầu, là chứng tích sự nỗ lực của những đứa con ngoan Đạo, là dấu ấn để cảm nhận được sự độ trì vô biên của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng.

Tôi cúi đầu ngưỡng mộ 71 người bạn đạo tại địa phương này và 1300 bạn đạo nữa từ nhiều nơi trên thế giới đã góp phần xây dựng ! Tôi thầm cầu nguyện những tấm lòng dâng hiến này được Ôn Trên chứng giám.

Tôi đến bàn Tiếp Tân ghi danh và tò mò hỏi số lượng khách đến từ phương xa... Được biết gần 200 và có thể đạt được tròn số này vì hiện tại còn nhiều người đang trên đường tới bằng xe hơi.

Bữa cơm chiều vừa ăn ngon miệng , vừa thưởng thức chương trình Văn nghệ hết sức phong phú vừa hàn huyên với bạn bè lâu năm chưa gặp lại...lắm lúc phải bối rối không biết mình phải làm gì! Cũng như phân vân không biết nên ăn món gì? Vì nhiều thức ăn hấp dẫn quá !

Giờ Tý đêm 27 tháng 7 năm Canh Dần, Thánh Thất Wichita thiết lễ Đại Đàn An Vị Thánh Tượng Thiên Nhân. Đồng đạo quá đông, Thánh Thất không đủ chỗ nên có rất nhiều đồng đạo phải đứng hầu lễ ngoài hành lang.

Đêm qua, sau giờ cúng Tý Thời, bạn đạo lâu ngày mới gặp lại, chuyện đời, chuyện đạo thì nhiều mà thời gian lại qua mau... chưa chi đã gần 4 giờ sáng, mọi người đồng thuận ngã lưng vùi tiếng đồng hồ để ngày mai phải dậy sớm còn lo chuyện lễ Khánh Thành Thánh Thất nữa.

Tôi thăm thán phục quý Tỷ nhà bếp, đêm qua vẫn dự thời cúng quá 2 giờ sáng mà sáng nay mới 7 giờ , bàn cà phê, nước trà đã sắp sẵn... Em bé gái Thanh Niên Đại Đạo vui vẻ và nhất là không thấy dấu vết nào lộ ra nét mặt ngủ.Em mời bác, mời chú, mời anh... uống cà phê, điểm tâm...Thức ăn điểm tâm nhiều lắm, tôi không nhớ hết... nào bánh mì, nào hủ tít, nào bắp nấu, nào bún riêu, nào bánh nếp than...xin hoan hô tinh thần phục vụ cao độ quý Tỷ nhà bếp.

Đúng 11 giờ trưa, nhiều tràng pháo nổ vang rền trước cổng Thánh Thất, ba con lân già đang nằm lim dim dưới cột Phướn nghe tiếng pháo cũng vùng dậy theo tiếng trống múa nhẩy tung tăng! Các tín hữu Cao Đài cùng quan khách nhanh chân tề tựu trước Thánh Thất đứng vào vị trí theo sự chỉ dẫn của Ban Tổ Chức.

Một băng vải nối kết với 12 đóa hoa sen được căng ngang trước cửa Thánh Thất, sau đó quý Huynh Tỷ đại diện các Cơ Sở Đạo và vị Đại Diện Cộng Đồng Người Việt tại Kansas hân hoan cắt băng Khánh Thành Thánh Thất Wichita. Niềm vui tưng bừng khai mở trong lòng của mỗi người với tràng pháo tay dòn dã kéo dài hơn 3 phút đồng hồ!

Tại Hội Trường, tôi được Ban Tổ chức mời phát biểu cảm tưởng. Tôi trân trọng trình bày như sau:

Hôm nay ngày 5 tháng 9 năm 2010, nhằm ngày 27 tháng 7 năm Canh Dần, chúng ta có thể nói với mọi người trên thế giới giới và với tất cả Đồng Đạo ở khắp nơi rằng: Tại Wichita thuộc tiểu bang Kansas đã có thêm một nơi thờ Đấng CHA CHUNG CỦA NHƠN LOẠI và các Đấng THIÊN LIÊNG . Đó là Thánh Thất Wichita.

Và long trọng cáo bạch cùng nhơn sanh; Đây là một trong những ngôi nhà chung, thờ Đấng CHA TRỜI và Ngài là giáo chủ khai sáng nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Việt Nam vào năm 1926 với tôn chỉ Tam Giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt và được Ngài giảng cơ giải thích như sau:

“ Vốn từ trước, Thầy lập Ngũ Chi Đại Đạo là : Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo. Thầy tùy phong hóa của nhơn sanh mà gầy Chánh giáo, vì khi trước Càn vô đắc khán (không thấy được trời) Khôn vô đắc duyệt (không biết hết được đất) thì nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi. Còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng. Càn Khôn dĩ tận thức (Biết được trời đất) thì lại bị phần nhiều các Đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhứt định qui nguyên, phục nhứt (Trích đàn cơ ngày 24 tháng 4 năm 1926).

Qua lời dạy vừa trích dẫn, chúng ta cũng nhận rõ một phần nào về tinh thần Đại Đồng Nhơn loại, Đại Đồng tín ngưỡng, tâm linh của nền giáo lý Cao Đài. Do đó người tín đồ Cao Đài luôn luôn coi tôn giáo của mình là tôn giáo của mọi người và ngược lại tôn giáo của mọi người cũng là tôn giáo của mình.

Vậy Thánh Thất Cao Đài tại Wichita hay bất cứ nơi nào cũng đều được coi như là Thánh Thất của mọi người và mọi người có thể đến Thánh Thất với một tấm lòng rộng mở. Thật vậy:

Nếu là tín đồ Phật giáo thì đây cũng là chùa Phật vì trên Thiên Bàn có thờ Phật Thích Ca

Nếu là tín đồ của Thiên Chúa giáo hoặc Tin Lành thì đây là Nhà Thờ, là Thánh Đường vì trên Thiên Bàn cũng thờ Đức Chúa Jesus Christ.

Nếu là tín đồ của Tiên giáo hoặc Thần giáo thì đây là một Đền Thờ vì trên Thiên Bàn có thờ Đức Lão Tử và Đức Khương Tử Nha.

Nếu là tín đồ thờ cúng Ông Bà Tổ Tiên (Nho giáo) thì đây là Văn Miếu vì trên Thiên Bàn có thờ Đức Khổng Phu Tử.

Với nghi thức thờ phượng nêu trên, chúng ta thấy người tín đồ Cao Đài ngoan đạo, với trái tim mở rộng, với tình thương bao la, họ yêu người, yêu cả vạn vật, họ luôn luôn khắc ghi trong lòng lời dạy của Đức Chí Tôn: Nếu không thương được, Thầy cấm các con ghét, nghe à !

Cộng thêm vào đó, giáo lý Cao Đài còn dạy : Anh và tôi đều

là con của Thượng Đế. Vì vậy, anh là tôi và tôi là anh. Chúng ta đều là anh em.

Nói rộng ra, mối liên hệ giữa con người với con người trên quả Địa cầu này là mối liên hệ anh em ruột thịt. và Thượng Đế với con người là mối liên hệ Cha Con. Riêng về lãnh vực tôn giáo, Thượng Đế là Giáo Chủ đạo Cao Đài và mối liên hệ giữa Ngài với các môn đồ là tình nghĩa Thầy Trò.

Các mối liên hệ này được phơi bày thật rõ ràng trong các bài Thánh giáo mà Hội Thánh đã kết hợp lại thành quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

Trên căn bản đó, người tín đồ Cao Đài cũng được coi như là một Thiện nguyện viên Hòa Bình của thế giới, là thành viên của một Cộng Đồng Nhơn Loại quyết tâm sống với nhau bằng “Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh.”

Tuy nhiên con đường chúng ta đang đi hãy còn nhiều trở ngại, còn nhiều chông gai. Như hiện tại, ở quê nhà, nhà cầm quyền Cộng Sản tìm đủ mọi phương cách diệt Đạo, ở hải ngoại không có Chức Sắc Thiên Phong dìu dẫn. Mặc dầu vậy, Ở quốc nội, người tín đồ vẫn âm thầm làm tròn bổn phận đối với tín ngưỡng tâm linh của mình, sát cánh với Chức việc Bàn Trị Sự ở địa phương là Hội Thánh Em luôn luôn gìn giữ luật Đạo, bảo vệ Chơn Truyền... Tại hải ngoại, chúng ta biết kết hợp nhau lập thành Hành Chánh Đạo theo Tân Luật Pháp Chánh Truyền, tự khép mình theo khuôn luật Đạo để tu tập và phổ truyền mỗi Đạo Trời đến khắp nơi trên thế giới.

Đó chính là sứ mạng mà Đức Hộ Pháp đã giao phó cho chúng ta cách nay 62 năm . Thật vậy, hẵn trong chúng ta, có nhiều người còn nhớ đến lời thuyết đạo của Ngài vào đêm 24 tháng 5 năm Mậu Tý (1948) như sau:

“ Bần Đạo tưởng những người có mặt ngồi tại đây hôm nay, hầu lễ này, biết chừng đâu cũng sẽ được hạnh phúc đi truyền giáo bên Mỹ sau này mà chớ.”

Hiện nay, chúng ta đang nỗ lực thi hành lời dạy của Ngài và đang trên đà phát triển với thành quả được khích lệ như lời

nhận xét của hai vị khách thuộc các tôn giáo bạn đã phát biểu trong những lần tham dự lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Đạo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Châu Đạo Cao Đài California:

Đạo Cao Đài, trong lúc tại quốc nội đang bị kềm hãm trong chính sách tiêu diệt Đạo của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam thì tại hải ngoại, đạo Cao Đài đang nở hoa khắp nơi trên thế giới.

Hoặc:

Hiện nay, trên thế giới, nơi nào có Cộng Đồng người Việt là nơi đó có những chiếc áo dài trắng của những người tín đồ Cao Đài....

Với những thành quả này, chúng ta không lấy đó làm tự mãn, mà với tất cả cố gắng chúng ta dấn thân vào con đường hồng khai Đại Đạo và Phổ Độ chúng sanh trong tinh thần “Đạo phát trể ngày nào là nhưn sanh khổ ngày ấy” như Đức Chí Tôn đã từng dạy, nên chúng ta có thể nói:

Tính đến nay, tại hải ngoại chúng ta đã gây dựng được 44 Cơ Sở đạo, trong đó có 5 Thánh Thất đã hoàn thành theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh và hôm nay, tiếp tục đánh dấu ngày hoàn thành Thánh Thất Wichita.

Thánh Thất Wichita khánh thành với sự chứng kiến của chư liệt vị, là nơi thờ Đấng Cha Trời với đầy ân điển mà đời này cũng như đời đời về sau cùng chung hưởng.

Đây là công đầu của Ban Xây Dựng Thánh Thất Wichita, của Chư Chức Sắc, Chức Việc, Đồng Đạo và Đồng Hương và nhiều tín hữu các tôn giáo bạn, trong đó có người Mỹ. Chúng tôi xin hết lòng ngưỡng mộ công đức dầy hiến của quý vị.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban cho quý vị có được một thân thể khỏe mạnh, trí não quang minh, tinh thần mẫn huệ ...để cùng nhau gieo trồng hạt Thánh Cốc Cao Đài mà Đức Chí Tôn đã ưu ái ban cho nhưn loại trong thời Hạ Ngươn Mạt Pháp để cùng chung hưởng ơn cứu độ trong thời Đại Ân xá Ký III này.

(Hết phần phát biểu của HT Phạm văn Khảm)

Sau phần phát biểu của quan khách, là phần trao Bằng Lữ Niệm Công Đức mà quý Huynh đã dày công trong công tác xây dựng Thánh Thất suốt hơn 2 năm qua. Điều đã làm cho nhiều người ngạc nhiên là trong số 12 vị này có 3 vị Phật Tử, 4 tín hữu Công Giáo, 1 tín hữu Tin Lành và 01 người Mỹ. Danh sách như sau:

- 1-Nguyễn thanh Ba (Phật Tử chùa Pháp Hoa)
- 2-Lê văn Ngày
- 3-Đặng Hoàng Trân (Tín hữu Phật giáo)
- 4-Trì Hà Tâm (Tín hữu Công giáo)
- 5-Phạm hữu Khanh (Tín hữu Công giáo)
- 6-Lê Hải (Tín hữu Công giáo)
- 7-Rick Regan
- 8-Huỳnh Thanh
- 9-Đình Lộc (Tín hữu Phật giáo)
- 10-Mã Cẩm Vững (Tín hữu Tin Lành)
- 11-Trần Quốc Trị
- 12-Trần Đạt (Tín hữu Công giáo)

Ngoài ra còn 1.300 đồng đạo và đồng hương tại Wichita cũng như nhiều nơi trên thế giới được trân trọng ghi danh trong quyển sổ NHỮNG TẤM LÒNG VÀNG CỦA THÁNH THẤT WICHITA

Qua danh sách nêu trên, nếu tinh ý một chút, chúng ta sẽ thấy Thánh Thất Cao Đài, ngoài tín hữu Cao Đài còn có sự góp sức của tín hữu các tôn giáo bạn. Đó phải chăng là dấu hiệu của hiệp nhất, dấu hiệu của hòa đồng các tôn giáo, là con đường cần đi theo Thánh ý của Đức Chí Tôn

Tôi hết lòng ngưỡng mộ công đức mà quý chư hiền đã dâng hiến và thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu ban nhiều hồng ân cho quý vị.

Trưa ngày 6 tháng 9 năm 2010, chúng tôi lên máy bay trở về California và mang theo nhiều hình ảnh đẹp tuyệt vời! Hình ảnh của những con người hết lòng dâng hiến cho việc phụng thờ Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng.

Hình ảnh của những người quên mình để dốc lòng phục vụ
nhơn sanh.

Làm sao tôi quên được hình ảnh của Hiền Huynh Chánh Trị
Sự Nguyễn văn Hai, Thông sự Hồ văn Chì...và 71 đồng đạo
dễ thương. Đặc biệt hình ảnh của một hiền muội mà tôi không
biết quý danh đã âm thầm clean up các phòng vệ sinh sau khi lễ
vừa chấm dứt.Ngoài ra tôi cũng sẽ nhớ mãi hình ảnh các cháu
Như Ý , Mỹ Ý, Thảo (con gái của CTS Hai), Tùng (con TS Hồ
văn Chì) và nhiều cháu nữa...mặc dầu tuổi hãy còn trẻ nhưng
ý thức được tinh thần trách nhiệm để hăng say phục vụ .

Sau cùng là hình ảnh của 4 chàng thanh niên tín hữu Công giáo,
3 tín hữu Phật giáo, 01 tín hữu Tin Lành ...với tấm lòng hết sức
trong sáng, vượt qua mọi ngăn cách thường tình để nói lên sự
thuận thảo mà nhơn loại hiện nay cần có.

Riêng về anh chàng người Mỹ chánh gốc với tên là Rick Regan
khi được hỏi ai đã giới thiệu anh đến làm công quả ở đây hơn 2
năm qua ? Anh trả lời ngắn gọn: THƯỢNG ĐẾ .
Câu trả lời chỉ có 2 chữ nhưng tôi cảm nhận ý nghĩa của nó sâu
rộng vô biên...

Qua 3 ngày 2 đêm tại Hương Đạo Wichita thuộc tiểu bang
Kansas, với tôi là một kỷ niệm đẹp cho cuộc đời, một cuốn
phim ghi lại một chuyến đi đầy ý nghĩa. Tôi ôm chặt vào lòng
như là một báu vật.....

California – Mùa Thu 2010
Hiền Tài Phạm văn Khảm



**Bài Phát Biểu của
Hiền Tài Phạm Văn Khảm
Quyền Chủ Trưởng
Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh
Tây Ninh tại Hải Ngoại trong
LỄ KHÁNH THÀNH THÁNH THẤT
WICHITA – KANSAS**

Kính Bạch Hội Thánh,

Kính thưa : * Chư Tôn Giáo Phẩm các Tôn giáo bạn
* Quý vị Dân Cử, Quý Viên Chức Chánh Quyền
Địa Phương,
* Quý vị Đại Diện các Chánh Đảng, các Hiệp
Hội, Đoàn Thể, các Cơ Quan Truyền Thông,
Báo Chí
* Chư Chức Sắc Thiên Phong, Chư Chức Việc
Bàn Trị Sự, Quý Đồng Đạo và Đồng Hương.

Trước hết, chúng tôi xin thay mặt Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại trân trọng kính chào quý Quan khách và toàn thể Đồng Đạo ở nhiều nơi về đây để hiệp cùng với Đồng Đạo tại Hương Đạo Wichita hân hoan đón mừng ngày Lễ Khánh Thành Thánh Thất Wichita hôm nay.

Với niềm vui đang rộn rã trong lòng mỗi người, nhất là ở Ban Xây Dựng Thánh Thất Wichita, Chư Chức Việc Bàn Trị Sự cùng quý Đồng Đạo thuộc Hương Đạo Wichita đã trải qua một thời gian khá dài với biết bao nỗi khó khăn, với muôn vàn trở ngại...nhưng luôn luôn kiên trì, một lòng vì Thầy, vì Đạo mà quyết tâm vượt qua để có được một ngày tươi đẹp như hôm nay.

Thật vậy, hôm nay ngày 5 tháng 9 năm 2010, nhằm ngày 27 tháng 7 năm Canh Dần, chúng ta có thể nói với mọi người trên thế giới giới và với tất cả ĐỒNG ĐẠO ở khắp nơi rằng: Tại Wichita thuộc tiểu bang Kansas đã có thêm một nơi thờ ĐÁNG CHA CHUNG CỦA NHON LOẠI và các ĐÁNG THIÊN LIÊNG . Đó là Thánh Thất Wichita.

Xin long trọng cáo bạch cùng nhơn sanh. Đây là một trong những ngôi nhà chung, thờ ĐÁNG CHA TRỜI và Ngài là giáo chủ khai sáng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Việt Nam vào năm 1926 với tôn chỉ Tam Giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt và được Ngài giảng cơ giải thích như sau:

“ Vốn từ trước, Thầy lập Ngũ Chi Đại Đạo là : Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo. Thầy tùy phong hóa của nhơn sanh mà gầy Chánh giáo, vì khi trước Càn vô đắc khán (không thấy được trời) Khôn vô đắc duyệt (không biết hết được đất) thì nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi. Còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng. Càn Khôn dĩ tận thức (Biết được trời đất) thì lại bị phản nhiều các Đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhứt định qui nguyên, phục nhứt (Trích đàn cơ ngày 24 tháng 4 năm 1926.)

Qua lời dạy vừa trích dẫn, chúng ta cũng nhận rõ một phần nào về tinh thần Đại Đòng Nhơn loại, Đại Đòng tín ngưỡng, tâm linh của nền giáo lý Cao Đài. Do đó người tín đồ Cao Đài luôn luôn coi tôn giáo của mình là tôn giáo của mọi người và ngược lại tôn giáo của mọi người cũng là tôn giáo của mình.

Vậy Thánh Thất Cao Đài tại Wichita hay bất cứ nơi nào cũng đều được coi như là Thánh Thất của mọi người và mọi người có thể đến Thánh Thất với một tấm lòng rộng mở. Thật vậy:

Nếu là tín đồ Phật giáo thì đây cũng là chùa Phật vì trên Thiên Bàn có thờ Phật Thích Ca

Nếu là tín đồ của Thiên Chúa giáo hoặc Tin Lành thì đây là Nhà Thờ, là Thánh Đường vì trên Thiên Bàn cũng thờ Đức

Chúa Jesus Christ.

Nếu là tín đồ của Tiên giáo hoặc Thần giáo thì đây là một Đền Thờ vì trên Thiên Bàn có thờ Đức Lão Tử và Đức Khương Tử Nha.

Nếu là tín đồ thờ cúng Ông Bà Tổ Tiên (Nho giáo) thì đây là Văn Miếu vì trên Thiên Bàn có thờ Đức Khổng Phu Tử.

Với nghi thức thờ phượng nêu trên, chúng ta thấy người tín đồ Cao Đài ngoan đạo, với trái tim mở rộng, với tình thương bao la, họ yêu người, yêu cả vạn vật, họ luôn luôn khắc ghi trong lòng lời dạy của Đức Chí Tôn: Nếu không thương được, Thầy cấm các con ghét, nghe à !

Cộng thêm vào đó, giáo lý Cao Đài còn dạy : Anh và tôi đều là con của Thượng Đế. Vì vậy, anh là tôi và tôi là anh. Chúng ta đều là anh em.

Nói rộng ra, mối liên hệ giữa con người với con người trên quả Địa cầu này là mối liên hệ anh em ruột thịt. và Thượng Đế với con người là mối liên hệ Cha Con. Riêng về lãnh vực tôn giáo, Thượng Đế là Giáo Chủ đạo Cao Đài và mối liên hệ giữa Ngài với các môn đồ là tình nghĩa Thầy Trò.

Các mối liên hệ này được phơi bày thật rõ ràng trong các bài Thánh giáo mà Hội Thánh đã kết hợp lại thành quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

Trên căn bản đó, người tín đồ Cao Đài cũng được coi như là một Thiện nguyện viên Hòa Bình của thế giới, là thành viên của một Cộng Đồng Nhơn Loại quyết tâm sống với nhau bằng “ Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh.”

Tuy nhiên con đường chúng ta đang đi hãy còn nhiều trở ngại, còn nhiều chông gai. Như hiện tại, ở quê nhà, nhà cầm quyền Cộng Sản tìm đủ mọi phương cách diệt Đạo, ở hải ngoại không có Chức Sắc Thiên Phong điều dẫn. Mặc dầu vậy, Ở quốc nội,

người tín đồ vẫn âm thầm làm tròn bổn phận đối với tín ngưỡng tâm linh của mình, sát cánh với Chức việc Bàn Trị Sự ở địa phương là Hội Thánh Em luôn luôn gìn giữ luật Đạo, bảo vệ Chơn Truyền... Tại hải ngoại, chúng ta biết kết hợp nhau lập thành Hành Chánh Đạo theo Tân Luật Pháp Chánh Truyền, tự khép mình theo khuôn luật Đạo để tu tập và phổ truyền mỗi Đạo Trời đến khắp nơi trên thế giới.

Đó chính là sứ mạng mà Đức Hộ Pháp đã giao phó cho chúng ta cách nay 62 năm. Thật vậy, hẳn trong chúng ta, có nhiều người còn nhớ đến lời thuyết đạo của Ngài vào đêm 24 tháng 5 năm Mậu Tý (1948) như sau:

“Bàn Đạo tưởng những người có mặt ngồi tại đây hôm nay, hầu lễ này, biết chừng đâu cũng sẽ được hạnh phúc đi truyền giáo bên Mỹ sau này mà chớ.”

Hiện nay, chúng ta đang nỗ lực thi hành lời dạy của Ngài và đang trên đà phát triển với thành quả được khích lệ như lời nhận xét của hai vị khách thuộc các tôn giáo bạn đã phát biểu trong những lần tham dự lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Đạo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Châu Đạo Cao Đài California:

Đạo Cao Đài, trong lúc tại quốc nội đang bị kềm hãm trong chính sách tiêu diệt Đạo của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam thì tại hải ngoại, đạo Cao Đài đang nở hoa khắp nơi trên thế giới.

Hoặc: Hiện nay, trên thế giới, nơi nào có Cộng Đồng người Việt là nơi đó có những chiếc áo dài trắng của những người tín đồ Cao Đài....

Với những thành quả này, chúng ta không lấy đó làm tự mãn, mà với tất cả cố gắng chúng ta dần thân vào con đường hoằng khai Đại Đạo và Phổ Độ chúng sanh trong tinh thần “Đạo phát trẻ ngày nào là non sanh khổ ngày ấy” như Đức Chí Tôn đã từng dạy, nên chúng ta có thể nói:

Tính đến nay, tại hải ngoại chúng ta đã gầy dựng được 44 Cơ Sở đạo, trong đó có 5 Thánh Thất đã hoàn thành theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh và hôm nay, tiếp tục đánh dấu ngày hoàn thành Thánh Thất Wichita.

Thánh Thất Wichita khánh thành với sự chứng kiến của chư liệt vị, là nơi thờ Đấng Cha Trời với đầy ân điển mà đời này cũng như đời đời về sau cùng chung hưởng.

Đây là công đầu của Ban Xây Dựng Thánh Thất Wichita, của Chư Chức Sắc, Chức Việc, Đồng Đạo và Đồng Hương và nhiều tín hữu các tôn giáo bạn, trong đó có người Mỹ. Chúng tôi xin hết lòng ngưỡng mộ công đức dâng hiến của quý vị.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban cho quý vị có được một thân thể khỏe mạnh, trí não quang minh, tinh thần mẫn huệ ... để cùng nhau gieo trồng hạt Thánh Cốc Cao Đài mà Đức Chí Tôn đã ưu ái ban cho nhơn loại trong thời Hạ Nguơn Mặt Pháp để cùng chung hưởng ơn cứu độ trong thời Đại Ân Xá Kỷ III này.

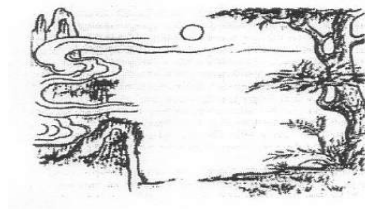
Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Trân trọng kính chào toàn thể chư liệt vị.

HT Phạm Văn Khảm

Qu. Chủ Trưởng Cơ Quan Đại Diện

Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại.



Tin Tức Tóm Lược

1-Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 6 tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas ngày 25-12-2010

Căn cứ vào Bản Quy Điều và Nội Luật Ban Thế Đạo do Hội Thánh ban hành ngày 30 tháng 03 năm 1965 Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 6 sẽ được tổ chức tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas nhằm mục đích bầu lại Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại và hoạch định phương hướng và chương trình hoạt động cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong vòng 3 năm tới (2010-2013). Thành phần tham dự sẽ gồm có các vị Hiền Tài và Hiền Tài Dự Phong trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại .

Thư mời tham dự Đại Hội đã được gửi đến quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Hiền Tài/ Hiền Tài Dự Phong và Ban Thế Đạo Hải Ngoại trân trọng kính mời quý Huynh Tỷ dành thì giờ quý báu tham dự đông đủ Đại Hội để Đại Hội đạt được kết quả tốt đẹp.

2-Tin Thánh Thất San Jose, California

Lễ Minh Thệ nhận nhiệm vụ Chánh Trị Sự của HH Nguyễn Văn Bé tại Tộc Đạo Santa Clara, California

Vào ngày 25-09-2010 Tộc Đạo Santa Clara sau đàn cúng Dấu Thời Vía Đức Lý Giáo Tông đã tổ chức Lễ Minh Thệ nhận nhiệm vụ Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo San Jose, California cho Hiền Huynh Nguyễn Văn Bé.

Tướng cũng nên nhắc lại là Hiền Huynh Nguyễn Văn Bé trước khi được được Chức Việc Bàn Trị Sự Hương Đạo San Jose bầu giữ nhiệm vụ Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo đã phục vụ tại Hương Đạo này với nhiệm vụ Thông Sự trong 8 năm.

Tập San Thế Đạo xin chúc Hiền Huynh Chánh Trị Sự Nguyễn Văn Bé hoàn thành nhiệm vụ đã được giao phó.

3-Lễ An Vị Thánh Tượng Thánh Thất Sacramento, California

Vào ngày 26-09-2010 Lễ An Vị Thánh Tượng Thánh Thất Sacramento California đã được tổ chức một cách trọng thể tại Sacramento California. Tham dự trong buổi lễ này gồm có:

Quan khách:

- * Đại Diện tôn giáo Tin Lành,
- * Đại Diện Phật Giáo.
- * Đại Diện Hội Cao Niên Sacramento.

Cơ Sở Đạo

* HT Phạm Văn Khảm, Qu. Khâm Châu Châu Đạo California

* HT Hồ Văn Hoàng, Qu. Đầu Tộc Tộc Đạo Little Saigon, CA và HT Nguyễn Kim Minh.

* CTS Mai Ngọc Tuyết Qu. Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara và phái đoàn.

* HT Nguyễn Kim Linh, Qu. Quản Tộc Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, CA và phái đoàn.

* HT Nguyễn Ngọc Dũ Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

và đông đảo đồng đạo

Tổng số người tham dự buổi lễ vào khoảng 90 vị.



Sau Lễ An Vị vào Ngọ Thời, buổi lễ đã được cử hành. Trước tiên CTS Đoàn Điện Trung đã thay mặt Hương Đạo Sacramento ngõ lời chào mừng quan khách và các cơ sở Đạo cùng đồng đạo và nói lên ý nghĩa buổi lễ. Sau đó là phần phát biểu của HH Hiền Tài Phạm Văn Khảm, Qu. Khâm Châu California, HH HT Nguyễn Ngọc Dũ Ban Thế Đạo



Bảng Thánh Thất Sacramento

Hải Ngoại, quý HH Đại Diện các tôn giáo bạn và HH Đại Diện Hội Cao Niên Sacramento.

Buổi lễ được chấm dứt vào lúc 1.30 chiều cùng ngày trong sự vui mừng của đồng đạo hiện diện đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc hành Đạo của Bàn Trị Sự Hương Đạo Sacramento.

Được biết Hương Đạo Sacramento mới được thành lập từ 8 năm qua, gồm khoảng 15 gia đình. Với sự cố gắng vượt bực và đức tin mạnh mẽ vào Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng cũng như nhờ sự yểm trợ tinh thần và vật chất của đồng đạo các nơi Hương Đạo Sacramento đã tạo mãi được một cơ ngơi dùng làm nơi thờ phượng trên một diện tích khoảng 12 .000 sqf Từ đây đồng đạo Sacramento đã có ngôi nhà chung thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng và đồng thời cũng đã có một nơi trang nghiêm ấm cúng để hội họp sinh hoạt Đạo Sự .

Ngọc Minh ghĐ

4-Xây dựng Thánh Thất

*** 4.1 Xây dựng Thánh Thất Họ Đạo An Hữu, huyện Cái Bè-Tỉnh Tiền Giang.**

(Trích đăng Thư Ngõ ngày 12-07-2010)

.....
Ban Cai Quản Họ Đạo An Hữu tọa lạc tại Tổ 2, Ấp 4, Xã An Hữu, Huyện Cái Bè Tỉnh Tiền Giang có diện tích là 3.000m². Trong khu vực khánh đình, văn phòng Ban Cai Quản và Ngôi Điện Thờ xây gạch, mái lợp tôn không có lầu chuông trống phải tạm thờ Đức Chí Tôn trước, Đức Phật Mẫu sau. Những ngày sóc vọng đồng đạo đến bái lễ rất đông, phải che mũ trước để quỳ cúng, từ đó Ban Cai Quản cũng như đồng đạo họp thống nhất xin xây Thánh Thất. Một sự may mắn hiếm có của Ban Cai Quản cùng đồng đạo, vị Thông Sự Hoàng về nước thấy Điện Thờ quá chật hẹp, phải thờ chung Cha Mẹ, nên vì đạo tâm hiến 50.000 USD để xây Thánh Thất.

.....
Vào ngày 23-01-2010 Ban Cai Quản và đồng đạo đã long trọng tổ chức lễ đặt viên gạch đầu tiên xây cất Thánh Thất.

.....
Kể từ ngày khởi công cho đến nay, vật tư xây dựng cao gấp 2 đến 3 lần so với năm trước, số tiền Thông Sự Hoàng hỷ hiến đã chi hết nên Ban Cai Quản, Chức Sắc, Chức Việc phải đi vận động các Họ Đạo khác nhưng cũng không thể nào trả hết khoản nợ 370 triệu đồng của các cửa hàng vật tư tại địa phương. Và do đó các cửa hàng không cung ứng vật tư nữa.

.....
Ban Cai Quản rất hoan hỉ tiếp nhận sự đóng góp công quả của chư đồng đạo, các nhà hảo tâm, các cơ quan từ thiện

Xin Liên lạc: Giáo Hữu Thái Dương Thanh
Cai Quản Họ Đạo An Hữu
Tổ 2, Ấp 4, Xã An Hữu, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang, VN
Điện Thoại: 733-821049

**Hình Ảnh Xây Cát Thánh Thất An Hữu,
Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang, VN**



* 4.2 Xây dựng Thánh Thất Thị Xã Tây Ninh

Vào ngày 27-09-2010 (20 tháng 08 Canh Dần) Ban Cai Quản Hộ Đạo Thị Xã Tây Ninh đã cử hành Lễ An Vị Thánh Tượng Thánh Thất Thị Xã Tây Ninh và sau đây là trích đăng Bức Tầm Thư ngày 13-08-2010 của Lễ Sanh Ngọc Thạnh Thanh Cai Quản Hộ Đạo.)

.....
Thánh Thất Thị Xã Tây Ninh là Khâm Châu Đạo cũ toạ lạc trong địa linh Thảo Xá Hiền Cung do tiền nhân xây dựng tạm vào năm 1962 theo thời gian đã trở nên xơ xác điêu tàn.
Thảo Xá Hiền Cung một di tích thiêng liêng của Cao Đài Giáo đã vinh danh trong thời Khai Đạo, biết bao lần Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ dạy Đạo, nơi mà từng ngày đón nhận đồng đạo cùng khách thập phương đến kính viếng tỏ lòng ngưỡng mộ tri ân Đức Cao Thượng Phẩm cùng gia đình đã hy sinh cho đạo nghiệp.

.....
Sau 20 tháng xây dựng tích cực nay đã hoàn thành được 70%. Do mặt bằng hẹp nên xây dựng mẫu số 4 có lầu và cũng để phù hợp với mỹ quan của địa danh du lịch Tây Ninh, góp phần tạo nên ấn tượng đẹp về nền Đại Đạo cũng như sự phát triển ngày càng cao sau này. Do vậy mà kinh phí rất lớn nên Ban Cai Quản cùng đồng đạo nhiều ước tư trăm trở với số nợ vật tư rất cao.

Xin xám ơn đồng đạo, đồng bào trong cũng như ngoài nước đã nhiệt tình hỗ trợ hiện kim, hiện vật cùng những ngày công qua trong những ngày qua.

.....
Xin quý Huynh Tỷ tận tình hỗ trợ giúp đỡ chúng tôi để việc xây cất sớm hoàn thành.

Xin Liên Lạc:

Lễ Sanh Ngọc Thạnh Thanh

Hộ Đạo Thị Xã Tây Ninh

Số 112 Đường 30/4 Thị Xã Tây Ninh.

Điện Thoại: 066.3.812.092 - 066.2.210.611

Dieu et Humanite' Amour et Justice

Dieu et Humanite' Trời và Người

Quyển sách này được viết nhằm đem lại an lạc và hạnh phúc cho tất cả mọi người.

Mục tiêu của quyển sách là làm sao cho mọi người sống không còn vướng bận với khổ đau, ưu tư với lo âu và phiền não. Mọi người sẽ luôn luôn vui sống, sống thanh thản an nhàn để rồi một khi phải tách bước ra đi thì sẽ hoàn toàn được tự do mà danh từ nhà Đạo gọi là về nước Chúa, trở lại Thiên Đàng hay siêu thăng giải thoát.

Quyển sách này cũng còn có mục đích thứ hai là để nhắc nhở với mọi người rằng tất cả chúng ta đều có hoàn toàn tự do, và có toàn quyền tận hưởng tự do đó mà không ai có thể ngăn cản hay hạn chế quyền tự do này của chúng ta được. Nói rõ hơn là mọi người đều được Cộng Hưởng Tự Do Quyền. Như vậy để được hoàn toàn và thật sự tự do, trước tiên chúng ta cần biết thật rõ chúng ta là ai.

Đây là mục tiêu thứ ba , mà cũng là mục đích quan trọng nhất của quyển sách này, nhằm nói rõ với mọi người là ai ai cũng có một giòng họ cao sang, một gia đình cao quý, một nguồn gốc cao cả thiêng liêng đáng kính trọng , quá dễ thương, dễ mến , dễ đáng tôn thờ mà rất nhiều người như đã quên, hoặc ít ai nhớ đến.

Đây là quyển sách nhằm nhắc lại và tạo cơ hội thuận tiện cho mọi người, dù quên một phần hay đã quên hẳn, bây giờ sẽ nhớ lại và quay trở về để tìm thấy bản chất và bản thể thật sự của

mình , biết rõ mình là ai, ta là ai, để khi còn đang sống thì sẽ luôn luôn được sống trong thanh thản an nhàn, và khi phải ra đi thì sẽ ra đi với tâm hồn tự tại , tự do và hoàn toàn hạnh phúc.

Ta là Ai

Đời nhà Thanh bên Trung Hoa có một vị vua tên Thuận Trị là cha của hoàng đế Khang Hi. Vị vua này vì quá chán nản với thái nhân tình nên lià bỏ ngai vàng và lên núi Ngũ Đài Sơn tu. Sau một thời gian tu hành thấy Đạo, một hôm Ngài có nói một câu nhằm để chỉ ra cái tính ái ngã của người đời và cũng nhằm để nhắc nhở người đời nên tìm hiểu bản thể chân thật của mình để biết mình là ai, ta là ai? Ngài nói:

“Trước khi được cha mẹ sinh ra ta là ai? Rồi sau khi chết đi ai là ta? Ấy vậy mà trong khoảng thời gian ngắn ngủi của cuộc sống trên đời, hễ cứ hở ra là ta, là tao, là tui, là ty, là tớ, là mỗ, là trẩm, là thần . . v . . v . . .”

Với lời nói trên đây vua Thuận Trị muốn bảo rằng người trên đời hầu như ai cũng vậy, chẳng ai biết rõ được mình. Mỗi người lại cứ tự coi mình như là một trung tâm của vũ trụ mà tất cả mọi người khác chung quanh chỉ là những phương tiện để đáp ứng và thoả mãn cho nhu cầu của cái trung tâm vũ trụ đó mà thôi. Nói rõ hơn, con người chỉ thấy có bản thân mình là hơn cả, chỉ thấy cái Ngã của mình là hơn cả nên cứ mãi lo ái ngã, chấp ngã, chỉ thấy có ta và cứ hở ra một chút là ta , là tao, là tui, là tớ rồi mặc tình thả rong cho cái ta, cái tao, cái tui, cái tớ nó bay nhảy , tung hoành đua tranh để quên mất đi cái giá trị vô biên của mình, với hậu quả là rất ít người chịu bỏ thì giờ ra để tìm hiểu bản thể chân thật của mình, để biết rõ ta là ai, dòng dõi của ta cao quý như thế nào! Định mệnh của ta sang cả ra sao! Và nguồn gốc của ta cao cả đến mức nào!

Đây là một sự thật hết sức hiển nhiên. Sự thật là ở trên đời rất nhiều người không chịu hay không muốn biết rõ mình là ai và

đã vô tình tự đánh mất đi cái bản thể cao sang và cái tự do cao quý của mình. Đó là vì con người đã tự đóng khung mình trong những hoàn cảnh hay cuộc sống mà mình cố ý lựa chọn hay chấp nhận, đã làm cho cách tư duy suy nghĩ của mình không còn được tự do, thế mà mình lại hoàn toàn không hề hay biết. Có những câu chuyện sau đây ít nhiều đã diễn tả tình trạng hay cảnh tượng éo le này.

1-Câu chuyện thứ nhất

Được rút ra từ quyển “Góp nhặt Cát Đá” của một thiền sư Nhật Bản tên Muju, do Đỗ Đình Đông dịch và Nhà Xuất Bản Đại Nam in lần thứ tư năm 1994.

Chuyện như vậy:

Nam In, một thiền sư Nhật sống vào đời Minh Trị Thiên Hoàng (1868-1912) tiếp một giáo sư Đại Học đến hỏi Đạo. Nam In mời vị giáo sư Đại học uống trà và ông cầm bình trà rót vào tách trà của khách. Nam In cứ rót và rót mãi. Ông rót đã đầy tách của khách mà vẫn cứ tiếp tục rót thêm.

Vị giáo sư đại học thấy vậy mới buộc miệng nhắc rằng: “Đầy quá rồi! Xin đừng rót nữa!”

Sau khi được vị giáo sư đại học nhắc nhở như thế, Nam In ngừng rót và ôn tồn nói:

“Cũng như tách trà này vậy. Ông cũng đầy ắp những hiểu biết, những tư tưởng, những quan niệm của Ông. Làm sao tôi có thể bày tỏ Đạo cho Ông được trừ phi Ông cạn tách trà của Ông trước!”

2-Câu chuyện thứ hai

Được rút ra từ quyển “Vô Niệm Viên Thông Yếu Quyết” của tác giả Thích Minh Thiền, được tái bản vào năm 1992 tại Melbourne, Vic, Australia, không có ghi nhà xuất bản.

Trong quyển sách này, tại trang ba lại có câu chuyện như sau: “Có một người bắt một con quạ cho vào lồng khóa lại, trong đó có để đầy đủ các thức ăn uống rồi đem xuống treo tại mũi một

chiếc thuyền đi biển đang neo đậu gần bờ sông. Con quạ không bằng lòng cảm thấy tù túng bức dọc, muốn phá vỡ lồng để bay xa, nên đã nhiều ngày qua không chịu ăn uống gì cả..

Thế rồi người chủ thuyền quay mũi thuyền, nhắm thẳng ra biển khơi trương buồm mà thẳng lèo lướt sóng.

Khi ra tận ngoài khơi không còn thấy bờ nữa, ông mở cửa lồng thả con quạ ra để cho nó tự do tha hồ bay nhảy, cứ bay về đâu theo ý muốn. Quạ tung cánh bay lên không trung, lượn nhiều vòng quanh thuyền rồi đáp xuống, lại chui vào lồng, đứng ăn uống và rửa lông một cách thoải mái.”

Viết đến đây tác giả kết luận : “Đấy, lẽ ra Yếu Quyết Vô Niệm Viên Thông chỉ có thế. Nhưng nếu không thể đương cơ siêu xuất thì xin tiếp tục tìm về yếu quyết thứ hai.”

Hai câu chuyện trên đây muốn nói những gì? Và người viết quyển sách này lập lại với mục đích gì?

Câu chuyện thứ nhất muốn nói với tất cả mọi người rằng ai ai trong đầu mình cũng đầy ấp những hiểu biết, những quan niệm, những tư tưởng mà đương cơ cứ vẫn nghĩ rằng đó là phần cao siêu,siêu việt.

Đây là những cái ngăn che làm cho con người khó có thể hay không thể tiếp nhận bất cứ những gì xa lạ hay mới mẻ, thí dụ như là Đạo chẳng hạn.

Còn câu chuyện thứ hai gợi lên hình ảnh thập loại chúng sinh, mà trong đó điển hình là con quạ. Tất cả đều muốn sổ lồng, đều muốn tự do bay nhảy, để sống và làm theo ý của mình, tức theo thân kiến hay ngã kiến. Thế nhưng, một khi hoàn toàn có được tự do, như trường hợp con quạ, không còn bị nhốt kín trong lồng mà lại được thả ra giữa biển khơi trời nước bao la thì lại hoảng sợ, muốn tránh né, nên bay trở lại cái lồng đã nhốt nó mà mới đó nó cố vùng vẫy để thoát ra.

Cả hai câu chuyện được kể trên đây cho thấy con người rất e

dè, nếu không nói rằng gặp khó khăn, khi phải tiếp nhận những gì mới mẻ, dù rằng cái mới mẻ đó có đem lại an lành, hạnh phúc và tự do thật sự cho mình.

Cái mới mẻ mà người viết muốn nói ở đây, đó là Đạo, bắt đầu là Đạo làm người, mà nói chung thì Đức Khổng Phu Tử , vị Vạn Thế Sư Biểu đã không có chút ngại ngần khi nói rõ ra rằng: “Sớm nghe Đạo, chiều chết cũng vui” và Đức Lão Tử, nơi Chương 41 Đạo Đức Kinh lại trình bày những tình khúc éo le khi phải nói về Đạo như sau:

Những khó khăn khi nói về Đạo

Có khá nhiều khó khăn khi phải nói về Đạo. Sở dĩ phải nói có khó khăn vì thứ nhất Đạo không dễ bàn, không dễ nói, không dễ biết và thứ hai là không phải ai ai cũng có thể dễ chấp nhận Chân Lý là Đạo.

Việc chấp nhận hay thấy được Chân Lý tức Đạo không phải việc dễ làm , và cũng không phải là dễ dàng, dù đó chỉ là đạo làm người tức Nhân đạo.

Thật vậy, theo Đức Lão Tử thì Đạo không dễ diễn tả, không dễ luận bàn, không thể nói ra hết bằng ngôn ngữ thế gian tâm duyên hữu lậu và thông thường được.

Đức Lão Tử diễn tả rất rõ cái bản thể của Đạo với bên trong rất sáng sủa nhưng bên ngoài lại có vẻ mờ tối (Minh đạo nhược muội) và bên trong thì tiến tới mà bên ngoài có vẻ như thối lui (Tiến đạo nhược thoái), cuối cùng bên trong thì bằng phẳng dễ dàng mà bên ngoài thì như tơ vương trăm mối Di đạo nhược lồi).

Như vậy, với Đức Lão Tử thì Đạo nhìn rất khó thấy (thị nhi chi phát kiến), cố lắng nghe thì lại khó thể nghe được (thính chi nhi phát văn), nói rõ hơn là khó thể hay không thể nắm bắt được (hôn chi nhi phát đắc).

Tóm lại, theo Đức Lão Tử trong quyển Đạo Đức Kinh , với chương 1 thì “Đạo khả đạo phi thường Đạo” tức Đạo không thể

nào diễn tả, nói ra hết được. Chính đây là tình khúc éo le là nỗi khó khăn mà người viết cảm thấy có phần đắn đo khi nói về Đạo, thế mà quyển sách này lại cố gắng hiển những gì liên quan đến Đạo.

Quyển sách này sẽ nói về Đạo. Mà đối với Đạo thì thường thường có nhiều người khi nghe nói đến chỉ biết mỉm cười, vì thật ra Đạo không dễ tiếp nhận.

Đây đúng là điều mà Đức Lão Tử đã viết nơi chương 41 Đạo Đức Kinh: “Thượng sĩ văn đạo, cần năng hành chi; trung sĩ văn Đạo, nhược tồn nhược vong; hạ sĩ văn đạo, đại tiểu chi-Bất tiểu bất tức dĩ di Đạo” có nghĩa là bậc thức giả nghe Đạo thì cố thực hành, kẻ tầm thường nghe Đạo thì nửa tin nửa ngờ, có chỗ hiểu ngay, nhưng cũng có chỗ không nắm bắt được (nhược tồn nhược vong); còn với người tối tăm, vẫn còn nặng trĩu phàm tánh thì khi nghe nói đến Đạo lại cười khà (đại tiểu chi) vì nếu không cười thì Đạo không phải là Đạo nữa (Bất tiểu, bất tức dĩ vi Đạo).

Với câu “hạ sĩ văn Đạo đại tiểu chi” nghĩa là có nhiều người cười khà khi nghe nói về Đạo, Đức Lão Tử muốn nói rằng Đạo khi mới thoát nghe có nhiều người chưa thể sẵn sàng tiếp nhận vì Đạo quá trừu tượng, khá khó hiểu hay quá mông lung, nếu không nói là quá cao siêu và huyền diệu.

Mặc dù vậy, mặc dù Đạo có thể khó hiểu hay quá cao siêu và huyền diệu, nhưng những lời dạy của Đức Lão Tử ở chương 41 Đạo Đức Kinh vẫn được nêu ra là vì người viết muốn trình bày với chư tôn đạo giả rằng những gì được viết tiếp theo sau đây chỉ là một phần sự thật được tìm thấy ở Đạo, rút ra từ trong tinh túy giáo lý của Tam giáo Nho Thích Lão cũng như của Ki Tô Giáo; Người viết muốn ghi lại để chư liệt vị thưởng lãm, còn việc có lòng tin và hy vọng hay không, hoặc nghe nói Đạo rồi

(Xin xem tiếp trang 180)

Tình thương yêu hoà hiệp.

H T. Bùi Đắc Hùng, MD

Xã hội hiện tại nhờ sự tiến bộ của khoa học trên tất cả mọi phương diện nên đời sống vật chất rất dồi dào, phong phú. Ngoài ra về phương diện nhân sự xã hội còn có những người trí thức tiến bộ, những văn thi sĩ tài hoa, những diễn giả xuất chúng, những triết gia, những chuyên gia tâm lý, những nhà khoa học, những bậc chân tu, những nhà lãnh đạo rất tài ba và con người có rất đầy đủ mọi phương tiện để thụ hưởng. Mặc dù vậy, thế giới hiện tại vẫn chưa có được sự thanh bình và an vui thực sự. Một vài thứ vẫn bị thiếu thốn. Thứ đang thiếu ấy là tình thương yêu và sự thiện chí ở trong tâm mỗi người.

Có nhiều người cho rằng đạo Phật quan niệm rằng tất cả sự vật ở trên đời này đều là không và dạy con người diệt trừ tất cả mọi ước mơ, mọi mong muốn, mọi thương yêu, và Phật giáo là một giáo lý bi quan yếm thế. Nhưng thật ra, tình thương là một đề tài rất lớn mà đức Phật luôn đề cập đến trong nhiều kinh, được xem là vấn đề cốt tủy trong đạo Phật. Nếu con người có được tình thương yêu đối với người trong gia đình của mình như vợ chồng, con cái, cha mẹ, anh em, ông bà, tổ tiên, thì phải có tình thương yêu đối với đồng loại và mọi chúng sanh, vì rằng trong những chúng sanh hiện hữu chung quanh ta biết đâu cũng có những người thân trong gia đình đầu thai để trả nghiệp. Tình thương trong đạo Phật được thực thi qua bốn yếu tố gọi là Tứ Phạm Trụ tức là Từ, Bi, Hỷ và Xả mà chúng ta thường gọi là bốn tâm vô lượng. Vô lượng tức là không thể đo được, và có thể phát huy đến vô cùng. Bốn tâm không có biên giới là tâm Từ, tâm Bi, tâm Hỷ và tâm Xả.

Trước hết là **Tâm Từ**. Chữ Phạn là Maitri, chữ Pali là Metta. Maitri có nghĩa là khả năng hiến tặng niềm vui, hiến tặng hạnh phúc. Đức Phật sắp ra đời để nối tiếp sự nghiệp của Phật Thích Ca tên là Maitreya, nghĩa là đức Phật của tình thương, và tiếng Việt gọi là Phật Di Lạc. Trong chữ Maitreya có chữ Maitri có nghĩa là tình thương. Tâm từ là cái gì làm cho lòng êm dịu, là lòng mong ước cho tất cả chúng sinh đều được an lành vui vẻ. Tâm từ là lòng mong mỗi chân thành của người bạn hiền muốn cho bằng hữu mình được an vui hạnh phúc. Ngược lại với tâm từ là lòng “sân hận”. Tâm từ bao la, rộng rãi, trải ra đồng đều đối với chính mình cũng như đối với những người thân cận, dù không quen biết, dù có ác cảm với mình. Người thực hiện từ tâm đến mức độ cùng tột sẽ thấy mình đồng hóa với tất cả chúng sinh, không còn sự khác biệt giữa mình và người. Cái gọi là “ta” không còn nữa. Mọi sự chia rẽ đều biến mất như đám sương mù tan trong nắng sáng. Vạn vật trở thành một, đồng thể, đồng nhất. Khi tâm từ xuất hiện thì lòng sân hận, ác ý, thù oán không thể phát sinh. Đức Phật dạy chỉ có tâm từ mới dập tắt được lòng sân. Không những dập tắt được lòng sân, tâm từ còn diệt được các mầm tư tưởng bất thiện. Nhìn thái độ của loài người đối với hận thù, Đức Phật đưa ra nhận xét là tình thương sẽ chinh phục được lòng sân hận.

Thứ hai là **Tâm Bi**, Karuna, có nghĩa là khả năng làm vơi đi nỗi khổ đang có mặt. Nó gồm ý chí muốn vơi đi nỗi khổ, muốn chuyển hóa nỗi khổ của con người và gồm cả phương pháp và khả năng chuyển hóa nỗi khổ. “Bi” là lòng thương xót cứu khổ, chấm dứt đau khổ cho hết thảy chúng sanh. Bi là động lực làm cho tâm rung động trước sự đau khổ của kẻ khác. Đặc tính của “tâm bi” là ý muốn giúp người khác thoát khỏi cảnh khổ. Tâm bi là vị thuốc có thể tiêu trừ bệnh hung bạo. Lòng của người có tâm bi thật là mềm dịu. Lắm khi người có tâm bi không ngần ngại hy sinh đến cả tánh mạng. Chính do nơi tâm bi mà con người có thể hoàn toàn vị tha trong khi phục vụ kẻ khác, giúp mà không bao giờ mong đền ơn, đáp nghĩa. Đối tượng của tâm

bi là những kẻ nghèo đói, túng thiếu, đau ốm, cô đơn, dốt nát, hư hèn và cả những người có đời sống buông lung, phóng đãng tội lỗi. Tâm bi phải bao trùm tất cả chúng sinh đau khổ, rất bao la và bình đẳng. Đức Phật xưa kia đã từng tế độ cho một người phụ nữ lạc bước giang hồ và cho cả một tên sát nhân tàn ác, toan hại Ngài. Về sau, cả hai đều theo Ngài và hoàn toàn đổi tính. Bên trong mỗi người, dù xấu xa thế nào cũng ngầm có những tính tốt. Đôi khi chỉ có lời nói phải, đúng lúc, cũng có thể làm đổi hẳn con người.

Tâm Hỷ tức là Mudita, là niềm vui. Tình thương chân thật, của Từ, và Bi sẽ đem tới sự nhẹ nhõm và niềm vui tươi. Cho nên Mudita là một yếu tố của tình thương chân thật, là lòng vui, tự mình vui và mừng giùm cho người khác được hạnh phúc. Hay muốn nói cho đủ là tùy hỷ: vui theo, cùng vui với người khác. Phản nghĩa của hỷ là “ưu phiền”. Hỷ không phải là trạng thái thỏa thích suông, cũng không phải là cảm tình riêng đối với một người nào. Hỷ là lòng cùng vui thích với người khác khi họ có hạnh phúc hay họ được thành công, nhất là khi sự thành công ấy tiến về nẻo thiện, hướng đến mục đích giải thoát. Lòng “ganh tị” là kẻ thù trực tiếp của hỷ. Nhiều người lấy làm bực tức khi thấy người khác thành công hay cảm thấy vui khi thấy người khác thất bại. Chính tâm hỷ làm tiêu tan lòng ganh tị đó.

Và sau cùng, **Tâm Xả** (Upeksa) là sự nhẹ nhàng, thư thái, tha thứ và không kỳ thị. “Xả” là lòng buông xả mọi vật của mình cho tất cả chúng sinh không phân biệt kẻ oán người thân. Xả là bố thí, bỏ đi, không chấp, không ghi giữ trong lòng. Xả là trông thấy đúng đắn, nhận định chân chính, suy luận vô tư, tức là không ghét bỏ cũng không luyến ái; không ưa thích cũng không bất mãn. Phản nghĩa của “tâm xả” là “cố chấp”. Kẻ thù trực tiếp của xả là “luyến ái” và kẻ thù gián tiếp của tâm xả là sự “lãnh đạm”. Tâm xả lánh xa lòng tham ái và trạng thái bất mãn. Thái độ vô tư, thản nhiên, an tịnh là đặc tính quan trọng của tâm xả. Người có tâm xả không thích thú trong hạnh phúc

cũng không bực tức trong phiên não. Người có tâm xả đối xử đồng đều giữa kẻ tội lỗi và bậc thánh nhân.

Trong Thiên Chúa giáo, chắc ai cũng quen thuộc với lời dạy của Đức Chúa là phải yêu thương kẻ thù của mình, thương yêu người láng giềng, đưa má trái khi bị đánh ở má phải, và Đức Chúa đã tha thứ cho kẻ đã kết tội mình và chịu chết trên cây Thánh giá. Chúa Jêsus phán rằng:

“Hãy yêu kẻ thù mình, làm ơn cho kẻ ghét mình, chúc phước cho kẻ rửa sả mình, và cầu nguyện cho kẻ sỉ nhục mình... Hễ ai xin hãy cho... Các người muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy” (Luca 6:27-31).

“Hãy thương xót như Cha các người hay thương xót. Đừng xét đoán ai, thì các người khỏi bị đoán xét. Đừng lên án ai, thì các người khỏi bị ai lên án, hãy tha thứ, người sẽ tha thứ mình”. (Luca 6: 36-37).

Trong Nho giáo, tình thương yêu được gọi là lòng nhân. Một người học trò của Khổng Tử hỏi:

Nhân là gì?

Khổng Tử đáp: Là yêu người.

Nhưng yêu người thế nào mới đúng đạo nhân?

Đức Khổng Tử đã đưa ra những chỉ dẫn thực tiễn. Khi trả lời cho Tử Cống, ngài nói cách tiêu cực về yêu người là đừng làm cho người khác những gì mình không muốn người khác làm cho mình. Và một cách tích cực của tình thương yêu là xây dựng cho người như mình muốn xây dựng cho mình, giúp cho người được thành đạt như mình muốn thành đạt.

Trong Lão giáo, Lão tử còn có lời khuyên: “Ta có ba cửa báu, hằng năm giữ không buông, một là Từ, hai là Kiệm, ba là không dám đứng trước thiên hạ.” Từ là thương yêu, xem mọi người như mình, không phân biệt người lành kẻ dữ, nên không

bao giờ có kẻ thù; Kiệm nên không xa xỉ, không khêu gợi lòng tham dục của con người mà làm nên đại sự. “Không dám đứng trước thiên hạ” là người khiêm cung mới có thể cầm đầu thiên hạ. Kẻ có lòng Từ là người đại dũng vì dám xem thù như bạn, có lòng khoan dung rộng lớn. Kiệm thì làm gì luôn luôn cũng có mực độ, lòng dạ quảng đại quang minh. Trong ba cửa báu của Đức Lão Tử chỉ có cửa báu đầu tiên tức là Từ là liên quan đến tình thương, nhưng hai cửa báu sau cùng cũng rất quan trọng trong sự khêu dậy và phát triển tình thương yêu bằng cách không khêu dậy lòng tham dục và ganh tỵ của kẻ khác. Việc mình đứng sau thiên hạ cũng là một cách để cho thiên hạ chẳng những không ganh tỵ mà lại còn thương mến.

Đạo Cao Đài quan niệm rằng tình thương yêu là đức tính cao quý nhất của con người. Hai đức tính quan trọng nhất mà con người cần phải có để có thể được cứu rỗi là tình thương yêu và sự công bình. Đức Chí Tôn đã dạy rằng:

“Sự thương yêu là chìa khóa mở tam thập lục Thiên, tam thiên Thế giới và Bạch Ngọc Kinh. Kẻ nào ghét sự thương yêu thì chẳng hề qua khỏi cửa luân hồi.”

Thương yêu phải là tình thương yêu chân thực không vụ lợi, và công bình là đừng làm cho người khác những gì mình không muốn người khác làm cho mình. Sự công bình có thể so sánh với tình thương yêu người một cách tiêu cực của Nho giáo. Đức Chí Tôn đã tha thiết dạy về yếu lý quan trọng của sự thương yêu rằng:

“Thầy thường nói với các con rằng, các con là cơ thể của sự thương yêu ... sự thương yêu là giềng bảo sanh của càn khôn thế giới, có thương yêu nhưn loại mới có hòa bình, càn khôn mới an tịnh. Đặng an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh hóa.” (TNHT/Q2/tr.69)

“Thầy chỉ có một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu trong thánh đức của Thầy... Thầy lại hằng gánh vác sự khó

khăn, chỉ cây các con là một lòng thương yêu sanh chúng...” (TNHT / Q1 /tr.30).

Đức Chí Tôn còn khuyên chúng ta nên thương yêu ngay cả kẻ thù của mình:

“Các con chẳng những cứu trợ kẻ ngoại đạo, mà lại phải cứu kẻ nghịch cùng mình nữa.” (TNHT / Q2 / tr. 43). “Các con thương mến nhau, điu dắt nhau, chia vui sốt nhục với nhau ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ đó” (TNHT/Q2/tr.43).

Chúng ta thấy rõ rằng, tôn giáo nào cũng dạy yêu thương, vậy mà trong xã hội hiện tại lại thiếu vắng tình thương yêu, và con người tàn hại lẫn nhau. Tại sao?

Con người sở dĩ thù hận lẫn nhau là vì họ đang tranh dành vật chất. Văn minh khoa học làm cho đời sống con người càng ngày càng đầy đủ sung túc, và con người có rất nhiều phương tiện để hưởng thụ. Ham muốn và hưởng thụ làm cho người ta ghiền, rồi tạo nên ích kỷ. Khoái cảm càng mạnh chừng nào, người ta càng ích kỷ nhiều chừng ấy. Họ dễ dàng bê tha, say sưa, quên hết trách nhiệm với gia đình và xã hội, không biết rằng đau khổ đang chờ đợi mình ở tương lai. Một điều ta cần nói thêm là tự do – ích kỷ. Có những người cho rằng mình có quyền tự do, có quyền hưởng hạnh phúc nên vin vào đó mà tìm những niềm vui ích kỷ, những trò vui trác táng để hưởng thụ, và tàn phá tâm hồn mình. Khi những đòi hỏi thể xác không được thoả mãn, họ trở nên đau khổ. Họ tìm trăm phương ngàn kế để tranh đấu, dành giựt, rồi thù hận và tàn hại người khác để thoả mãn xác thân của mình. Sự tham lam ích kỷ tạo nên một màn vô minh che mờ cái lương tâm trong sáng của con người.

Ngoài sự tranh giành vật chất của cải, con người còn tranh giành nhau về danh vọng, quyền tước, địa vị.

Khi lương tâm bị màn vô minh bao phủ, con người đang ở vào

trạng thái si mê, tham lam, ích kỷ, thì rất khó mà cảnh tỉnh để nhận biết sự thật, đâu là phải, đâu là trái. Chỉ khi nào va chạm phải những khổ sở triền miên may ra con người mới giật mình thức tỉnh.

Muốn thể hiện tình thương yêu, trước hết con người cần phải nhận thức rằng những của cải vật chất, danh vọng quyền tước, địa vị ở thế gian đều là vô thường. Tôi xin đọc lời dạy của Đức Chí Tôn về giá trị của vật chất danh vọng ở thế gian:

“- Phẩm-tước là gì? Của cải danh-vọng là gì?

Phẩm tước là sự tổng-hợp các chức tước đã bày ra để quuyến rũ người hoặc ít hoặc nhiều. Những chức-tước ấy do người đời tạo ra phong-thưởng kẻ khác.

- Giá-trị của các chức-tước ấy ra sao?

- Giá-trị những chức tước ấy tùy theo mà tạo nó ra.

- Việc chi do người đều phàm cả nó không bền, thường thường bị hư hỏng và tiêu tan ngay sau khi người đã được nó tặng bị cướp mất sự sống. Các con hãy tìm tước phẩm nơi cõi thiêng-liêng, tước phẩm ấy mới là vĩnh viễn. Còn tài-sản là tổng-quát các vật quý-giá của con người để thu nhặt trên thế-gian này.

- Của cải ấy gồm những gì?

- Vàng bạc chỉ là loại kim-khí tầm thường.

- Hồng là một chất màu.

- Còn lục là chất do loài vật cấu thành ra. Các con xem của ấy là quý giá thật-sự sao?

- Xét từ nơi sản xuất các vật ấy, đều không đáng kể. Các con nên tìm sự giàu đức-tính của Trời. Chỉ có cách đó, mới gọi là vĩnh-cửu. Của quý ấy không ai ăn cướp đặng cả.

- Danh vọng thường hay chống lại với đức hạnh. Nó rất ngăn ngửi và thường thành tựu nhờ sự gian trá.

- Danh-quyền nơi Trời là bền chắc nhất. Và danh-quyền ấy mới chịu đựng nổi bao sự thử thách.

(Trung bạch: Mấy con phải làm sao mà tìm đặng phẩm-tước của cải và danh-vọng của Trời).

Thầy trả lời “ Tu “.

Khi nhận biết được rằng những của cải vật chất danh vọng địa vị ở thế gian đều là vô thường con người tất sẽ có một thái độ khác.

Ngoài ra nếu biết rằng chính sự ích kỷ của mình là nguyên nhân của sự đau khổ, con người có thể bắt đầu nghĩ tới người khác, và chỉ khi nào biết nghĩ tới người khác thì tình thương yêu mới được nảy nở. Phật giáo cho rằng mọi chúng sanh đều là họ hàng với nhau, những người sống chung quanh ta có thể là những vợ chồng, anh em, cha mẹ, ông bà tổ tiên của chúng ta từ bao kiếp trước đang luân hồi trong kiếp này để trả nợ tiền khiên, và do đó thương yêu mọi chúng sanh tức là thương yêu gia đình của chúng ta vậy. Trong đạo Cao Đài Đức Chí Tôn có dạy rằng “Thầy là các con, các con là Thầy” và trong mỗi chúng sanh đều có một điểm linh quang của Đức Chí Tôn. Thương yêu người đồng loại, thương yêu mọi chúng sanh tức là thương yêu Đức Chí Tôn. Còn ghét bỏ thù nghịch chúng sanh tức là ghét bỏ thù nghịch với Đức Chí Tôn:

Thương nhau như thể thương Thầy,
Ghét nhau như thể ghét Thầy sao nên!

Với lời dạy này, Đức Chí Tôn đã vạch cho chúng ta mỗi một con đường duy nhất, đó là thương yêu người, dù người ấy có là kẻ thù của chúng ta. Nếu không, chúng ta sẽ phạm một tội lỗi mà chúng ta không bao giờ nên phạm, đó là tội “ghét Thầy.” Mỗi con người ai cũng có những ràng buộc gia đình, nếu nghĩ rằng mọi chúng sanh đều là người cùng trong một gia đình như quan niệm của Phật giáo, tức nhiên tình thương yêu cho gia đình cũng là tình thương yêu đối với mọi chúng sanh.

Nếu nhìn mọi chúng sanh mà chúng ta chưa có thể thấy được sự hiện hữu của Đức Chí Tôn, ta có thể ít nhất cố gắng tìm ra sự hiện hữu của thân tộc họ hàng trong mọi chúng sanh. Mỗi một

chúng sanh chung quanh ta có thể là một kiếp sanh của ông bà, cha mẹ, con cháu, hoặc thân tộc họ hàng của chúng ta từ muôn ngàn kiếp trước. Thương yêu chúng sanh tức là thương yêu thân tộc họ hàng của chúng ta.

Cách thức để nuôi dưỡng tình thương yêu, để tình thương yêu được nảy nở là suy tư về những điều xấu xa của sự ích kỷ, ghen ghét, và những ích lợi của sự vị tha. Quả thực không ai ưa thích sự ghen ghét, vì nó là một hình thức xấu của tình cảm, nó làm cho chúng ta càng ngày càng lún sâu vào nơi tăm tối, làm chúng ta thiếu đi sự sáng suốt. Sự căm hờn trói buộc con người, còn thương yêu làm cho con người được thanh thản. Căm hờn bóp nghẹt con người, còn thương yêu đem đến cho con người sự tự do. Căm hờn đưa đến dẫn vật, còn thương yêu đem lại bình yên. Căm hờn làm mất bình tĩnh, thương yêu làm cho con người được bình tĩnh. Căm hờn dẫn đến chia rẽ, thương yêu đem lại sự hòa hợp. Căm hờn là thô bạo, thương yêu là dịu dàng. Căm hờn là chống đối, thương yêu thì giúp đỡ. Lòng căm hờn có những ảnh hưởng xấu, còn tình thương yêu đem đến nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng ta hãy cố gắng nuôi dưỡng cho tình thương yêu trong chúng ta ngày thêm bao la.

Nói tóm lại, con người vì ích kỷ, tham lam mà tranh dành vật chất với người khác và tạo nên những sự hiềm khích tàn hại lẫn nhau.

Nếu con người biết nghĩ rằng tình thương yêu chúng sanh đem lại an tĩnh trong tâm hồn, thế gian là vô thường, chúng sanh đều là anh em trong cùng một gia đình, mọi chúng sanh đều có một điểm linh quang của Đức Chí Tôn thì tình thương sẽ được nảy nở và con người sẽ chấm dứt tàn hại lẫn nhau. Có như vậy, mới hy vọng có được một nền hoà bình thánh đức ở cõi thế gian này.

Ngoài ra con người cũng còn hiềm khích nhau vì tranh cãi nhau

về chân lý.

Chân lý là lẽ thật, là tình trạng của sự vật hoặc hiện hữu hoặc xảy ra đúng như sự ghi nhận của quan sát viên. Khi mình nói đến chân lý thì tự nó là chân lý dù cho người đời có bình phẩm cách nào đi nữa dù có nói nó là đúng hay là sai thì chân lý vẫn là chân lý. Tuy nhiên, vì chân lý được nhận ra bởi một quan sát viên, cho nên chân lý có thể được công nhận hoặc không công nhận bởi người khác, và do đó mới có sự bàn cãi tranh luận về chân lý. Chân lý có thể là sự kiện hữu hình ai cũng có thể thấy được ví dụ như trái đất quay chung quanh mặt trời, và cũng có thể là một sự kiện trừu tượng không ai có thể thấy được, ví dụ như triết lý, định luật, v.v...

Một ví dụ cổ điển mà ai cũng biết là chuyện 5 người mù xem voi. Người sờ cái vòi cho rằng con voi giống như con đĩa thật to, người sờ lỗ tai thì nói con voi giống như cây quạt, người sờ cái ngà thì nói con voi giống như cái đòn cân, người sờ cái chân thì nói con voi giống như cây cột nhà, và người sờ cái đuôi thì nói con voi giống như cây chổi. Và người nào cũng đã nói lên sự thật, và sự thật mà mỗi người nhận thức được đã vô cùng khác nhau.

Một ví dụ thứ hai là một người có thể có những nhận thức khác nhau trên cùng một đối tượng. Một người nhúng tay trái vào một thao nước đá và tay mặt vào một thao nước nóng. Sau đó lại nhúng cả hai tay vào một thao nước ấm. Tay trái nhận thức rằng thao nước thứ ba ấm quá, trái lại tay mặt lại cho rằng nước trong thao thứ ba lạnh quá. Cũng có cùng một sự thật của thao nước thứ ba, mà tay trái thì cho rằng ấm còn tay mặt thì cho rằng lạnh. Như vậy sự thật nào là đúng? Tay trái hay tay mặt?

Ví dụ thứ ba là chuyện nổi cơm của Khổng Tử. Một lần Khổng Tử dẫn học trò đi du thuyết từ Lỗ sang Tề. Trong đám học trò đi với Khổng Tử có Nhan Hồi và Tử Lộ là hai học trò yêu của

Khổng Tử. Trong thời Đông Chu, chiến tranh liên miên, các nước chư hầu loạn lạc, dân chúng phiêu bạt điêu linh, lầm than đói khổ ... Thầy trò Khổng Tử cũng lâm vào cảnh rau cháo cầm hơi và cũng có nhiều ngày phải nhịn đói, nhịn khát. May mắn thay, ngày đầu tiên đến đất Tề, có một nhà hào phú từ lâu đã nghe danh Khổng Tử, nên đem biếu thầy trò một ít gạo ... Khổng Tử liền phân công Tử Lộ dẫn các môn sinh vào rừng kiếm rau, còn Nhan Hồi thì đảm nhận việc nấu cơm.

Sau khi Tử Lộ dẫn các môn sinh vào rừng kiếm rau, Nhan Hồi nấu cơm ở nhà bếp, Khổng Tử nằm đọc sách ở nhà trên, đối diện với nhà bếp, cách một cái sân nhỏ.

Đang đọc sách bỗng nghe một tiếng “cộp” từ nhà bếp vọng lên, Khổng Tử ngừng đọc, liếc mắt nhìn xuống ... thấy Nhan Hồi từ từ mở vung, lấy đũa xới cơm cho vào tay và nắm lại từng nắm nhỏ ... Xong, Nhan Hồi đập vung lại, liếc mắt nhìn chung quanh ... rồi từ từ đưa cơm lên miệng ...

Hành động của Nhan Hồi không lọt qua đôi mắt của vị thầy tôn kính. Khổng Tử thở dài ... ngửa mặt lên trời mà than rằng: “Chao ôi! Học trò yêu nhất của ta mà lại đi ăn vụng thầy, vụng bạn, đốn mặt như thế này ư? Chao ôi! Bao nhiêu kỳ vọng ta đặt vào nó thế là tan thành mây khói!”

Sau đó, Tử Lộ cùng các môn sinh khác mang rau về ... Nhan Hồi lại luộc rau Khổng Tử vẫn nằm im đầu khổ ...

Một lát sau rau chín. Nhan Hồi và Tử Lộ dọn cơm lên nhà trên; các môn sinh mời Khổng Tử dùng cơm.

Khổng Tử ngồi dậy và nói rằng: “Các con ơi! Chúng ta đi từ đất Lỗ sang Tề đường xa vạn dặm, thầy rất mừng vì trong hoàn cảnh loạn lạc, dãi nắng dầm mưa, đói khổ như thế này mà các con vẫn giữ được tấm lòng trong sạch, các con vẫn yêu thương đùm bọc nhau, các con vẫn một dạ theo thầy, trải qua bao nhiêu chặng đường đói cơm, khát nước ...

Hôm nay, ngày đầu tiên đến đất Tề, may mắn làm sao thầy trò ta lại có được bữa cơm. Bữa cơm đầu tiên trên đất Tề làm thầy chạnh lòng nhớ đến quê hương nước Lỗ. Thầy nhớ đến cha mẹ thầy ... cho nên thầy muốn xới một bát cơm để cúng cha mẹ thầy, các con bảo có nên chăng?

Trừ Nhan Hồi đứng im, còn các môn sinh đều chấp tay thưa: “Dạ thưa thầy, nên ạ!”

Khổng Tử lại nói: “Nhưng không biết nồi cơm này có sạch hay không?”

Tất cả học trò không rõ ý Khổng Tử muốn nói gì nên ngơ ngác nhìn nhau. Lúc bấy giờ Nhan Hồi liền chấp tay thưa: “Dạ thưa thầy, nồi cơm này không được sạch.”

Khổng Tử hỏi: “Tại sao?”

Nhan Hồi thưa: “Khi cơm chín con mở vung ra xem thử cơm đã chín đều chưa, chẳng may một cơn gió tràn vào, bồ hóng và bụi trên nhà rơi xuống làm bẩn cả nồi cơm. Con đã nhanh tay đập vung lại nhưng không kịp. Sau đó con liền xới lớp cơm bẩn ra, định vứt đi ... nhưng lại nghĩ: cơm thì ít, anh em lại đông, nếu bỏ lớp cơm bẩn này thì vô hình trung làm mất một phần ăn, anh em hẳn phải ăn ít lại. Vì thế cho nên con đã mạo phép thầy và tất cả anh em, ăn trước phần cơm bẩn ấy, còn phần cơm sạch để dâng thầy và tất cả anh em ...

Thưa thầy, như vậy là hôm nay con đã ăn cơm rồi ... bây giờ, con xin phép không ăn cơm nữa, con chỉ ăn phần rau. Và ... thưa thầy, nồi cơm đã ăn trước thì không nên cúng nữa ạ!

Nghe Nhan Hồi nói xong, Khổng Tử ngửa mặt lên trời mà than rằng: “Chao ôi! Thế ra trên đời này có những việc chính mắt mình trông thấy rành rành mà vẫn không hiểu được đúng sự thật! Chao ôi! Suýt tí nữa là Khổng Tử này trở thành kẻ hồ đồ!”

Trong câu chuyện 5 người mù xem voi, cả 5 người đều nói lên cái lẽ thật, cái chân lý do chính cá nhân mình nhận thức được. Rất tiếc vì rằng họ bị mù, nên họ không biết rằng sự thật của

họ bị giới hạn trong một phần của con voi, và họ không thể biết được chân lý con voi qua một cái nhìn toàn thể. Người đời đã diễn tả điều này bằng câu ếch ngồi đáy giếng thấy trời bằng vung để ám chỉ người có kiến thức hẹp hòi, một kiến thức bị giới hạn bởi không gian và thời gian vì không được tiếp xúc với thế giới rộng lớn bên ngoài.

Trong câu chuyện hai bàn tay trong thảo nước ấm, dù rằng chân lý được nhận thức bởi cùng một quan sát viên, nhưng hai bàn tay đã ở trong hai hoàn cảnh, hai tình trạng khác nhau nên đã đưa đến hai nhận thức khác nhau.

Trong câu chuyện nổi cơm của Khổng Tử, chính sự kiện đã xảy ra ngay trước mắt, nhưng người quan sát viên lại không thể thấu đáo được rõ ràng sự thật.

Do đó ta có thể nói rằng trên thế gian này, không ai có thể nói một cách tuyệt đối rằng mình đã đạt được chân lý. Và khi chính mình chưa có thể đạt được chân lý, thiết tưởng mình lại càng không thể bình phẩm những nhận thức của người khác về chân lý, và do đó không thể quyết đoán rằng kẻ này đúng người kia sai.

Trong thánh ngôn của Cao Đài, chính Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế còn phải dạy rằng:

Lẽ chánh tự nhiên có lẽ tà,
Chánh tà hai lẽ đoán sao ra.

Lời dạy của Đức Chí Tôn cho thấy rằng con người không thể phân biệt được đâu là đúng, đâu là sai, đây là một gút mắt khó khăn nhứt trong cuộc đời. Ta có thể đơn cử thêm lời dạy của Đức Thái Thượng Lão Tổ trong Cao Đài về chánh và tà. Ngài dạy rằng: “Tà-chánh, cười..., Bần đạo nói thiệt cũng chưa dám định đoạt.” Là một vị giáo tổ mà Đức Thái Thượng Lão Tổ cũng không thể định đoạt được tà chánh, thì con người phạm

của chúng ta mong gì có thể định đoạt được.

Đức Thái Thượng Lão Tổ còn dạy tiếp rằng: “Nếu luận về tà-chánh, thì chưa một ai dám còn mang mất phạm xưng tụng mình là chánh. Cái tà vì thiên thơ xử dụng, tà vì cơ thử thách của Tam Giáo Toà,Mỗi cái tà có duyên cơ ấy ngày sau đều có sự biến đổi thiêng liêng, hoặc một kết quả.” Theo lời dạy này, thì những gì xảy ra ở cuộc đời này đều nằm trong sự an bày của tạo hoá, tức nhiên là có một duyên cơ tùy theo nhân quả nghiệp chướng của cá nhân, của đoàn thể, của một dân tộc và của nhân loại. Do đó ta cũng có thể nói rằng những sự tàn sát của bao nhiêu triệu sanh linh gây ra bởi chiến tranh là những cái tà có duyên cơ. Ngay cả sự những người Việt mất nước lưu lạc khắp nơi trên thế giới cũng là kết quả của cái tà có duyên cơ do tạo hoá an bày. Còn về thái độ của con người phải ra sao thì Đức Thái Thượng Lão Tổ có dạy như sau: “Trong cái rủi thường có cái may, trong cái may vẫn khép cầm sự rủi, khó lường được, điều cần là nên làm mà thôi.” Từ những lời dạy này ta có thể suy ra rằng trong cuộc đời, ta không nên quá quan tâm về những tranh luận thị phi về chánh tà hay sai đúng, mà chỉ nên quan tâm đến những gì quan trọng, ích lợi cần phải thi hành mà thôi. Ví dụ như khi ta gặp một em bé nhỏ bị nạn, bơ vơ đứng khóc trên đường phố, ta có cần bản khoăn tìm hiểu gốc gác của em bé, xem em bé này là người tốt hay xấu, chánh hay tà, hay là cứ tự nhiên thăm hỏi, khuyên bảo, vỗ về, săn sóc, cứu giúp em bé qua khỏi cơn hoạn nạn đúng theo tiếng gọi của tấm lòng thành thật thương người? Để mình định một thái độ cần thiết khi đương đầu với sự tranh luận về chánh tà, đúng sai, ta có thể nhấn mạnh về lời dạy này của Đức Thái Thượng: “Ngày chung qui, chỉ đem về Thầy một chữ tâm và những công nghiệp đã gây thành cho sanh chúng.”

Con người sống là để tạo nên niềm an lạc trong cuộc đời tức là trong cộng đồng nhân loại, và an lạc trong tâm hồn. Điều quan trọng để mang lại sự an lạc trong cuộc đời là phục vụ nhân

loại, tức là tạo nên những công nghiệp cho sanh chúng. Đức Thái Thượng dạy điều cần là nên làm mà thôi, và điều cần nên làm là phục vụ cho chúng sanh. Và vết thứ nhứt của lời dạy của Đức Thái Thượng là đem về Thầy một chữ tâm, tức là tấm lòng thành thật, phục vụ chúng sanh với tất cả tấm lòng thành thật như trong câu kinh nhật tụng của Cao Đài “Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp.”

Quan niệm về chân lý trong cuộc đời quả là tương đối, tùy thuộc vào nhiều yếu tố không gian, thời gian và con người, và chân lý biến đổi không lường, con người với thân phàm khó nổi nhận định chính xác một cách tuyệt đối. Do đó con người phải thích ứng với những sự phức tạp này để có thể tạo được sự an vui trong cuộc sống và ngay cả trong lòng của mình.

Kết luận:

Chân lý là chân lý, con người khó có thể đạt được kiến thức tuyệt đối về chân lý mà chỉ đạt được khía cạnh tương đối của nó mà thôi, và khía cạnh tương đối thì biến đổi không lường và tùy thuộc rất nhiều yếu tố cho đến nỗi không ai với thân phàm có thể xác định được. Nên nhớ rằng những gì ta cho rằng đúng hôm nay có thể trở thành sai trong tương lai, và những gì ta cho rằng sai, lại cũng có thể là đúng. Con người không nên câu chấp dựa vào giá trị tương đối này mà tranh chấp lẫn nhau tạo nên sự tương tàn tương sát. Chỉ nên làm những điều cần làm với tất cả tấm lòng thành, phục vụ xã hội nhân sinh nhằm mang lại sự an lạc thái bình cho cộng đồng nhân loại và sự an vui trong lòng của mình.

Chân lý là chân lý. Nhiều người nhìn chân lý từ những khía cạnh khác nhau, và diễn tả chân lý khác nhau, không có gì là tuyệt đối. Không nên vì sự khác biệt này mà phán đoán lẫn nhau, người sai, ta đúng, rồi sanh hiềm khích lẫn nhau.

Việc quan trọng trong đời sống tu hành là phải tu thân. Bí quyết

thực tế của sự tu hành phải như thế nào khi ta không thể phân biệt rõ ràng sự chánh tà, đúng sai?

Quan trọng nhất là sống một đời sống hợp đạo lý và phục vụ chúng sanh để tạo cho thế gian một sự an lạc thái bình cả trong cộng đồng và trong tâm nội của mình. Khuynh hướng chánh trị không mấy ảnh hưởng đến tư cách đạo đức và tinh thần phục vụ của người tu. Ở trong một đoàn thể chánh trị nổi tiếng là tốt nhưng cá nhân lại tham những xấu xa làm hại đến tổ quốc nhân sinh thì làm sao so được với một cá nhân tuy thuộc một đoàn thể đối lập nhưng có tư cách đạo đức và tinh thần phục vụ chúng sinh ích nước lợi dân. Trong hoàn cảnh khó xử, ta cứ đặt mình vào hoàn cảnh liên hệ, liên tưởng đến hậu quả đối với cộng đồng chúng sanh, ta sẽ dễ dàng thông cảm và có thái độ thích hợp.

Những giáo điều giáo luật tuy khác nhau, nhưng hễ không phương hại đến chúng sanh thì có thể coi như là chân lý: “Ngày chung qui, chỉ đem về Thầy một chữ tâm và những công nghiệp đã gây thành cho sanh chúng.”

Riêng về bí quyết thực tế của sự tu hành, thiết nghĩ ta chỉ cần tìm được Đức Chí Tôn trong mọi đối tượng, hoàn cảnh, (thiên địa vạn vật đồng nhất thể, Thầy là các con, các con là Thầy), mở rộng lòng thương, và để trọn tấm lòng thành phục vụ chúng sanh là chúng ta có thể thực hiện được lời dạy của Đức Thái Thượng.

HT. Bùi Đắc Hùng

CHƠN LÝ ĐẠO PHẬT QUA TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Tác giả: Huệ Lương Trần Văn Quế

* * * * *

CHƠN LÝ ĐẠO PHẬT QUA TAM KỲ PHỔ ĐỘ

I- ĐỊNH NGHĨA:

Chơn cũng đọc là Chân: thực, không giả dối, có thực, không phải hư ảo; bản chất.

Lý: Lễ

Chơn lý Đạo Phật: Phần căn bản hay bản chất có thực, không hư ảo của Đạo Phật.

Chơn lý Đạo Phật lúc ban sơ gồm các điểm cốt yếu như sau:

Vấn đề khổ, vấn đề Vô thường, vấn đề Vô ngã. Ba điểm này được lấy làm tôn chỉ của Đạo Phật ngay từ buổi đầu.

VẤN ĐỀ KHỔ

Được lồng vào chương trình giáo lý của Đạo Phật gồm bốn mục gọi là Tứ Diệu Đế hay là Tứ Thánh Đế như sau:

A- Khổ Đế: hay là Khổ Đề (sinh là Khổ, lão là Khổ; bệnh là Khổ, tử là Khổ).

B- Tập Đế (nguyên nhân sự Khổ gồm thập nhị nhân duyên từ Vô minh ở các tiền kiếp đến thời kỳ “Tử” của kiếp này: Luật Nghiệp báo và Luân hồi).

C- Diệt Đế (diệt sự Khổ: con người tự đem xiềng xích buộc cho mình thì phải tự mình tháo nó ra chớ không ai làm việc ấy cho mình được).

D- Đạo Đế (phép mầu diệt Khổ tức là “Đạo Bát chánh” gồm 8 điểm sau đây:

- 1)- Chánh kiến (tín ngưỡng chơn chánh)
- 2)- Chánh tư duy (tư tưởng chơn chánh)

- 3)- Chánh ngữ (lời nói chơn chánh)
- 4)- Chánh nghiệp (việc làm chơn chánh, đúng theo Tam Qui, Ngũ giới).
- 5)- Chánh mạng (nghề nghiệp chơn chánh) đúng theo Ngũ giới.
- 6)- Chánh tinh tấn (sự cố gắng chơn chánh, tinh khiết trong sự tu học, trong những hoạt động)
- 7)- Chánh niệm (sự tưởng nhớ chơn chánh).
- 8)- Chánh định (Thiền định chơn chánh)

VẤN ĐỀ VÔ THƯỜNG

Đề cập đến vấn đề Vô thường (Impermanence) là cố ý nói: Các hiện tượng (phénomène) vô tri, vô giác, hoặc hữu tri, hữu giác cũng được gọi chung là: Vạn pháp trong thế gian này từ nhứt, nguyệt, tinh tú, sơn hà, đại địa cho đến côn trùng, thảo mộc, cầm thú và loài người (hiên, ngu, thánh, phàm), không có vật nào đã có mà lại không tiêu mất (hữu hình tất hữu hoại, hữu thì tất hữu chung).

Vạn pháp sở dĩ có là bởi nhân duyên ở ngoài tạo ra rồi lại theo nhân duyên ấy mà tiêu diệt và như vậy, vạn pháp nhứt thiết không trường cửu, không có thường định: nghĩa là Vô thường.

VẤN ĐỀ VÔ NGÃ

Nêu lên vấn đề Vô ngã (non égo, non moi, impersonnalité) là cố ý nói trong vạn pháp không có thần ngã bất diệt (nghĩa là các cơ ngã riêng trường cửu của mỗi pháp).

Theo Phật giáo, cái mà người ta tưởng lầm là thần ngã (égo, le moi) là cái do ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) hòa hợp lại mà thành và sự thật nó là uẩn ngã (thí dụ: sanh hồn hay mê hồn (âme végétative) gồm những bản năng sinh tồn (les instincts), giác hồn (âme sensitive) gồm những thất tình và lục dục.

Khi con người chết, nhục thể tan rã thì mê hồn hay sanh hồn và giác hồn sẽ cùng với nó mà tan rã theo. Như vậy uẩn ngã cũng

do đó mà tan rã nốt. Vậy không nên lấy cái uẩn ngã này mà làm cái chân ngã (sẽ được giải thích ở đoạn sau).

SỰ PHÂN CHIA ĐẠO PHẬT LÀM HAI PHÁI:

(Tiểu Thặng: petit véhicule và Đại Thặng: grand véhicule)

Ba điểm căn bản: Khổ, Vô thường, Vô ngã nói trên là tôn chỉ của Đạo Phật từ buổi sơ khai và suốt trong thời kỳ Đức Phật còn tại tiền.

Trong thời gian ấy, các vị tông đồ của Đức Phật từ bậc Thánh Văn, bậc Duyên Giác cho đến bậc La Hán là bậc Thánh đã đoạn tuyệt hết thấy những Kiên, Tư, Hoặc, ở trong tam giới đều noi theo đó mà tu hành để đi đến Niết bàn (Nirvana), là cảnh không sanh, không diệt nữa.

Nhưng sau khi Đức Phật tịch diệt rồi thì trong số môn đồ lại chia ra làm hai Phái có ý kiến khác nhau như sau:

1)- **Phái Tiểu Thặng** (Petit véhicule): Phái này do các bậc Trưởng lão theo đúng giáo pháp mà Đức Phật đã hoạch định khi còn tại tiền và không được thay đổi, thêm bớt gì cả. Phái này mệnh danh là: Phật giáo nguyên thủy và chọn Đảo Tích Lan làm nơi phát xuất. Về sau Phái này được gọi là Phật giáo Nam Tông và đã truyền sang Mã Lai, Thái Lan, Miến Điện, Ai Lao, Cam Bốt..v..v..

Nơi am tự, Phái Tiểu Thặng chỉ thờ có một vị Phật duy nhất trong quá khứ, trong hiện tại và trong tương lai là Đức Thích Ca Như Lai.

Theo gương Đức Thích Ca còn tại tiền, Phái Tiểu Thặng trước đây hằng ngày thi hành thủ tục “hóa trai” (Trì bình khát thực). Thủ tục này hiện nay không còn thực hành nữa. Danh từ Tiểu Thặng có nghĩa là: Chiếc thuyền con chở được một số ít hành khách mà thôi.

2)- **Phái Đại Thặng** (Grand véhicule) là Phái do Đại Chúng lãnh đạo. Đại Thặng có nghĩa là: Chiếc thuyền to chở được số

lớn người quá giang.

Phái Đại Thặng cho rằng: “Cái giáo pháp để chữa các bệnh của người đời quá say đắm về những học thuyết của Đạo Bà La Môn, cho nên Đức Phật có ý không nói đến cái học Hình Nhi Thượng, bỏ cái học ấy ra ngoài vòng luân hồi sanh tử, chớ không phải giáo pháp của Ngài chỉ có thế mà thôi.

Phái Đại Chúng (Đại Thặng) sở dĩ có thái độ như thế là cũng vì có tư tưởng của phần nhiều người thời bấy giờ rất khuynh hướng về cái học thuyết siêu việt để sưu tầm cho ra Chân Lý (điều mà trước kia Đức Phật không cấm đoán). Vì lẽ đó mà Phái Đại Thặng mỗi ngày một bành trướng lên và lâu ngày thành một học thuyết lớn lan rộng ra nhiều nước ngoài như Tây Tạng, Trung Hoa, Mông Cổ, Việt Nam, Cao Ly và Nhật Bản v...v...

Đức Phật trước khi đắc Đạo đã học hết các học thuyết trong Bà La Môn giáo, thì chắc chắn Ngài cũng không bỏ những giáo pháp ấy. Bởi thế cho nên sau khi Đức Phật tịch diệt thì các môn đồ của Ngài không đồng ý kiến với nhau về cách áp dụng giáo pháp của Ngài.

Phái Đại Thặng chủ trương lấy “vi ý” của Đức Phật mà lập ra một giáo pháp có học Hình Nhi Thượng mà gây thành một học thuyết có chủ đích rộng lớn hơn, có thể cứu độ được hết thảy chúng sanh.

*** Về sự tín ngưỡng:**

- Phái Tiểu Thặng chỉ nhận có Niết Bàn là cõi cùng tột của người tu đạo. Ai tu hành đắc Đạo là vào Niết Bàn. Niết Bàn không phải là cõi hư vô trống rỗng, tuyệt nhiên không có gì cả, mà là mọi sự ham muốn khát vọng và những điều điên đảo, giả dối đều tuyệt nhiên không có. Thật là một cảnh an vui vô cùng! Ở cảnh này không còn phân biệt hiền ngu, phạm Thánh gì nữa. Vì lẽ đó mà các môn đồ Tiểu Thặng chỉ sùng bái Tam Bảo: (Phật, Pháp, Tăng) và chỉ có thờ Đức Phật Thích Ca là vị Đạo sư đã khai ngộ cho chúng sanh để đi đến chỗ giải thoát ra ngoài vòng luân hồi.

- Phái Đại Thặng tuy đã theo đúng tôn chỉ của Đức Phật đã dạy nhưng đã mở đường lối để đi đến chỗ chân lý tuyệt đối.

Lẽ tất nhiên Phái Đại Thặng tự hỏi rằng: "Vạn pháp đã Vô thường thì cái gì là thường? Vạn pháp đã Vô ngã thì cái gì đi đến chỗ giải thoát mà vào Niết Bàn?"

Vì có những câu hỏi ấy cho nên Phái Đại Thặng đi thẳng vào cái học Hình Nhi Thượng và truyền ra những Kinh như Bác Nhã Ba La Mật Kinh, Kim Cương Kinh, Pháp Hoa Kinh, Hoa Nghiêm Kinh, Lăng Nghiêm Kinh, Vô Lượng Thọ Kinh và các luận thuyết nói về Chân Như Chân Ngã: Linh hồn (esprit); về Không, về Pháp, về Duy Thức v..v..

Về sự thờ phụng trong các chùa thuộc Phái Đại Thặng trước đây mấy chục năm, thì có thờ chư Phật và các vị Bồ Tát. Nguyên do là theo lý thuyết Hình Nhi Thượng Học của Phái này thì trong Vũ Trụ chỉ có một Đức Phật, tức là một cái Biết, cái Sáng độc nhất, tuyệt đối, bất sinh, bất diệt thường trụ trong Tam Thế: Quá khứ, hiện tại, vị lai. Vạn pháp (vạn tướng) nói trên đều do đó mà sinh hóa rồi trở về đó (Bổn lai diện mục).

Cái Biết, cái Sáng độc nhất ấy gọi là Pháp Thân Phật, chư Phật ở cõi Phật hay cõi đời, hết thảy đều là những cái ảnh, cái bóng của cái Biết, cái Sáng ấy và tất cả đều do Pháp Thân Phật hiện ra chớ không có cái gì khác.

Vì lý do đó mà trong chùa thuộc Phái Đại Thặng trước kia có thờ Tam Thế Thường Trụ Pháp Thân Phật (Vairocana), Báo Thân Phật tức là Đức A Di Đà Phật tức Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ Phật và Hóa Thân Phật là Đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng chư vị Bồ Tát như Văn Thù Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Địa Tạng Vương Bồ Tát..v..v

Đó là những điểm khác biệt bề ngoài nhưng bề trong hai Phái Đại Thặng cùng Tiểu Thặng theo đúng lời dạy của Đức Phật.

Ý nghĩa câu: Chơn Lý Đạo Phật qua Tam Kỳ Phổ Độ.

Câu trên đây có nghĩa sau đây: Xuyên qua Tam Kỳ Phổ Độ, chơn lý của Đạo Phật được áp dụng như thế nào?

Nói một cách khác, trong Tam Kỳ Phổ Độ, các điểm trọng yếu của giáo lý Đạo Phật vừa nói trên đã được giải thích và áp dụng dưới hình thức nào?

II- MỐI LIÊN QUAN MẬT THIẾT GIỮA ĐẠO PHẬT VÀ TAM KỲ PHỔ ĐỘ.

A- Định nghĩa:

1)- Tam Kỳ Phổ Độ hay là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có nghĩa là: Đạo Trời (Đại Đạo) khai diễn lần Ba để cứu độ chúng sanh. Tiêu ngữ ấy đáng lẽ phải được viết như sau:

Đại Đạo: Tam Kỳ Phổ Độ

2)- Tam Giáo Qui Nguyên: Ba Giáo lớn và lâu đời như ở Á Châu là Nho, Thích, Đạo, nay cùng nhìn nhận đồng thuộc về một nguồn gốc.

3)- Ngũ Chi Phục Nhưt: Năm trình độ tu hành trong Đại Đạo là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo, đồng trở về Ngôi Một là Đại Đạo hay Lý Nhưt Nguyên (Thượng Đế không thị hiện).

B- Các Thánh giáo tiếp được từ buổi sơ khai của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cho đến nay nói về mối liên quan mật thiết ấy.

1)- Đàn cơ tại Vĩnh Nguyên Tự (Cần Giuộc) đêm 7/4/1926.

Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát giáo Đạo Nam Phương:

Nhiên Đăng Cổ Phật thị Ngã,

Thích Ca Mâu Ni thị Ngã,

Thái Thượng Nguơn Tử thị Ngã,

Kim viết Cao Đài.

2)- Đàn cơ tại Chùa Giác Hải (Phú Lâm Chợ Lớn) đêm 15 tháng 8 Bính Dần (1926):

Thích Ca Mâu Ni Phật viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát chuyển Phật Giáo Nam Phương.

Như Nhãn con nghe Thầy:

Khi giảng trần Chí Tôn Phật Tổ, Thầy dạy rằng có 5 môn đệ,

chúng nó đều chối Thầy.

Khi giáng lập Đạo Tiên, Thầy có một trò là Nguơn Thỉ.

Khi lập Đạo Thánh, Thầy đăng 12 môn đệ. Song đến khi bị bắt và hành hình thì chúng nó đều trốn hết, lại còn bán xác Thầy nữa....

(Phụ giải: Như Nhân là pháp danh của vị Hòa Thượng trụ trì Chùa Giác Hải).

3)- Đàn cơ tại Long Ân đàn (Sàigòn) đêm 8 tháng 10 năm Kỷ Mão (18/11/1939):

Thầy các con. Mừng các con nam nữ.

Thi bài:

Thích Ca xưa vốn Cao Đài,

Cao Đài nay cũng Như Lai giáng trần.

Các con rõ ý Thầy phân,

Phật Tiên chi cũng phàm thân luyện thành.

Cùng chung một Phái Tam Thanh,

Chuyên lo tu tịnh căn lành hườn nguyên.

Thoát vòng khổ hải truân chuyên,

Muôn năm mới gặp Chơn truyền Thầy ban.

Huệ đao đoạn dứt dây oan,

Tu thành chánh quả Hội Bàn Cung Diêu.

.....

4)- Đàn cơ tại Liên Hoa Cửu Cung (Thủ Đức) khoảng vào năm 1940/1941):

Vào khoảng thời gian nói trên, trong một đàn cơ lập tại Liên Hoa Cửu Cung, sau khi Đức Thượng Đế giáng xuống thì một vị hầu đàn (Chủ tịch một Hội Phật học trừ danh ở miền Nam) bèn quì xuống dâng lên một cái khải (mật sớ) trong đó có viết 6 chữ: Nam Mô A Di Đà Phật và cầu xin Ôn Trên mình cái sớ ấy Đại Ngọc Cơ chuyển động và viết: “Thập nhị tòng lục”. Người dâng sớ nói lớn: “Trật”. Đại Ngọc Cơ chậm rãi viết: “Thầy cho phép con khai cái mật khải ấy và đọc lớn lên cho cả đàn cùng nghe”. Vị ấy tuân lệnh và đọc lớn: “Nam Mô A Di Đà Phật”. Cơ viết: “Con đếm xem mấy chữ?” Vị ấy đếm và bạch: “Sáu chữ”.

Cơ lại tiếp tục viết: “Còn tá danh của Thầy có mấy chữ?”. Vị ấy đếm và bạch:”Mười hai chữ”. Cơ tiếp tục viết: “À! mười hai chữ ngày hôm nay do sáu chữ xưa kia mà ra . Trật chỗ nào?. Vị nói trên bèn sụp xuống lạy và xin lỗi.

5)- Đàn Cơ tại Thiên Lý Đàn (Hòa Hưng) đêm Giao Thừa 30 tháng Chạp năm Giáp Thìn (1/2/1965).

Tại đàn cơ này, Đức Thượng Đế Cao Đài giáng xuống xưng danh như sau:

Muôn thuở từ bi với chúng sanh,
Không phân kẻ dữ với người lành,
Nghiep duyên vay trả tùy căn độ,
Tam Giáo khác màu cũng một danh.

Sau khi dạy xong mọi việc, Ngài sắp thẳng thì một vị hầu đàn bạch yêu cầu Ngài cho biết trong hai pháp danh mà các Đấng Thiêng Liêng đã ban cho vị ấy phải chọn pháp danh nào thì Đại Ngọc Cơ vừa viết câu: “Thầy ban ơn các con - Thăng “, liền huy động mạnh trở lại và viết ra đoạn như sau:

Thi:

Tự con nhận hiểu đủ rồi,
Tên nào cũng phải ngược xuôi làm gì?
Tu đi con hãy tu đi!
Tên nào cũng được ngại chi con hiền ?
Hiểu rằng: Nghiep quả trần duyên,
Tên là cái giả triền miên muôn đời.
Xuống lên, lên xuống luân hồi,
Đến tên Ngọc Đế mấy hồi đổi thay!
Khi xưng Giáo Chủ Cao Đài,
Khi xưng Thiên Chúa khi khai Di Đà.
Lắm hồi Bồ Tát Ma Ha,
Bao lần Khổng Mạnh cũng già nầy đây !
Khuyên con an dạ từ rày,
Nghiem suy cho hiểu lời Thầy định phân.

III- Chơn lý Đạo Phật qua Tam Kỳ Phổ Độ.

A- Về Hình Nhi Hạ Học.

1)- Cách thờ phượng trong Đạo Cao Đài:

Trên Thiên Bàn ở cấp bậc Tam Thanh Giáo Chủ thì có pho tượng hoặc linh vị của Đức Thích Ca Như Lai. Dưới đó một bậc trong hàng Tam Trấn Oai Nghiêm, Đại Diện cho Đạo Phật, có pho tượng hoặc linh vị Đức Quan Âm Bồ Tát, và bên ngoài ngó vào Thiên Bàn thì có pho tượng Đức Hộ Pháp cầm giáng ma xử.

2)- Các nghi lễ:

a- Kinh Nhật tụng: Có Kinh xưng tụng Đức Nhiên Đăng Cổ Phật.

b- Trong số 14 bài Kinh Nôm do Toà Thánh Định Tường (Mỹ Tho) tiếp được thì có bài Kinh xưng tụng Đức Thích Ca Phật Tổ và bài Kinh Xưng tụng Đức Quan Âm Nam Hải.

Về việc tang lễ thì trước kia trong Tam Kỳ Phổ Độ còn dùng Kinh Di Đà, Hồng Danh, Vu Lan. Nhưng sau này quyển Kinh này được thay thế bằng quyển Di Lạc Tâm Kinh.

Quyển Kinh Phổ Môn xưa bằng chữ Hán thì nay được thay thế bằng quyển Kinh Phổ Môn Quốc Âm, phiên dịch quyển trước.

c- Lấy dấu Tam Qui: Qui y Phật, Qui y Pháp, Qui y Tăng.

3)- Về nhạc cụ:

Dùng trống lớn gọi là Lô Âm Cổ và Đại Hồng Chung gọi là Bạch Ngọc Chung để đầu lễ Đại đàn, đánh lên Ngọc Hoàng sám.

4)- Lễ phẩm:

Hương, hoa, trà, rượu, trái cây, sớ điệp.

B- Về Hình Nhi Thượng Học:

Những điểm tương đồng với Đạo Phật:

1)- Ý nghĩa Tam Qui, Thiên đàng, Địa ngục.

2)- Giải thích và áp dụng Ngũ giới cấm.

3)- Công nhận thuyết: Hữu - Vô, Không - Sắc.

4)- Công nhận cảnh Niết Bàn.

5)- Công nhận thuyết Tứ Diệu Đế - Luật Nghiệp Báo và Luân Hồi.

6)- Công nhận thuyết Tham Thiền Nhập Định để đi đến Minh Tâm Kiến Tánh (Giác Mê).

C- Các bài Thánh Giáo giải thích một ít điểm quan trọng nói trên.

1)- Đoàn cơ tại Cao Thiên Đàn (Kiên Giang) đêm 28 tháng 4 Canh Ngọ (20/9/1930): Giải thuyết Đạo Phật

Thi:

Tây cảnh gìn lòng độ chúng sanh,
Phương nào cũng độ khắp u minh.
Thích môn huệ tánh giồi tâm tướng,
Ca giáo hư vô luyện tánh linh.
Chứng cấp huyền cơ ban Nữ Phái,
Minh mông Ngọc sắc hội Tiên Danh.
Thể vân xá lợi đồng vui hưởng,
Liên(g) các cung Quỳnh bước rộng thình.

Thượng ý chứng đàn cho:

Thể Sắc không không hữu bất không,
Liên(g) Hoa vạn đóa hiện vu trung,
Tiên đơn ký đắc Minh Tâm tánh,
Nữ, nữ, nam, nam tánh diệc đồng.

Thuyết giảng Đạo Phật

1- Tây phương Giáo Chủ Thích Ca,
Giảng minh thuyết pháp Thiên Hoa Liên Đài,
Hằng sa số Phật hôm mai,
Nhứt tâm qui hướng Như Lai phước điền.
2- Có câu Phật độ hữu duyên,
Khuyên ai rán giữ bốn nguyên của mình.
Nơn sanh vạn vật tối linh,
Tiền nhân hậu quả như hình rọi gương.

3- Phật Ca hạ giáng Tây Phương,
Xả thân cầu Đạo bởi thương loài người.
Thương vì sanh đứng giữa Trời,
Sánh cùng Thiên Địa đáng ngôi Tam Tài.

4- Lý ứng mạnh giỏi hoài hoài,
Có đâu già yếu hôm mai tật nguyên.
Đến cơn bệnh khổ triền miên,
Thác rồi hết kiếp đảo điên trăm bề.

5- Sanh rồi lại bệnh làm chi ?
Lão rồi lại Tử thảm thê vô cùng !
Nghĩ suy chi tiết não nùng !
Tuyệt sơn tu luyện dày công được thành.

6- Quyết lòng độ khắp chúng sanh,
Niết Bàn diệu quả chứng minh Bồ Đề.
Rèn lòng nguyện lực Đại Bi,
Vô thượng chánh giác, kiếp thì viên minh.

7- Đạo Phật càng gẫm càng kinh !
Bất sinh bất diệt minh minh muôn ngàn,
Đại thiên thế giới mang mang,
Vô biên, vô lượng, thanh nhàn trang nghiêm.

8- Sắc, Không, Không, Sắc nan chiêm,
Vô ảnh, vô tướng cổ kim diệu huyền.
Tâm lưu, nhứt đản đắc nguyên,
Diệu trung Chí diệu, hiển nhiên phi phạm.

9- Bình tâm dưỡng tánh cho kham,
Tu lai cải vãng chớ ham vọng cầu.
Trong mình sẵn ngọc Minh Châu,
Trong mình sẵn Phật phải đâu mà tìm.

10- Trăng trong, gió lặn, nước êm,
Gay chèo Bác Nhã, khoát rèm Chơn Như.
Lần lần dọn bến Không Hư,
Nọ bờ Cực Lạc, kia bờ Phi Phi.

11- Vượt qua Bát Chánh Đạo chi,
Trần sa vô bất liễu tri hiện tiền.
Trải sanh vô sắc Trùng Thiên,

Linh Sơn chứng quả vô phiến vô ưu.
Mấy ai rõ thấu Đạo mầu,
Thông hành, thể dụng, nguyên lưu Di Đà.

.....
2)- Thánh Giáo giải thích Qui Y:

Thi:
Thể đắc Kiên Khôn bí diệu huyền,
Liên(g) đài Cực Lạc khám hồn nhiên,
Tiên gia khẩu thọ truyền tâm yếu,
Nữ phái ưu tư ngộ giác duyên.

Qui Y:
1- Qui y chánh nghĩa: Về nương,
E đường lằm lạc phải nương có người.
Xét coi dưới Đất trên Trời,
Có ba ngôi chánh đáng nơi cậy nhờ.
2- Minh mộng thế giới cõi bờ.

Qui Y Phật:
Nhứt nương theo Phật đại từ đại bi,
Các em vụng tính, hẹp suy,
Cứ tưởng rằm rì Phật ở Tây phương.
Nào hay trước mắt chán chường,
Phật là tri giác ở lương tâm mình.

.....
Khuyên em hãy giữ lấy thân,
Trong mình đã sẵn TamThân Phật rồi.
Tánh người bắm tại khí Trời,
Tam thân Phật Tánh trau giồi bốn căn.
Một là thanh tịnh Pháp Thân,
Hai là thiên ức Hóa Thân Bồ Đề.
Qui y tự tánh kiên dè,
Báo thân viên mãn, chở che hằng hà.
Tam thân thứ tự đủ ba,
Tự tâm qui hưởng thật thà đừng gian.

Qui Y Pháp:

Qui y Phật tóm ít hàng,
Bước qua Qui Pháp một đàng chỉ cho.
Pháp giả Chánh giả nghĩa to,
Ngươn thân giữ chặt chớ vô nẻo tà.
Nhứt tâm nhứt niệm thiết tha,
Vô nhân, Vô ngã thiết là không không.
Vô ưu, vô lự thông dong,
Bất tham, bất dục, Pháp trong Tánh mình.
Cho nên tu phước phóng sinh,
Có mong thì phải có tình ý tham.
Lo sao việc phải nên làm,
Đừng toan tính trước giành cam danh phần.
Dầu cho phước đức vô ngần,
Phước tuy có đó, tội hằng đuổi theo.
Vì chưng có ý dẹt theo,
Phải chi gặp dịp, gặp dèo, làm doan,
Vô tâm vi thiện mới ngoan,
Hữu tâm vi thiện ai màng mà ham?
Biết rằng bất chánh mà làm,
Tội càng bội tứ, bội tam tội thường.
Chánh là một bực bình thường,
Kìa Trời Nhựt Nguyệt Âm Dương đến ngày.
Dầu cho tiết khí đổi thay,
Cũng là mục chánh chuyển dạy tứ mùa.

.....

Qui Y Tăng:

Luôn lời chị giải Qui Tăng,
Tam Qui gìn giữ khít khăng chớ rời.
Tăng là thanh tịnh trong với,
Như trời im lặng, không mời gió mưa.
Lòng không ham, ghét, chuộng ưa,
Gìn cho trong sạch bốn sơ tánh mình.
Nhựt nguyệt còn có hồi minh,
Tăng Qui nghiêm nên tánh tình giồi trau.

Vững vàng chẳng núng, chẳng nao,
Lặng trang như nước, không chao, không tràn.
Công danh phú quý chẳng màng,
Địa ngục, Thiên đàng chẳng vọng, chẳng mê.
Đại hùng dũng lực từ bi,
Vô tình, vô xú, vô khi mực thường.
Biết sao thiệt thiệt, hơn hơn,
Biết sao thương ghét, ghét thương cõi trần.
Kìa kìa một đám phù vân,
Mà trời thanh tịnh lặn lặn trong xanh.
Tăng Qui khuyên khéo giữ gìn,
Cho thanh, cho tịnh, như bình nước trong.

.....
Chớ rằng Đạo ở đâu xa,
Minh Tâm kiến Tánh, liên hoa hầu kê.
Qui Y Chánh Pháp chỉ rành
Phải chuyên qui hướng trọn lành mới nên.

3)- **Thi văn của Đức Thượng Đế Cao Đài dạy về chữ “KHÔNG”**

(Đại Thừa Chơn Giáo Trường Thiên trg. 92)
Thầy truyền có một chữ KHÔNG,
Chữ KHÔNG làm đặng lục thông chứng thành.

Thi dạy về “HỮU - VÔ” (ĐTTCG. trg. 102)

Thi:
Hể tâm chỗ CÓ bỏ nơi KHÔNG,
Đưa ấy còn đứng nhốt tại lồng.
Đạo cả vô vi chơn chánh lý,
Tu tâm luyện tánh ở bề trong.

4)- **Thi văn của Đức Thượng Đế Cao Đài dạy về cảnh Niết Bàn** (ĐTTCG. trg. 204)

Thi:
Thầy nhỏ ân lành xuống thế gian,

Ban thêm chén thuốc tỉnh mơ màng.
Biết đường Đạo đức là Chơn lý,
Thì rán lo tu nhập Niết Bàn.

Hựu thi:

Niết Bàn thông thả lắm con ơi!
Thú lạ Thần Tiên khóai lạc rồi.
Thanh tịnh tiêu điều an tự tọa,
Đâu còn chuyển kiếp chịu luân hồi.

5)- Thi văn của Đức Thượng Đế Cao Đài dạy về “Sắc - Không” (ĐTCG, trg. 332 - 334) “Vô thường”

Thi:

Muôn vật thế gian chẳng vững bền,
Có thì hư hoại mấy hồi nên,
Không là trường cửu không tan rã,
Nên mượn chữ Không đúc móng nền.

Sắc tức thị không

Ở thế gian hữu hình, vật chất không bao lâu nó tan ra gió bụi.
Các con có hình trạng, mắt thấy tai nghe, là giả, mộng ảo. Các
vật sống trên thế giới không bao giờ bền bỉ, có đó rồi nó lại hóa
ra không. Sự có, không ấy nó dễ dàng mau lẹ như bọt nước trôi
sông, như sương đeo ngọn cỏ....

6)-Thi văn của Đức Thượng Đế Cao Đài dạy về “Chữ Tâm” (ĐTCG, trg. 340 - 343).

Thi:

Đạo Tâm phát triển chí thanh cao,
Vùng vẫy nhảy ra khỏi bốn rào (Tứ tường)
Sắc tức thị không thành chánh quả,
Trung không hữu sắc, khí thần giao.

Đây Thầy giải về chữ Tâm:

Trong Vũ trụ Càn khôn, lấy cái Lý Thái Cực làm Chủ tể của
muôn triệu ức sanh linh và chuồng quản vật chất hữu hình (linh

hồn và xác thịt) . . .

Trong Trời Đất có cái Lý nhất định thanh quang là Thái Cực, là Trung tâm điểm cho Vũ Trụ Càn Khôn, muôn loài vạn vật. Cái Lý độc nhất ấy toàn tri, toàn năng, biến hóa vô cùng, vô tận, dưỡng dục cả sanh linh, bảo tồn vạn loại. Lý độc nhất ấy bao quát thần thông, quay chuyển bánh xe vô hình mà làm nấc thang biến hóa chung cho tinh thần vật chất, mở mang cái trí huệ cho mọi người noi theo Thiên Lý vận hành mà tăng tiến mãi lên cho đến chỗ kỳ cùng mục đích là nơi nhất định.

Phụ chú:

Để làm sáng tỏ đoạn Thánh Giáo trên đây, chúng tôi xin dựa vào Vũ trụ quan trong Đạo Lão mà trình bày rằng:

Trước khi chưa định phân Trời (Le ciel, le firmanent), Đất (La terre, les astres et les planètes) thì trong không gian có một yếu tố cực kỳ tinh vi, cực kỳ linh diệu, vô hình, vô ảnh, vô xú, vô thính, ở khắp cùng vũ trụ, gọi là Lý Thái Hư hay là Lý Nhất Nguyên, mà Đức Lão Tử tạm gọi là Đạo; Nho Giáo gọi yếu tố ấy là Thiên; Phật Giáo gọi là Diệu Hữu, Đại Bản Thể, Đại Chơn Như, là Pháp; Đạo Bà La Môn gọi là Brahman.

Sau đó một thời gian không biết bao lâu, trong không gian, do quyền năng của Lý Nhất nguyên, xuất hiện một chất hữu hình đầu tiên gọi là Khí Vô Cực. Sau khi Khí Vô Cực hiện ra rồi thì Lý Thái Hư ẩn trong chất ấy mà tạo thành Hư Vô Chi khí (Energy cosmique). Khí Hư Vô nói trên chứng vị Ngôi Vô Cực (Ngôi thứ nhất của Thượng Đế không thị hiện là Lý Nhất nguyên: Đức Phật Đại Nhật Như Lai: (Vairocana)

Sau đó một thời gian không rõ là bao lâu trong Hư Vô Chi Khí, hiện ra khối Đại Linh Quang Chủ Thể, hay là Ngôi Thái Cực Thánh Hoàng, trọn lành, trọn tốt, toàn tri, toàn năng, tối linh, tối diệu (Ngôi Thứ hai của Đức Thượng Đế không thị hiện).

Sau khi hiện ra, ngôi Thái cực bèn phân định Âm Dương rút trong Hư Vô Chi Khí theo nguyên tắc: “Khí chi khinh thanh

thượng phù giả dĩ Thiên, khí trọng trước hạ ngưng giả vi địa”.
Thiên: Dương, Địa: Âm.

Sau đó một thời gian không biết là bao lâu, nhị Khí Âm Dương bèn tương hiệp lại mà tạo thành Ngôi Tứ Tượng hay là Ngôi Hoàng Cực (Ngôi thứ ba của Đức Thượng Đế không thị hiện). Ngôi Hoàng Cực hiện ra rồi phân ra Bát Quái và từ đó hóa hóa sanh sanh mà tạo nên Càn Khôn Vũ Trụ, muôn loài vạn vật . . . Vậy thể chất của Càn Khôn Vũ Trụ và muôn loài vạn vật là do Điều Trì Kim Mẫu chi chất (Hư Vô Chi Khí mà sinh ra), bởi thế mới có câu “Hữu danh Vạn vật chi Mẫu”.

Phần tối diệu bao trùm và chi phối sự sống, sự tiến hóa của Càn khôn Vũ Trụ và muôn loài vạn vật là Lý Thái Hư hay Lý Nhứt Nguyên, là Thượng Đế không thị hiện.

Trong con người, Thượng Đế thường ngự dưới hình thức một điểm Linh Quang gọi là Linh Hồn (Esprit), là Chơn Như Bản Tánh hay Phật Tánh.

Về cái Lý Thái Hư trong con người này, sách Trung Dung có câu: “Phong chi tắc vi lục hợp (hiệp); quyên chi tắc thối tang ư mật” (Cái ấy phát ra thì đi đến lục cực: bốn phương và trên dưới (Có lẽ là Glандe linéable trong bộ não con người).

Bởi thế chữ Tâm ở đây là ám chỉ linh hồn, thường thông công với Lý Thái Hư trong Vũ Trụ và không ở nơi nào nhứt định giống như Lý Thái Hư trong Vũ Trụ.

Bởi thế Kinh nhà Phật có câu: “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” là vậy.

Thế nên chúng ta đừng tưởng lầm Tâm là trái tim huyết nhục trong con người (Le coeur); mà chữ Tâm đấy có nghĩa là Thiên Tâm, Chơn Tâm, Đạo Tâm, Linh Hồn, Atman . . .

7)-Thi văn của Đức Thượng Đế Cao Đài dạy về “Luân Hồi chuyển kiếp” (ĐTCG, trg. 194).

Trường Thiên:

.....,

Hồn phải chịu luân hồi học hỏi,

Học cho thông các cõi mới thành.
Học cho rõ cuộc tử sanh,
Rõ đường tấn thối dữ lành giác mê.
Hồn thanh bạch lo về Đạo đức,
Tu luyện hầu hiệp nhứt cảnh không.
Cầu truyền làm phép thần thông,
Lập tâm thanh tịnh dụng công đêm ngày.
Đọc thấu chỗ, Bản lai diện mục,
Rửa sạch lòng phàm tục bợn nhơ.
Trầm tư mặc tưởng huyền cơ,
Thoát thần khai hóa, một giờ đắc minh.

8)-Thi văn của Đức Thượng Đế Cao Đài luận về “Luật Nhơn Quả”.

Luận về Luật Nhơn Quả:
Nợ duyên quả lấp vùi tánh đức,
Biết ngày nào gỡ dứt tiền khiên.
Trả vay, vay trả liền liền,
Nhân nào quả nấy nghiệp duyên buộc mình.
Bóng cong vạ tại hình cong vạ,
Tội phước đi qua lại không chừng.
Xác phàm sung sướng vui mừng,
Linh hồn phải chịu băng khuâng não phiền.
Gieo giống chi mọc liền giống nấy,
Cảm vật gì vật ấy ứng cho.
Coi như trong cái xe bò,
Bánh xe lăn trử kịp giờ bước chơn.
Bò dừng lại, bánh ngưng, dừng lại,
Chậm hay mau là tại nơi bò.
Bánh xe nó chạy theo giò,
Chạy, không cũng tại con bò gây ra.
Xét lỗi người, lỗi ta ai xét?
Sương nhà người, người quét được thôi.
Muốn mau thoát khỏi luân hồi,

Phải lo gắng chí vun bồi quả công.

9)-Thi văn của Đức Thượng Đế Cao Đài luận về “Tham Thiên nhập định”.

Tham Thiên tâm lý huệ tâm khai,
Luyện Đạo vận hành tạo Thánh Thai.
Nhập định gom thần minh trực giác,
Thông công Thiên Địa phục Như Lai.

Con người đã có sẵn cái Thiên tánh (Linh hồn) đặc biệt của Trời ban phú từ lúc mới đi đầu thai, rồi xuống ở thế gian này lại cần phải mượn xác phàm làm kinh nghiệm mọi lẽ của cõi trần để cho lần lần trở thành uyên bác, hầu tấn hóa mãi trên con đường Đạo đức vậy. . . .

10)- Thi văn dạy Đạo:

a- Về Long Hoa Hội và Phong Thần Hội:

Về Hội Phong Thần:

Thi:

Tang thương đã biến cuộc hầu gần,
Bắc hải rồi sau lại hóa sân.
Thanh thế con người toan cải ác,
Tùng theo nhưn cách đặng phong thần.

Thi:

Phong Thần đừng tưởng chuyện mơ hồ,
Giữa biển ai từng gặp lão Tô.
Mượn thế đặng toan phương giác thế,
Cũng như nương bút của chàng Hồ.

Thi:

Đài vân quan võ để phong Thần,
Còn của Thầy đây để nhắc cân,
Muôn đức ngàn lành không sót một,
Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần.

VỀ LONG HOA HỘI:

Thi:

Long Hoa đã trở trước sân rồng,
Thương kẻ sa lầy cuối gió đông.
Hạc gáy non Tiên, rồng giỡn sóng,
Nhứt câu thòan chịu gió cùng đông.

Thích Ca Như Lai

Nhứt câu: Chữ Thất là bẫy. Có câu:
Thất niên tất hữu phong vân cuộc,
Thiên Lý hưng vong độ khả trì.

Thi:

Đạo mâu con khá để vào Tâm,
Rán học cho mau kẻ khó tầm.
Cái hội Long Hoa gần xó cửa,
Nhọc nhằn một lúc khỏe muôn năm.

Thái Thượng Đạo Tổ

Thi:

Đại Hội Long Hoa đã cận rồi,
Thánh, Thần, Tiên, Phật sắp lia ngôi.
Tề an bá tánh qui hiền cổ,
Thiên mạng phụng hành chớ thả trôi.

Đại Thánh Tề Thiên

Thi:

Long Hoa gần đến các con ôi!,
Chậm bước e cho mất một hồi.
Đến thế bơ vơ Thầy khó gặp,
Mau mau hồi tỉnh trở về Ngôi

Quan Âm Bồ Tát

IV- KẾT LUẬN:

Nói tóm lại, như trên đã nói, tiêu ngữ Tam Giáo Quy Nguyên trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ẩn chỉ ba mối Đạo lâu đời và lớn nhất ở Viễn Đông là Phật Giáo, Lão Giáo và Nho Giáo. Nói cách khác Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là các vạc ba chân. Ba chân ấy là Phật Giáo, Lão Giáo và Nho Giáo. Có đủ ba chân

ấy thì cái vạc nói trên mới đứng vững. Bởi lẽ Nho giáo đặt nặng vấn đề “Nhập thế” mà đặt nhẹ vấn đề “Xuất thế”. Trái lại Phật Giáo và Lão giáo đặt nặng vấn đề Xuất Thế mà nhẹ vấn đề Nhập Thế.

Một trong ba mà đứng lẻ loi một mình thì có chỗ chênh lệch trong việc độ rỗi như sanh. Có lẽ vì thế mà tư tưởng Tam Giáo Đồng Nguyên đã sớm xuất hiện ở Trung Hoa ngay từ thời Tam quốc (từ năm 220 -265 sau Tây Lịch) rồi bành trướng sang nước ta và phát triển mạnh nhất dưới hai triều Lý (Năm 1010-1225 sau Tây Lịch) và triều Trần (1225-1400 sau Tây lịch).

Nêu lên tiêu ngữ Tam Giáo Qui Nguyên, Đức Thượng Đế Cao Đài lại dùng động từ “Qui” thay thế cho động từ “Đồng”. Động từ Qui nói lên sự tổng hợp các nguyên tắc cơ bản của tam giáo về phương diện Hình nhi Hạ Học cũng như Hình Nhi Thượng Học.

Chỉ có Đức Thượng Đế Cao Đài mới đề xướng lên và thực thi việc tổng hợp vĩ đại ấy là vì bất cứ Tôn giáo nào cũ hoặc mới thấy thấy đều do Ngài gián tiếp hoặc trực tiếp chủ trương theo sự tiết lộ sau đây của Ngài:

Đến tên Ngọc Đế mấy lần đổi thay,
Khi xưng Giáo Chủ Cao Đài.
Khi xưng Thiên Chúa, khi khai Di Đà.
Lắm hồi Bồ Tát Ma Ha,
Bao lần Khổng Mạnh cũng già nầy đây . . .”

Vậy trong Đạo Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Chơn Lý Đạo Phật được áp dụng dưới nhiều hình thức Hình Nhi Hạ cũng như Hình Nhi Thượng và hôm nay chư tín hữu chúng tôi thiết lễ mừng ngày Thánh Đản của Đức Thích Ca Mâu Ni là lý đương nhiên vậy.

Điều cần nên nói là trong tổ chức của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có hai phần đặc biệt:

a- Phần cũ: là các điểm tương đồng với Nho, Thích, Đạo.

b- Phần mới là đặc sắc riêng biệt của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ về hai phương diện Hình Nhi Hạ và Hình Nhi Thượng.

Nhà nghiên cứu định tâm quan sát sẽ thấy rõ:

11)- Đàn Cơ tại Tam Giáo Điện (Chùa Minh Tân, Bến Vân Đồn - Sài Gòn đêm mừng 7 rạng mừng 8 tháng 4 Ất Tỵ (01 tháng 5 năm 1965):

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn, Bốn sư mừng chư môn đồ thiện nam tín nữ.

Ngâm:

Lành thay Nam Thiệm Bộ Châu,
Đất linh gieo giống Đạo mầu tế nhơn.
Lòng thành khấn nguyện khách trần,
Cơ huyền giáng bút ban ân mấy lời.

Diễn ca:

Diên đảo kham ta! Hồ thế sự,
Thương cho đời lành dữ không phân.
Vùi tánh linh giữa chốn phong trần,
Vị tăng hữu nhân duyên đặc pháp.
Chư Môn đồ ôi!

Hãy nhớ câu Tổ sư Nam Nhạc:

Nhứt thiết chư Pháp,
Giai tùng Tâm sanh.
Tâm vô sở sanh,
Pháp vô sở trụ,
Nhược đạt Tâm địa,
Sở trụ vô ngại.

Tâm Pháp ấy thoát nơi vòng khổ ải,
Chứng Bồ đề Đạo quả kiến Như Lai.
Phật tánh đều có ở khách trần ai,

Không học kiếm linh đài hay Khứu lãnh.
Dục đắc Như Lai hạnh
Tu trì Đại Đạo chơn.
Không dây ai biết nghe đồn,
Vạn thù Qui Nhứt Thượng Nguơn trở về.

Hỡi chư Môn đồ! Hỡi chư chúng sanh!
Bổn sư lâm đàn chứng lễ cúng dường của chư Môn đồ cũng như
tòan thể chúng sanh lễ bái. Bổn sư ban ơn lành và khuyên chư
Môn đồ nhớ lời này:

“Cây biết cội, nước biết nguồn”, như thế mới hành cái Đạo của
Ta. “Tự giác, giác tha”, đem giống từ bi gieo trên Ngũ trược cho
tòan thể chúng sanh khỏi cảnh nghiệp chướng luân hồi, như thế
mới là Tu cái hạnh của Ta. Bằng chẳng được, muôn ngàn kiếp
thế gian này không ai cải tạo, thì mong gì đắc quả Như Lai ?.

Ngâm:

Tây Phương đất Phật gây nên,
Tam Kỳ Phổ Độ xây nên âu ca.
Bổn sư ban ơn lành cho chư Môn đồ.
Thăng

HẾT

Kỳ sau: “Chân Lý Đạo Lão qua Tam Kỳ Phổ Độ”



TÔN GIÁO VÀ CHÍNH TRỊ

Nguyễn Anh Tuấn

Bài số 7

**Ý THỨC VÙNG DÂY TRƯỚC CÁNH CỬA TÙ NGỤC
VĂN MINH BÁI VẬT CỦA ĐẠI HÁN ĐỂ TÌM LẠI
TINH THẦN TỰ DO, TỰ CHỦ VÀ SÁNG TẠO TRÊN BI
KỊCH CỦA QUÊ HƯƠNG VIỆT NAM**

Nguyễn Anh Tuấn

Điều hiển nhiên cho thấy nhiệm vụ đối với nhân loại được nhìn như một đại thể sẽ được giải quyết bằng tất cả năng lực và tài năng của người trí thức trong tất cả mọi thời đại.

Brian Tierney

I – NHÌN LẠI KIẾP TRÂM LUÂN CỦA VIỆT NAM VÀ ĐÔNG PHƯƠNG DƯỚI GÔNG CÙM CỦA VĂN MINH BÁI VẬT VÀ VĂN HÓA VÔ THẦN

Nhìn vào hoàn cảnh xã hội Việt Nam nói riêng và Trung Hoa Lục Địa và các quốc gia Á Châu nói chung hiện nay (2009), thấy trong đó có bao tử con người không biết làm thế nào để sống được ngay trên quê hương của chính mình. Tất cả mọi người đều nghe nói đến “Trật Tự Mới” và “Toàn Cầu Hóa”, và tiến trình toàn cầu hóa là tiến trình xây dựng trật tự mới. Tuy nhiên, muốn xây dựng trật tự toàn cầu thì phải xây dựng trật tự quốc gia. Muốn xây dựng trật tự quốc gia thì nhà nước và chính quyền phải tôn trọng giá trị nhân bản của con người, tôn trọng quyền sống, quyền tự do, quyền tư hữu và quyền tìm kiếm hạnh phúc của mọi công dân. Đó là cứu cánh của tất cả nhà nước và chính quyền – vì thế trật tự mới của quốc gia phải là trật tự của đạo đức và trật tự pháp lý (Ethical and Legal Order).

Muốn xây dựng trật tự mới thì con người không thể chối bỏ những giá trị của đạo lý, đạo đức chính trị, tôn giáo, công lý, triết lý, văn minh, văn hóa, khoa học và thần học Kito giáo được. Điều quan trọng hơn cả là trật tự mới của thế giới phải có sự đóng góp đầy tinh thần của những con người của cả hai nền văn minh Đông phương và Tây phương.

Từ bao thế kỷ qua, cả thế giới khi muốn đi vào hiện đại hóa và Tây phương hóa, thì đều phải hướng về Hoa Kỳ và Tây phương để tìm tòi học hỏi. Và Tây phương cũng đã hướng về Đông phương để tìm kiếm lại “quê hương tinh thần” của họ, nơi Ấn Độ giáo và Tam giáo, khi họ nhận ra văn minh khoa học vật chất không đủ để đem đến hạnh phúc cho con người. Vì thế tiến trình toàn cầu hóa và tiến trình xây dựng trật tự mới cũng là tiến trình để Đông phương và Tây phương gặp lại nhau như một đại gia đình của tất cả nhân loại (global family) để xây dựng hòa bình và hạnh phúc cho thế giới.

Sau khi làn sóng quốc tế Cộng Sản sụp đổ (1989), chính Gorbachev đã nhận ra là tất cả nhân loại đang ngồi chung trong một chiếc thuyền. Đó là ý thức mới của những người Cộng Sản Nga sau chiến tranh lạnh (1947-1989). Tuy nhiên, những con người Cộng Sản tại Việt Nam và Hoa Lục, tiếc thay, đã không có được cái ý thức mới như người Cộng Sản Nga. Cả Việt Nam, Bắc Hàn, và Hoa Lục vẫn muốn tiếp tục duy trì những xung đột và tranh chấp triền miên để có cơ quay mặt trước trật tự mới và để có cơ tước đoạt quyền sống, quyền tự do, quyền tư hữu và quyền tìm kiếm hạnh phúc của bao tỉ con người tại các quốc gia Đông phương.

Đó là thực tế lịch sử quá buồn bã và bi thảm cho người dân Hoa Lục và cho những người dân tại các quốc gia Đông phương, trong đó có Việt Nam. Trật tự của xã hội Việt Nam và xã hội Hoa Lục vẫn là trật tự của bạo lực và mũi súng dành cho thân phận của những kẻ nô lệ, dù con người đã bước vào thế kỷ 21.

Những con người đang cầm quyền tại Hoa Lục, khi họ nhân danh cách mạng vô sản hay Hán Tộc, thì bản chất muôn đời của chế độ chính trị ấy vẫn là bản chất của đế quốc xấu xa man rợ (barbarous evil empire). Họ vẫn tiếp tục nuôi dưỡng và duy trì tham vọng bành trướng để xâm lăng chiếm đoạt phủ phàng các quốc gia nhỏ bé như họ đã làm từ hơn 2000 năm qua đối với Việt Nam. Mặc dù Hoa Lục đã là thành viên của Hội Quốc Liên (The League of Nations) từ 1918, và là thành viên cốt cán của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, nơi có một nền móng căn bản của luật quốc tế được đề cao để xây dựng hòa bình và bảo vệ hòa bình (peace making and peace keeping) cho thế giới, nhưng Hoa Lục vẫn không muốn tôn trọng.

Nhìn vào thực tế đau lòng của lịch sử, người dân Việt Nam và cả hơn tỉ người dân Hoa Lục, từ hơn 2000 năm qua, là nạn nhân khốn khổ của các chế độ quân chủ độc tài chuyên chế và phong kiến kể từ thời của Tần Thủy Hoàng. Các nạn nhân khốn khổ đó chưa một lần được hưởng tư cách và quyền công dân (citizenship) từ hơn 2000 năm qua. Khi Hoa Lục và nền văn minh Trung Hoa va chạm với nền văn minh Tây phương, và sau khi Mao Trạch Đông chiếm được Hoa Lục bằng bạo lực cách mạng cộng sản để đánh đuổi phe quốc gia của Tưởng Giới Thạch chạy ra Đài Loan vào năm 1949, Hoa Lục đã đi vào Tây phương hóa (westernization) bằng cách áp dụng triệt để và toàn diện lý thuyết của Marx và chủ nghĩa của Lenine để xây dựng xã hội Hoa Lục, và hiện đại hóa và Tây phương hóa đã thành một thảm họa cho cả dân Hoa Lục và cả các dân tộc Đông phương.

Sự xuất hiện của bạo lực cách mạng và độc tài chính trị không tạo được một giá trị cách mạng nào cả cho Hoa Lục mà đó chỉ là sự trá hình liên tục của chế độ quân chủ độc tài chuyên chế và phong kiến “đã có từ hơn 2000 năm dưới một mức độ tàn hại và nguy hiểm gấp trăm lần hơn mấy ngàn năm trước.

Nếu các chế độ quân chủ độc tài chuyên chế (absolute monarchy and feudalism) đã tạo ra “trật tự quân thần” và “đạo vua tôi” như một gông cùm xiềng xích văn hóa, được che đậy bằng chiếc mặt nạ của “mệnh trời”, cũng như “đạo trời” và “đạo làm người”, để bắt muôn dân phải “thờ vua” thì ngày nay, chế độ cộng sản cũng có trật tự của đảng cộng sản, một thứ trật tự đã biến bao tử con người thành nô lệ cho một đảng và “đạo vua tôi” vẫn được duy trì dưới chế độ cộng sản bằng cách – thay vì “thờ vua”, thì bây giờ “tôn thờ lãnh tụ”, và “tôn thờ đảng” được coi như một thứ “đạo lý tuyệt đối” của bạo lực cách mạng cộng sản. Thanh niên Việt Nam đi vào quân đội phải thề “trung với đảng” và “hiếu với dân”.

Từ bản chất của các chế độ quân chủ chuyên chế và phong kiến, cũng như chế độ độc tài cộng sản cho người ta thấy văn minh Trung Hoa từ hơn 2000 năm qua (210 BC.-2009) và hiện nay vẫn là một nền văn minh báỉ vật, tức tôn thờ danh lợi, quyền uy, quyền lực và bạo lực (idolatrous civilization), chứ không phải nền văn minh Tam giáo như mọi người nghĩ – bởi vì văn minh Tam giáo là văn minh tinh thần và nền văn minh cao quý này chỉ là cái áo khoác ngoài để khoa trương (spiritual civilization). Lão giáo chủ trương sống theo ĐẠO tức sống theo luật siêu nhiên của Thiên Chúa, đấng Tạo Hóa, hay Thiên Đạo (The Way of Super Nature); còn Phật giáo thì xiển dương TÂM ĐẠO, tức sống theo luật siêu nhiên và thiên nhiên trong tâm của con người. Trong khi đó, Khổng giáo thì lấy trật tự của thiên nhiên để làm trật tự cho đời sống xã hội của con người.

Trên thực tế, suốt hơn 2000 năm lịch sử, tình trạng lạc đạo (heresy), phản đạo (apostary) và buôn thần bán thánh (simony) của các chế độ quân chủ chuyên chế và phong kiến, cũng như cộng sản Hoa Lục, vô cùng trầm trọng. Những chế độ chính trị này đã giết chết toàn bộ nền văn minh tinh thần của cả các dân tộc Đông phương kể từ khi Tần Thủy Hoàng đốt sách, chôn học trò đến nay. Hậu quả lớn lao là sự sa đọa về đời sống tinh thần,

và tâm linh đã xô đẩy bao dân tộc tại Đông phương chìm đắm trong bóng tối âm u của dục vọng thấp hèn của con người suốt dòng lịch sử bao ngàn năm. Tất cả mọi giá trị của đạo lý, và giá trị nhân bản với bao tiềm năng siêu việt của tinh thần đã bị trấn áp và tiêu hủy từ thời đại này qua thời đại khác mà ít có ai đủ can đảm lên tiếng để báo động, phản bác lại thảm họa khủng khiếp này vì phần đông đã trở thành nô lệ trước gông cùm của văn hóa.

Trong suốt bao ngàn năm, xã hội con người chỉ thấy đao kiếm và bom đạn mịt mù. Sống ở đâu và sống ở bất cứ thời đại nào: Hán – Đường – Tống – Nguyên – Minh – Thanh và cộng sản, con người chỉ thấy tranh danh đoạt lợi, chỉ thấy tranh bá đồ vương và chỉ thấy tranh quyền cướp nước. Và Việt Nam là nạn nhân đau đớn và tủ nhục nhất.

Lịch sử và con người được điều động và hướng dẫn không bởi luật lệ siêu nhiên, luật lệ thiên nhiên và luật lệ đã ghi khắc trong tâm của mỗi con người, mà lịch sử và con người được điều động và hướng dẫn hoàn toàn bởi lòng tham vô độ và mù quáng của con người đã và đang nắm quyền cai trị con người. Chính tầng lớp nắm quyền cai trị con người đã làm lịm tắt ánh sáng màu nhiệm (divine light) của nền văn minh tinh thần của Đông phương. Đó là tất cả những hậu quả tai hại mang tính cách lịch sử của đặc tính văn minh bá vật trong những vương quốc của con người (the kingdom of man). Trên các vương quốc đó, con người thấy gì ngoài chiến tranh, thảm họa và sự chết, và con người luôn luôn phải sống trong đau khổ, tủ nhục và đầy với nước mắt vì mọi giá trị cao quý của con người bị chà đạp và quyền sống và tự do của con người luôn bị tước đoạt phủ phàng.

Xưa kia tiên tri Ezekiel đã từng lên tiếng báo động cho dân Do Thái biết rằng, đa số những con người cai trị dân ở thế giới này đều là hiện thân của quyền lực ma quỷ (satanic power). Sự thất

bại của nhân loại đã quá hiển nhiên trong lịch sử -- đó là nhân loại không thể tự mình xây nên cho mình được những vương quốc thanh bình và hạnh phúc, mà chỉ thấy trầm luân đọa đày. Chính các nhà hiền triết và các nho gia đã từng cảnh cáo con người rằng, “thuận thiên giả tồn; nghịch thiên giả vong”. Sống thuận với trời đất thì sống, mà nghịch lại với trời đất thì chết. Nhưng mặc dù các vua của con người thường tự nhận mình là “thiên tử” để “thế thiên hành đạo”, theo lẽ thay vì hướng dẫn dân thờ trời, họ đã bắt dân phải “thờ vua” nên mới đặt ra “đạo vua tôi” là thế. Trong trật tự quân thần, tức “quân – sư – phụ” thì “thờ vua” là bổn phận thiêng liêng của tất cả mọi người. Đây là bản chất của CHẾ ĐỘ THẦN QUYỀN của các vua lập nên (royal theocracy) để phân biệt với chế độ thần quyền của Giáo Hoàng (Papal theocracy) ở Âu châu.

Vì thế, từ hơn 2000 năm qua, tại Hoa Lục và các quốc gia Đông phương, các vua trong các chế độ quân chủ chuyên chế và phong kiến, đã nắm cả thần quyền và thế quyền (spiritual and secular powers). Họ tự xưng là thiên tử, nhưng lại quay mặt trước thiên đạo. Họ lập nên “trật tự quân thần”, để duy trì trật tự xã hội, nhưng lại chối bỏ luật thiên nhiên, và trật tự thiên nhiên. Họ lập nên “đạo vua tôi” để bắt muôn dân phải “thờ lạy” họ, nhưng lại chà đạp lên luật thiêng liêng đã ghi khắc trong chân tâm của con người. Vì thế xã hội mà họ lập lên không có đời sống tâm linh và tinh thần nên mới gọi là bái vật tức giá trị vật chất là tối thượng và bắt con người phải quì lạy trước địa vị xã hội của tầng lớp vua quan. Kết quả là tất cả những vương quốc của họ xây dựng lên thiếu luật siêu nhiên vĩnh cửu (eternal law) của trời, thiếu luật thiên nhiên của đất (natural law) và thiếu cả giá trị thiêng liêng cao cả nhất của nhân bản là TÂM ĐẠO của con người (spiritual conscience).

Các vua chúa và các bậc đế vương tại các vương quốc của Đông phương đã không HƯỚNG THƯỢNG mà họ cũng chẳng bao giờ HƯỚNG THA. Họ coi đấng Tạo Hóa chỉ là công cụ

đưa ra “mệnh trời” để bắt muôn người phải “thờ lạy” và họ coi tha nhân như những bầy nô lệ. Vì vậy các vương quốc của họ lập lên chỉ tôn thờ bạo lực, tôn thờ quyền uy, và tôn thờ danh lợi phù phiếm. Từ đó tinh thần tự chủ, tự do và sáng tạo tuyệt vời của con người bị phá hủy. Tất cả năng lực tiềm ẩn của tinh thần (spiritual faculty) bị đè nén và chà đạp tận nền tảng bằng cách khai thác triệt để khía cạnh yếu đuối và vô minh của con người để dùng cái bả lợi danh điều động và hướng dẫn họ vào con đường tuyệt đối trần tục của văn minh bá vật. Mối tương quan liên hệ xã hội giữa người và người trong “trật tự quân thần”, đã không hợp tình, mà chẳng hợp lý; không hợp đạo, mà cũng chẳng hợp pháp. Trong các vương quốc thuộc nền văn minh bá vật, thế giới chính trị là thế giới của bá đạo, quyền năng của các nhà cai trị dân là quyền năng của quỷ dữ (satanic power) nên xã hội thường bất công và bất bình đẳng, mà quốc gia thường không có đạo đức và thường đánh mất lương tâm của quốc gia (national conscience) của mình, nên đã đánh mất luôn sự minh triết của đời sống quốc gia.

Mục tiêu lớn nhất của văn minh nhân loại là làm thế nào để xây dựng được những vương quốc thanh bình an lạc cho thế giới của con người dưới trần gian này. Muốn thế, như Thánh Kinh đã đưa ra, “Vinh danh Chúa ngự trên trời. Bình an dưới thế cho người thiện tâm”.

Từ đó con người mới hiểu được tại sao những vương quốc của các chế độ quân chủ chuyên chế và phong kiến, và nhất là dưới chế độ cộng sản, xã hội con người thường chìm đắm trong hận thù và bạo lực tới bởi với tất cả những xung đột và tranh chấp triền miên; chẳng mấy khi xã hội con người tìm được sự thanh bình an lạc, vì thiện tâm của con người đã bị nền văn minh bá vật hủy diệt.

Mất chân tâm là mất ánh sáng dẫn đường cho cuộc sống bởi vì vương quốc chân tâm của con người đồng thanh và tương ứng với thực tại muôn nơi, và đồng thời cũng đồng thanh và tương

ứng với VƯƠNG QUỐC CỦA THIÊN CHÚA (the kingdom of God), hay vương quốc của trời cao. Khi tầng lớp lãnh đạo biết nuôi dưỡng chân tâm thì hoa trái của quốc gia là cảnh thanh bình thịnh trị. Vì thế, phải tái lập trật tự quốc gia – đó là trật tự siêu nhiên, trật tự thiên nhiên và trật tự của đạo đức xuất phát từ thiện tâm của con người. Đây là tất cả nền móng căn bản cho trật tự quốc gia và trật tự mới của thế giới, nếu thế giới muốn có hòa bình.

II – TẠI SAO GIẤC MƠ VƯƠNG ĐẠO BAO NGÀN NĂM CỦA ĐÔNG PHƯƠNG KHÔNG THÀNH TỰU ĐƯỢC?

Khổng Tử và các nhà hiền triết Đông phương đều ôm ấp giấc mơ vương đạo (idealism), và Mạnh Tử thường đề cao DÂN VI QUÝ, XÃ TẮC THỨ CHI, QUÂN VI KHINH, tức ông thường mơ về giấc mơ dân chủ cho Đông phương, nhưng đã 2500 năm qua đi mà giấc mơ vương đạo và dân chủ vẫn là những viễn mơ vời vợi. Tại sao đến nỗi Đông phương lại thất bại thê thảm như thế? Đây là nguyên nhân của sự thất bại này? Ai đã gây lên sự thất bại ấy? Tại sao ánh sáng văn minh tinh thần của Tam giáo lại tàn tạ âm u bi thảm như thế? Nếu mọi vấn nạn của các dân tộc, theo Tierney – sẽ được giải quyết bằng năng lực và tài năng của người trí thức sĩ phu trong tất cả mọi thời đại thì tại sao người trí thức sĩ phu của Đông phương từ bao ngàn năm qua lại không đóng được vai trò cao quý ấy? Phu Tử đã đưa ra con đường Tu - Tề - Trị - Bình để mong xây dựng lên các quốc gia thanh bình thịnh trị và mong đem đến cho xã hội con người cảnh quốc thái dân an, nhưng tại sao con đường Tu - Tề - Trị - Bình ấy cũng luôn luôn bị bí lối tắc nghẽn ê chề? Vì không có mấy ai nghĩ đến chuyện tu thân khi văn minh Đông phương va chạm với văn minh Tây phương vào đầu thế kỷ 18th. Hoa Lục đã đi vào hiện đại hóa và Tây phương hóa, tại sao lại trở thành thảm họa cho Hoa Lục và các dân tộc Đông phương? Giấc mơ vương đạo của Đông phương khác nhau như thế nào với tinh thần vương đạo mà tinh thần Kitô giáo đã đem đến cho thế giới Tây phương từ gần 2000 năm qua?

Để đi đến được những câu trả lời cho những tra vấn cấp thiết trên, con người phải duyệt xét lại những bài học thực tế của lịch sử -- bởi vì lịch sử của văn minh, trong đó, tôn giáo và chính trị là hai giá trị nền tảng nhất, và là hai cơ cấu quan trọng nhất để cai trị xã hội con người. Trên nền tảng đó, thần quyền và thế quyền đã nắm quyền để cai trị con người. Một bên là xây dựng nên vương quốc của Thiên Chúa, và bên còn lại là thế quyền (secular power), thì xây nên vương quốc của con người (the kingdom of man). Thần quyền (spiritual power) có trách nhiệm và bổn phận để lo cho cứu cánh vĩnh cửu của con người (eternal end), và thế quyền có trách nhiệm và bổn phận lo cho cứu cánh tạm thời (temporal end) cho con người.

Thần quyền và thế quyền là hai mặt đời sống của xã hội con người; vì thế sự xung đột và tranh chấp giữa thần quyền và thế quyền rất nguy hiểm, bởi vì đời sống xã hội chỉ có thể hài hòa khi hai giá trị tinh thần và vật chất đều phải được coi là cần thiết và đều không thể thiếu nhau được.

Vì vậy mối tương quan liên hệ giữa thần quyền và thế quyền phải đặt trên nguyên tắc phụ thuộc lẫn nhau, tương trợ, tương dung, tương tác và tương sinh theo qui luật tự nhiên.

Tại các quốc gia Đông phương, dưới các chế độ quân chủ chuyên chế và phong kiến, các vua đã nắm thế quyền, và nắm cả thần quyền khi họ tự nhận là họ thay trời để trị dân nên vấn đề thần quyền và thế quyền hay tôn giáo và chính trị ít khi được đem ra mổ sẻ, và phân tích bởi vì ý thức tôn giáo và ý thức chính trị của Đông phương vẫn còn rất non kém, nếu không muốn nói là rất lạc hậu so với thế giới Tây phương.

Tại Đông phương, tất cả con người đã sống đau khổ, mất mát và đổ vỡ mọi bề suốt hơn 2000 năm dưới các chế độ quân chủ chuyên chế trong đó các vua vừa nắm vương quyền lại nắm cả

thần quyền. Họ bắt muôn dân phải thờ họ và phải trung thành tuyệt đối với vua nếu không họ sẽ bị ghép vào tội khi quân và lỗi đạo vua tôi. Những trường hợp như thế, con người sẽ bị tru di tam tộc, hay tru di cửu tộc.

Khi làn sóng cộng sản tràn vào Hoa Lục và các quốc gia Đông phương, họ cũng bắt muôn dân phải “tôn thờ lãnh tụ” của họ, tôn thờ đảng và cũng phải trung thành tuyệt đối với lãnh tụ và trung thành tuyệt đối với đảng. Đảng cộng sản cũng đã nắm trọn thế quyền và nắm cả thần quyền bằng cách lập lên các tổ chức tôn giáo quốc doanh để biến tôn giáo và các tổ chức của tôn giáo thành công cụ phục vụ đảng. Các đảng cộng sản không chỉ áp dụng các hình phạt để tru di tam tộc hay cửu tộc, mà tru di cả trăm họ. Vì thế trong cách mạng văn hóa, Mao Trạch Đông đã tru di 65.000.000 người dân Hoa Lục (The Black Book of Communism) mà người dân Hoa Lục vẫn phải tôn thờ ông. Tại sao không tôn thờ đấng Tạo Hóa mà lại đi thờ con người, khi con người không có ai là thiên thần cả?

Nhìn vào thực tế lịch sử đó, con người mới thấy bàng hoàng ngơ ngẩn – thì ra quyền năng của những người nắm quyền cai trị vương quốc của con người chỉ là quyền năng của quỷ dữ hay sao? Tại sao họ nắm cả thế quyền và thần quyền mà lại chỉ biết tôn thờ quyền uy quyền lực, tôn thờ danh lợi, và tôn thờ bạo lực đẫm máu người vô tội đến như thế? Thế mà cả bao tử con người vẫn phải tiếp tục gục đầu câm nín trong uất nghẹn đắng cay để thấy kiếp nhân sinh của con người. Đúng là địa ngục của miền nhân gian.

III – VIỆT NAM VÀ CÁC QUỐC GIA ĐÔNG PHƯƠNG ĐÃ HỌC ĐƯỢC GÌ TỪ NHỮNG KINH NGHIỆM LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VĂN MINH KITO GIÁO, VÀ VĂN MINH DÂN CHỦ TOÀN CẦU?

Khi xã hội con người chủ trương đường lối chính trị bá đạo thì

hậu quả đưa đến là sự trầm luân đọa đày không thể nào tránh được cho cả xã hội. Chính những thực tế của lịch sử chính trị Đông phương từ hơn 2000 năm qua đã tự nói lên sự thật ấy.

Trong những xã hội khép kín (closed system), thân phận người dân không có tiếng nói và mắt cũng không được nhìn xa trông rộng ra bên ngoài, nên sống hoàn toàn xa lạ với các nền văn minh khác. Vì vậy ít có cơ hội để nhìn cuộc sống của bao người khác. Các nhà cai trị thường áp dụng chính sách ngu dân để kìm hãm sự vô minh của người dân. Số phận của tầng lớp sĩ phu trí thức phần lớn đã bị bã danh lợi giam hãm, số còn lại bị bạo lực và nỗi sợ hãi đe dọa ám ảnh nên năng lực tinh thần, tự do và tự chủ đã bị đè nén, áp chế hay thui chột nên cũng không hướng dẫn và bảo vệ che chở được cho chính mình và che chở được cho người dân.

Khả năng sáng tạo của tầng lớp tinh hoa trong xã hội hoàn toàn suy sụp và mất mát thâm trọng nên đời sống chung của các xã hội khép kín lúc nhúc những tội lỗi và lầm lạc mà con người không làm sao vùng thoát ra được để chiêm ngưỡng những chân trời sáng láng hơn, của những xã hội cởi mở hơn, đạo đức hơn, và thanh bình an lạc hơn để so sánh và đối chiếu, để nhìn rõ thân phận mình rõ hơn.

Xưa Chúa Jesus thường dặn dò con người rằng, “Các anh em sẽ tìm thấy sự thật và sự thật ấy sẽ giải phóng anh em” (Ga: 8:33).

Trên những ánh sáng chỉ đường nhiệm màu đó, những con người đang bị tước đoạt quyền sống, quyền tự do, quyền tư hữu và quyền tìm kiếm hạnh phúc phải có khả năng tìm kiếm mọi sự thật và chính những sự thật ấy sẽ giải phóng tất cả chúng ta.

CUỘC GIẢI PHÓNG ĐẦU TIÊN VÀ TRÊN HẾT LÀ GIẢI PHÓNG TÂM THỨC ĐỂ CHO ÁNH SÁNG TRÍ TUỆ BỪNG DẬY, MỘT THỨ ÁNH SÁNG NHIỆM MÀU TRONG ĐÊM

TỐI ÂM U CỦA LỊCH SỬ NÀY. CHÍNH THỨ ÁNH SÁNG LUNG LINH ĐÓ, THOÁT THAI TỪ SỰ ĐAU KHỔ TỘT CÙNG CỦA KIẾP ĐẠO ĐÀY VIỆT NAM, MỚI CÓ ĐỦ NĂNG LỰC SIÊU NHIÊN CỦA TINH THẦN VÀ TÂM LINH ĐỂ PHÁ CHO TAN TÀN TẤT CẢ NHỮNG XIỀNG XÍCH NÔ LỆ MÀ QUYỀN NĂNG CỦA QUỶ DỮ TRONG CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ ĐỘC TÀI MAN RỢ, VỚI NỀN VĂN MINH BÁI VẬT CỦA NGƯỜI PHƯƠNG BẮC VÀ CỘNG SẢN, ĐÃ VÂY HẮM CON NGƯỜI TỪ HƠN 2000 NĂM QUA, VÀ BÂY GIỜ VẪN CÒN ĐÓ – CÒN ĐÓ NHƯ MỘT THÁCH ĐỐ, VÀ NHƯ MỘT VẾT Ô NHỤC CẦN PHẢI RỬA SẠCH.

Nhưng con người đã trải qua hơn 2000 năm lịch sử để chứng kiến tử thù Hán – Đường – Tống – Nguyên – Minh – Thanh, rồi thực dân Tây phương, rồi Fascist, và cuối cùng là Cộng Sản Vô Thần hành hạ, hiếp đáp, làm tình làm tội bao nhiêu thế hệ và bao nhiêu thời đại với tù ngục lao lung, bao nhiêu đao kiếm, bom đạn tơi bời đổ trên lưng người. Kiếp trầm luân đạo đày do những bàn tay quyền lực quỷ dữ của Đông phương cũng như Tây phương dành cho đồng loại còn bút mực nào tả cho hết nữa không? Tại sao lương tâm của văn minh nhân loại âm u và tối tăm như thế này? Trên những dòng sử mệnh ấy, chỉ có núi xương người chồng chất và chỉ có máu người xối xả tuôn rơi từ thế hệ này qua thế hệ khác, từ thời đại này qua thời đại khác. Nhưng trước sự thật ấy, còn có ai đứng lên để biện minh cho công lý? Còn có mấy ai đứng ra để cổ súy cho đạo đức con người trong đời sống xã hội? Trên những sự thật nã nề bi thương đó, có còn mấy ai hiểu được và vẫn còn băn khoăn lo lắng cho giá trị nhân bản của con người là thiện tâm nữa không? Trời đất và Thiên Chúa quý nhất là đức hiếu sinh, nhưng tại sao những người nắm quyền cai trị con người lại chỉ biết hiếu sát đồng loại anh em độc ác như thú dữ thế? Con người không biết làm cách nào để sống bên nhau nữa hay sao?

Muốn biết cây ra sao thì con người chỉ cần nhìn quả của nó thì

sẽ biết cây đó là gì. Lịch sử của văn minh nhân loại cũng thế. Văn minh bá vật của các chế độ quân chủ chuyên chế và độc tài cộng sản vô thần tại Đông phương đã để lại bao cái quả của nó trong suốt dòng lịch sử bao ngàn năm qua. Cái quả đó chính là bản chất HIẾU SÁT và HIẾU DANH và HIẾU LỢI của văn minh bá vật; và bản chất đó cũng là bản chất muôn đời của CHÍNH TRỊ BÁ ĐẠO. Thứ chính trị này thường lãng nhục công lý, phủ báng đạo đức của con người và khinh bỉ giá trị nhân bản và giá trị của sự sống của con người để điều động và hướng dẫn con người chìm đắm trong kiếp trầm luân đọa đầy của đao kiếm và bom đạn tơi bời, của tranh danh đoạt lợi, của tranh bá đồ vương, và của tranh quyền cướp nước của con người suốt bao ngàn năm qua mà chưa chán và mệt mỏi hay sao, muốn kéo dài như thế mãi? Đây chính là lý do tại sao Việt Nam và các dân tộc Đông phương phải chịu đựng cảnh đói nghèo và lạc hậu suốt bao ngàn năm qua.

Đứng trước những sự thật của lịch sử ấy, thánh Augustine đã từng nhận xét: “Những vương quốc nào cai trị con người mà không có công lý thì chỉ là phường trộm cắp – bởi vì những con người đó không xứng đáng là vua dù họ được xưng tụng là vua, nhưng họ chỉ là những tên trộm và chỉ là những kẻ cướp.” Vì thế chúng ta phải tìm kiếm cho ra ai là người đi cổ súy cho công lý, và ai là người biện minh cho đạo đức con người, và ai là người tôn trọng giá trị nhân bản cao quý của con người và sự sống của con người, nhất là quyền sống, quyền tự do, quyền tư hữu và quyền tìm kiếm hạnh phúc của mỗi con người trên khắp trần gian này?

Muốn tìm kiếm được sự thật lịch sử ấy, những con người đã từng là nạn nhân của những xã hội bất công, nạn nhân của những chế độ chính trị bá đạo vô đạo đức, phải có khả năng duyệt lại tất cả những trang sử và thánh sử của văn minh nhân loại, đặc biệt là lịch sử và thánh sử của 2000 năm Kitô giáo tại Tây phương, để tìm kiếm cho ra những ưu và khuyết điểm của

nền văn minh này, để thấy đâu là quyền năng của quỷ dữ và đâu là ánh sáng sẽ giải thoát chúng ta. Trong đó có rất nhiều những bậc tiên tri và những bậc thánh thiện, cũng như những tầng lớp trí thức đầy thiện tâm được Thiên Chúa mặc khải, hướng dẫn và soi sáng để đưa họ đến với thế giới đầy tội lỗi, sự lầm lạc và khổ đau của con người, và những vương quốc của con người – nhưng trong thế giới đó cũng không thiếu những tiên tri giả, những con người đội lốt tôn giáo, nhưng họ chỉ là những kẻ đi buôn thần bán thánh (Simony), hay những con thú tham mỗi đội lốt chiên của Thiên Chúa để lừa dối con người, một thí dụ cụ thể như những phong trào Thực Dân Tây phương đi chiếm đóng thuộc địa.

Chính các phong trào thực dân này đã nhân danh văn minh Kito giáo để đi “khai phá” cho gần 70 quốc gia, và họ chỉ đội lốt chiên của Thiên Chúa, nhưng đó chỉ là những con thú tham mỗi đi tranh danh đoạt lợi và đi tranh quyền cướp nước của các quốc gia yếu kém hơn họ. Trên sự thật đau thương đó, tín lý và thần học quá cần thiết để tìm hiểu tinh thần công lý và đạo đức của Thiên Chúa muốn xây dựng cho xã hội con người khác nhau như thế nào nơi những hành động thực tế của những tiên tri giả và những con người đội lốt chiên của Thiên Chúa ở thế giới Tây phương khi họ đi chiếm các thuộc địa của anh em đồng loại của họ.

Thánh Kinh cho rằng, tất cả các tội phạm, những kẻ làm những chuyện xấu xa, vô luân, vô đạo đức, sa đọa và làm nên những tội ác của con người đều là những người chống lại Thiên Chúa... Thiên Chúa là Thiên Chúa của cả vũ trụ thiên nhiên, ở đó có những nguyên lý tối hậu – từ đó, tất cả những suy nghĩ và cung cách sống của họ sẽ bị phán xét – bởi vì Thiên Chúa là công chính, và các tiên tri không thể là ngôn sứ của Thiên Chúa mà lại không làm sáng tỏ thứ công chính nào mà Thiên Chúa đòi hỏi con người phải theo đó mà đối đãi cư xử với nhau. Và ngày nay duyệt xét lại lịch sử cũng là để làm sáng tỏ thứ

công chính đó trên dòng sử mệnh quá tăm tối của các quốc gia và xã hội Đông phương.

Vì thế, Thiên Chúa đã mặc khải cho các tiên tri lên tiếng cảnh cáo giới cầm quyền của Do Thái, “Dân Do Thái sẽ bị trừng phạt bởi vì những người đang cư ngụ tại đó đã đem bán những người công chính để lấy bạc... Chúng đập lên đầu kẻ nghèo khó xuống mặt đất và quay mặt bỏ đi trước những kẻ đang đau khổ khốn đốn (Amos. 2:6, 7)... Chúng đã đi từ chuyện sát nhân này đến sát nhân khác. Bọn tiên tri giả đã dẫn con người đến chỗ diệt vong.”

Theo Clinton Gardner, dân Do Thái được chọn không phải để hưởng đặc quyền đặc lợi, mà được chọn như một ánh sáng dẫn dắt các quốc gia; bởi vì “sự cứu rỗi của Ta có thể tiến tới cùng trái đất” (Isaiah 49:6). “Mối giao ước mới là giao ước vĩnh cửu đặt trên nền móng của lòng nhân từ sẽ được thiết lập, và sự cứu rỗi của Ta ban cho tất cả nhân loại.” “Hãy quay lại với Ta, và sẽ được cứu vớt khắp mặt đất này. Bởi vì Ta là Thiên Chúa, và không có ai khác nữa. Với Ta, tất cả hãy quì xuống, và tất cả miệng lưỡi hãy cất cao lời thề nguyện” (Isaiah 45:22).

Giao ước mới mà tiên tri Jeremiah đã báo trước là giao ước của lòng nhân từ (the covenant of mercy) trên một tầm mức mới mà Giao Ước cũ không đề cập đến, và lời giao ước mới đó sẽ được viết trong TÂM của con người từ TÂM đó con người sẽ nhận biết ra Thiên Chúa (Jeremiah 31:31-34).

Như thế TÂM ĐẠO là trung tâm điểm của vũ trụ, tức vũ trụ chi tâm theo quan niệm của Đông phương, và đó cũng là điểm mà tất cả nhân loại và tất cả các tôn giáo gặp gỡ và hội ngộ với đấng Tạo Hóa và đó cũng là trung tâm điểm để nhân loại hòa đồng hợp nhất với nhau. Khi nhân loại và tất cả các tôn giáo như Do Thái giáo, Kito giáo, Ấn Độ giáo, Hồi giáo, Phật giáo hay Lão giáo đều qui tâm hướng nội và hướng thượng thì

không còn tôn giáo nào là ngoại giáo cả. Vì thế xưa dân Do Thái thường coi thường những người ngoại giáo, nhưng Thiên Chúa đã nói với họ rằng, tất cả sẽ được cứu vớt.

Vì vậy khi các tiên tri được Thiên Chúa mặc khải để đi đến với tất cả các quốc gia, Thiên Chúa chỉ muốn họ đi rao truyền ĐẠO ĐỨC – CÔNG LÝ và LÒNG NHÂN TỪ để cho các quốc gia lấy đó mà xây dựng con người, xây dựng gia đình, xây dựng quốc gia và xây dựng lên một thế giới bình an cho tất cả gia đình nhân loại.

Lời dạy của các tiên tri chú trọng tới việc mở rộng tầm ảnh hưởng của công lý và lòng nhân từ đều có liên quan đến những quyết định và những sinh hoạt giữa con người với nhau trong những xã hội đầy tội lỗi. Đây là thứ công lý được đòi hỏi không phải thứ công lý trừu tượng hay suy diễn của lý trí. Ở đó mỗi con người sẽ nhận lãnh phần thưởng xứng đáng do những việc làm thật sự của họ. Vì thế trong luật giao ước, và đặc biệt là những kẻ yếu đuối, nghèo khó, ngoại kiều, những góa phụ và những kẻ mồ côi và ngay cả đến những con vật, tất cả đều là những đối tượng để Thiên Chúa ưu tư lo lắng. Nhân danh công lý: “Các người sẽ không được áp chế hiếp đáp bất cứ người góa phụ và những kẻ mồ côi nào.”

Theo nhà thần học Gardner, Thiên Chúa là đáng đã đòi hỏi có những cuộc tế lễ và những hy sinh; đồng thời có những đòi hỏi về công lý tại các tòa án trong các việc thi hành chính sách kinh tế trong cộng đồng. Sự bình đẳng giữa con người đã ghi trong luật giao ước ở đó có để cập đến quan niệm công lý với mục đích nhắm vào việc giúp đỡ những con người cần được giúp đỡ, và những ai đang gặp khốn khổ gian nan trong các cơn khủng hoảng.

Theo Thiên Chúa và ý chí của Thiên Chúa là tối thượng không chỉ với Do Thái mà với tất cả các quốc gia. Thiên Chúa đòi

hỏi tất cả phải thực thi công lý. Thiên Chúa không thể bị hối lộ bằng hiến dâng và thờ lạy, tế lễ không thôi (Amos 5:21-24). Tất cả những việc làm kiếm lời, những hoạt động buôn bán bất lương, và những áp chế kẻ nghèo khó, các người cần sự giúp đỡ đều sẽ bị lên án một cách mạnh mẽ.

Trong thời gian thu hoạch hoa màu, người chủ đất phải để lại một số hoa màu trên những cánh đồng của họ để dành cho những người nghèo khó hay khách lạ đến lấy mà ăn: và Thiên Chúa đã nói với họ: “Các người không được thu hoạch tất cả, và cũng không được nhặt lên những trái nào đã rơi xuống đất trong vườn nho, hãy để số nho đó lại cho những kẻ nghèo khó và cho những người lỡ bước (Lev:19:10). Người công chính phải biết những quyền của những kẻ nghèo khó” (Prov. 29:7).

Vì những đòi hỏi đó, khi học hỏi và nghiên cứu về Thánh Kinh là nghiên cứu về Giao Ước giữa dân được chọn và Thiên Chúa. Đó là nền tảng căn bản của mối tương quan giữa Thiên Chúa và con người, và mối tương quan xã hội (social relationship) giữa người và người. Cựu Ước là nền móng của luật đạo đức vĩnh cửu (eternal ethical code) để con người xây nên trật tự xã hội để giải quyết toàn bộ cứu cánh giả tạm (temporal end) cho đời sống dưới thế gian của con người. Và Tân Ước là một giao ước mới được viết xuống TÂM của con người, nên mới gọi là Giao Ước của lòng nhân từ (covenant of mercy) mà người ta thường gọi là “Đạo Bác Ái”. Phật giáo gọi là “Đạo Từ Bi” hay “Đạo Nhân” của Nho giáo. Nếu con người không tu Tâm Đạo thì không bao giờ có bác ái, từ bi và nhân từ cả. Đó là luật nhân quả.

Trên đây là những điểm KHỞI NGUYÊN và ĐỒNG QUI của tất cả các chính giáo (true religions). Điều hệ trọng hơn cả là phải hiểu luật căn bản của Tân Ước chính là Tám Mối Phúc Thật trong bài giảng trên núi (The Sermon of the Mount) của Chúa Jesus hay Bát Chánh Đạo của Đức Phật. Nếu con người không hiểu và không đem ra áp dụng vào đời sống thì sẽ không

bao giờ có thể có được cứu cánh vĩnh cửu của đời người (eternal end).

Cả hai giao ước của Cựu Ước và Tân ước là những thỏa thuận được coi như một giao kèo pháp lý (legal contract) giữa Thiên Chúa và con người. Nội dung thỏa ước này là ĐỨC TIN, TÌNH YÊU và HY VỌNG, đồng thời cũng là ĐẠO ĐỨC, CÔNG LÝ và LÒNG NHÂN TỪ. Tuy nhiên con người ít có mấy ai hiểu được rằng, luật của Cựu Ước và luật Tân Ước chỉ là phần ảnh của luật siêu nhiên của Trời, luật thiên nhiên của Mẹ Đất (Mother of Nature) và luật lương tâm đã ghi trong tâm của mỗi con người và tất cả con người. Vấn đề chính của mỗi con người và tất cả con người đã trở thành vấn đề lớn lao của cộng đồng, của quốc gia và của thế giới này, tất cả đều tùy thuộc vào một vấn đề then chốt nhất, duy nhất, quan trọng nhất – đó là con người có thiện tâm, chân tâm (true conscience) hay tâm bất thiện mỹ thối (evil conscience). Bởi vì con người có thiện tâm thì thiện tâm là suối nguồn của ĐẠO ĐỨC, CÔNG LÝ và HY VỌNG, có thiện tâm thì con người sẽ sản sinh ra ĐỨC TIN, TÌNH YÊU và HY VỌNG. Và có thiện tâm thì gia sẽ tề, quốc sẽ trị và trật tự mới của thế giới sẽ là thứ trật tự của thanh bình thịnh trị.

Vì thế muốn xây dựng trật tự gia đình, trật tự cộng đồng, trật tự xã hội, trật tự quốc gia và trật tự mới của thế giới (The New Order of the World) thì văn minh nhân loại phải soi sáng, điều động, uốn nắn, nhào nặn, hướng dẫn để mỗi con người đi về với THIỆN TÂM của mỗi người và tất cả mọi người.

Đó là tín lý của Kito giáo và cũng là tín lý của tất cả các chính giáo. Từ tín lý đó để nhìn lại những xung đột và tranh chấp của thời Trung cổ giữa thần quyền và thế quyền hay vương quyền, thực ra, theo Tierney chỉ là những xung đột về chính trị mà một số vị giáo hoàng và các vua đều đã đòi được nắm cả hai quyền trong tay họ. Tại sao các vị giáo hoàng lại nhất quyết đòi là họ có toàn quyền kiểm soát cả thần quyền và thế quyền; chính

những sự kiện này đã dẫn đến những tranh cãi liên tục của thời hiện đại. Những đòi hỏi của các vị giáo hoàng đã căn cứ vào tín lý của Thánh Kinh và giáo hội nên chúng ta phải hiểu được nền tảng tín lý đó – bởi vì các vị giáo hoàng cho rằng giáo hoàng La Mã được coi như giáo hoàng của Thiên Chúa, nên phải trực tiếp nắm lấy quyền hành chính trị (political authority) với tất cả con người và những việc làm của xã hội con người. Điều đó đúng hay sai?

Vào thời Trung Cổ (464-1395), khi mà gần như tất cả mọi người ở Âu châu đều là tín hữu Kitô giáo của một giáo hội hợp nhất, với những cơ sở của tôn giáo lớn lao, do đó giáo hội có một thanh thế bao trùm, có ảnh hưởng đến mọi quyết định và đã can thiệp vào tất cả mọi việc của xã hội dân sự và chính trị để từ đó đưa đến chỗ lạm quyền của các vị giáo hoàng.

Brian Tierney đã đưa ra một công trình nghiên cứu rất công phu với tựa đề: “The Crisis of the Church and State, 1050-1300” (1964) để nói về mối tương quan giữa Giáo Hội và Nhà Nước và Chính Quyền vào thời Trung cổ để làm nổi bật truyền thống Tây phương trong việc xây dựng chính quyền. Từ thế kỷ này đến thế kỷ khác luôn luôn có những căng thẳng liên tục giữa tôn giáo và chính trị, tức giữa THẦN QUYỀN và THẾ QUYỀN (religion and secular authorities), và mặc dù có những thay đổi để sau đó làm nảy sinh một chiều hướng để xuất hiện một hình thức chính quyền hiến định (constitutional form of government). Cả hai cơ cấu thần quyền và thế quyền này đã được nhào nặn qua những kinh nghiệm thời Trung cổ trên những mối tương quan giữa giáo hội và chính quyền và nhà nước, đó là những kinh nghiệm khác biệt khi so sánh về những phát triển trong các nền văn minh khác trong lúc tại Đông phương không có xung đột như thế xảy ra vì các vua nắm cả hai quyền.

Trong khoảng thời gian từ 1050 tới 1300 đã xảy ra hàng loạt các cuộc xung đột khốc liệt giữa các vua và các vị giáo hoàng

từ đó dẫn đến những khía cạnh thay đổi về phương diện chính trị để khai sinh ra nền dân chủ toàn cầu như hiện nay ngay trên những xung đột, những cơn khủng hoảng tiếp nối... Một sự kiện nổi bật nhất trong giai đoạn Trung cổ là luôn luôn có hai dạng người là giáo hoàng và vua nhất quyết đòi hỏi là họ phải có cả thần quyền và thế quyền, nghĩa là họ phải nắm được cả hai guồng máy cai trị quan trọng nhất trong xã hội. Vì thế sau chót giữa sự tranh chấp dai dẳng đó làm nảy sinh các lý thuyết chính trị (political theories), và từ đó xây dựng và sắp xếp trật tự quyền hành tại các xã hội Âu châu. Tình trạng này đã ảnh hưởng sâu sắc đến những phát triển tinh thần hiến pháp tại các quốc gia Tây phương (constitutionalism) và thế giới sau này.

Trên phần lý thuyết, tầng lớp trí thức tinh hoa nhất của Âu châu được dẫn dắt tới để hóa giải và phân tích tỉ mỉ, đưa ra những lập luận trong việc giải thích các vị hoàng đế độc tài chuyên chế, hay tính cách quân chủ chuyên chế của các vị giáo hoàng để xác định một cách chính xác những giới hạn cho những người nắm giữ quyền hành trong xã hội. Từ đó tinh thần hiến pháp của Âu châu đã đặt được những viên gạch đầu tiên để buộc thần quyền và vương quyền phải chú ý tới quyền hành chung của cả xã hội – đó là DÂN QUYỀN. Đây là lần đầu tiên trong các lý thuyết chính trị đã căn cứ vào triết lý Hy Lạp, luật La Mã và tinh thần công lý và đạo đức của thần học Kito giáo để thảo luận về tự do và dân chủ. Từ đó Ý THỨC TỰ DO VÀ DÂN CHỦ đã bắt đầu nảy mầm ngay trên những xung đột và tranh chấp khốc liệt giữa thần quyền và thế quyền ở Âu châu. Từ những ý thức tự do, ý thức dân chủ và ý thức dân quyền, suốt gần 800 năm qua cả Âu châu đã trải qua những giai đoạn phát triển văn minh thật sâu rộng để khai sinh ra NỀN VĂN MINH DÂN CHỦ TOÀN CẦU (Global Democratic Civilization) như hiện nay. Và tiến trình phát triển văn minh Kito giáo và văn minh dân chủ đã lần lượt diễn ra suốt gần 800 năm qua như sau:

1 – Nền móng căn bản của lý thuyết chính trị của thánh Thom-

- as Aquinas (1215)
2 – Thời kỳ Phục Hưng (1395)
3 – Cuộc cải cách tôn giáo của Luther (1517)
4 – Cuộc cách mạng khoa học (thế kỷ 17)
5 – Cuộc cách mạng kỹ nghệ (1776)
6 – Cuộc cách mạng trí thức (thế kỷ 18)
7 – Cuộc cách mạng Pháp (1789)
8 – Cuộc cách mạng Anh (1642-1688)
9 – Cuộc cách mạng Mỹ (1776)
10- Phong trào Thực Dân chiếm Thuộc Địa
11- Cuộc cách mạng Cộng Sản (1917)

(còn tiếp)
Nguyễn Anh Tuấn

(Tiếp theo “Trời và Người “trang 120)

lại mỉm cười, thì đó cũng là điều tự nhiên, dễ hiểu, vì Đức Lão Tử vị Thánh Nhân cầm cái túi khôn của nhân loại đã có nói trong quyển Đạo Đức Kinh rồi.

Với quyển sách này, người viết ước mơ qua nghiên cứu sẽ trình bày tiếp nối những gì mà Thánh hiền đã dạy, cũng như đã luận bàn liên quan đến Đạo.

Người viết tin tưởng vào tâm niệm “Tín Thiện phụng hành” để đem lại cho chư tôn đạo giả tự do và hạnh phúc, an lạc và thanh nhàn, nên xin được trình bày quyển sách này với hai phần quan trọng như sau:

1-Phần thứ nhất:, sẽ tìm hiểu nguồn gốc cao cả của con người, để biết rõ thật sự mỗi chúng ta là ai? Có sự liên hệ gì giữa con người thế gian với quyền lực vô biên với Càn Khôn Vũ Trụ, với Trời Phật hay không?

2-Phần thứ hai:, sẽ nói đến việc thăng hoa, tức để sống đủ đầy hạnh phúc và chết hoàn toàn tự do, tự do siêu thăng hay giải thoát, con người phải làm gì?

(còn tiếp)
HT. Lê Văn Thâm

TÓM LƯỢC
ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO
HẢI NGOẠI (HIỀN TÀI DỰ PHONG)
& THỂ THỨC NỘP HỒ SƠ

I.- ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP.

Muốn gia nhập vào Ban Thế Đạo với danh xưng Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần phải hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1- Phải là Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (có nhập môn).

2- Hội đủ một trong các điều kiện về Văn hóa, chuyên môn hoặc các điều kiện đặc biệt dưới đây:

*Tốt nghiệp Đại Học ở hải ngoại (Bằng BA, BS hoặc tương đương trở lên).

* Hoặc tốt nghiệp bằng Tú Tài II hoặc Cử Sĩ Quan (thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại Úy trở lên hiện sinh sống ở hải ngoại.

*Hoặc những nhà kinh doanh, nhân sĩ có đạo tâm có công nghiệp giúp ích cho Đạo.

3-Đối với các trường hợp (a, b, c, d, và e) cần được sự tiến cử của Chức sắc Thiên Phong cấp Giáo Hữu trở lên hoặc của ít nhất là (01) một vị Hiền Tài trở lên. Nếu người tiến cử là Chức sắc Hành Chánh Đạo tại địa phương (cấp Châu Đạo, Tộc Đạo) thì (01) một vị Quyền Đầu Tộc đương quyền hành Đạo trở lên tại địa phương đó có quyền đứng ra tiến cử.

Tại các địa phương chưa có Tộc Đạo, Chức Việc trong Bàn Trị sự được quyền đứng ra tiến cử nhưng phải có ít nhất là (02) hai vị trở lên mới hợp lệ.

I.- HỒ SƠ XIN GIA NHẬP.

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

a-Đối với Quý vị Hiền Tài Khóa VI :

Quý vị thuộc Hiền Tài Khóa VI trước đây được trân trọng mời tham gia hoạt động trong Ban Thế Đạo, không cần phải lập lại toàn bộ Hồ sơ (không cần người Tiến cử, miễn chứng minh về điều kiện văn hóa chuyên môn . .),mà chỉ cần hoàn tất các thủ tục dưới đây:

*Nếu còn Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ: Chỉ cần làm Phiếu Gia Nhập (Mẫu HT6/1) và kèm Bản chính Biên nhận nộp Hồ sơ là hợp lệ (Bản chính sẽ được hoàn lại).

*Trường hợp Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ bị thất lạc, chỉ cần làm Tờ Cam Kết (Mẫu HT6/2).

b-Đối với Ứng viên Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần Trí Thức ở Hải ngoại: Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

-Phiếu Gia nhập Ban Thế Đạo (Mẫu A)

-Tờ Tiến cử (Mẫu B).

-Bản sao (Photocopy) các Văn Bằng, Chứng Chỉ theo quy định.

-Giấy Nhập Môn vào Đạo (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ- Tòa Thánh Tây Ninh).

***Các Trường hợp đặc biệt:**

b1- Đối với con em trong gia đình Đại Đạo (Tòa Thánh Tây Ninh):

-Nếu đã Nhập Môn nhưng Giấy Nhập Môn bị thất lạc, cần phải Tái Thệ.

-Nếu chưa Nhập Môn, thì cần đến các Cơ sở Hành Chánh Đạo như Hương Đạo, Tộc Đạo.. để làm lễ Nhập Môn vào Đạo.

b2-Đối với con em gia đình Đại Đạo (Không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) và những người chưa nhập môn vào Đạo: Nếu hội đủ các điều kiện về Văn hóa chuyên môn, về Tiến cử , được nộp Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo, nhưng Giấy Nhập Môn phải nộp bổ sung trong vòng (06) sáu tháng.

c-Đối với những Vị có Tú Tài II trở lên và những vị Sĩ Quan cấp bậc từ Đại Uy trở lên (Trước năm 1975 chưa có cơ

hội gia nhập vào Ban Thế Đạo) : Nếu muốn gia nhập, hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng cần lập đủ Hồ sơ như quy định cho thành phần Trí Thức ở Hải ngoại (Điểm b, Mục II).

d-Đối với những Vị đã có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo:

-Được miễn Điều kiện về Văn hóa chuyên môn.

-Cần hội đủ điều kiện về Tiến cử, về Nhập môn quy định.

-Giấy chứng minh đóng góp công nghiệp cho Đạo.

III - NƠI NỘP HỒ SƠ.

Hồ sơ gửi về Ban Thế Đạo Hải Ngoại, địa chỉ:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Số: 3076 Oakbridge Dr,

SAN JOSE, CA.95121-1716

IV - THỜI HẠN NỘP ĐƠN.

Không có thời hạn. Ban Thế Đạo Hải Ngoại lúc nào cũng hân hoan đón nhận hồ sơ .

V- NƠI LIÊN LẠC CẦN THIẾT:

-HT. Nguyễn ngọc Dũ:- Phone: 408-238-6547

Fax:408-440-1372, Email: dutani@comcast.net

-HT.Nguyễn văn Cầu- Phone: (408) 262-4209

Nhiệm vụ Ban Thế Đạo

Nhiệm-vụ Ban Thế-Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo lý hướng dẫn nhơn sanh trở về nguồn cội Đạo, tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

Nội Luật Ban Thế-Đạo

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ Trưởng

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Chủ Nhiệm

HT Nguyễn Ngọc Dũ

Chủ Bút

Tố Nguyên

Phụ Trách Kỹ Thuật

Ngọc Dao - Thanh Điền

Phụ Trách Phát Hành

Duy Hòa

Cộng Tác Thường Xuyên

B.S Nguyễn Văn Tho - TS Nguyễn Anh Tuấn
Lê Văn Thêm- Mai Văn Tim-Bạch Y
Duy Văn- Nguyễn Trung Đạo- Tố Nguyên
Trần Công Bé- Song Nguyên- Vân Dương
Quang Thông- Đạt Thông Dương Văn Ngừa.

Yểm Trợ

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ
Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo
xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547 & 408-262-4209

Fax# 408-440-1372

Email: dutani@comcast.net

Web : www.banthedao.org



DENTAL P.C

SANDY

1672 Mc Kee Road, San Jose, CA 95116.
(Góc Mc Kee & Mc Donald giữa 101 & đường King)

Điện thoại: (408)-272-3999.

Fax:(408)-272-2202. Email: SandyDental@aol.com

Sandy Dental P.C. hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tín nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, có nhiều Bác-Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh -nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện trung tâm thành phố San Jose gần Fwy 101, 280, 680 tọa lạc giữa một vườn cây khu thị tứ, có đường & parking rộng rãi.

Trang thiết bị tối tân & vệ sinh tối đa.

Nước dùng thật tinh khiết.

Một **bộ dụng cụ riêng** cho mỗi bệnh nhân.

Đặc biệt:

Pokémon Game cho trẻ em & TV cable

Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75.00

Thay các trám chỉ để hợp màu với răng.

Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

Giếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã .

Có vườn cây suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.

Nếu đã trên 6 tháng má quý vị chưa đi làm sạch răng ,

Nhãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng.



**NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA- MASTER CARD**

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116

(408-272-3999)

COUPON

Tẩy Trắng Răng \$75
Tooth Whitening Giá bình thường \$300

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116

(408-272-3999)

COUPON \$25

**Khám Tổng Quát - X Ray
Làm Sạch Răng - Cleaning**



**Thánh Thất Cao Đài Wichita Kansas
(Ngày Khánh Thành 05 tháng 09-2010)**



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại : 408-238-6547
Fax 408-440-1372